

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 1

Sam

Trên đường trở về lều qua khu đầm lầy, Sam phân vân không biết có nên kể cho bố nghe điều cậu đã thấy không? "Mình chỉ biết một điều", cậu tự nhủ. "Ngày mai mình sẽ quay lại cái hồ nhỏ đó. Và mình thích đi một mình. Nếu mình kể cho bố nghe điều mình đã thấy hôm nay, bố sẽ muốn đi cùng với mình. Chưa chắc đó đã là một ý hay". Sam mười một tuổi. Họ của cậu bé là Râu Xồm. Cao lớn so với tuổi, tóc và mắt cậu đen như một người Anh-điêng. Sam đi cũng giống người Anh-điêng, chân này đặt thẳng trước mũi chân kia và hầu như không gây ra tiếng động. Đầm lầy mà cậu bé đang lội qua là một nơi hoang dã - không thành lối hằn hoi và bùn lầy lỏng bồng dưới chân, đi rất khó. Cứ bốn hoặc năm phút Sam lại lấy la bàn trong túi ra và kiểm tra lộ trình của mình để chắc chắn rằng cậu đang đi về hướng Tây. Canada là một miền đất rộng. Phần lớn vẫn còn hoang dã. Bị lạc trong vùng rừng và đầm lầy ở miền Tây Canada

quả là một vấn đề nghiêm trọng. Trong khi lê bước, tâm trí Sam tràn ngập sự ngỡ ngàng về điều cậu đã trông thấy. Trên thế giới này không có mấy người đã được xem tổ một con thiên nga kèn. Một ngày xuân, Sam đã phát hiện ra một cái tổ trên hồ vắng. Cậu thấy hai con chim trắng to với những cái cổ trắng dài, mỏ đen. Cho đến nay, chưa hề có gì mang lại cho Sam cảm giác như cậu đã cảm thấy ở cái hồ nhỏ đó, trước sự xuất hiện của hai con thiên nga khổng lồ. Chúng to hơn nhiều so với bất kỳ loài chim nào mà cậu thấy trước đây. Tổ của chúng cũng to làm bằng cành cây và cỏ. Con cái đang nằm ấp trứng. Con đực thông thả đi tới đi lui, bảo vệ vợ. Sam về đến lều, vừa đói vừa mệt. Bố cậu đang rán hai con cá cho bữa ăn trưa.

- Con vừa ở đâu về thế? - ông Râu Xồm hỏi.

- Thám hiểm - Sam trả lời. - Con đã đi bộ qua một cái hồ cách đây khoảng một dặm rưỡi. Trên đường đến đây bố con mình đã thấy nó từ máy bay. Nó không lớn lắm, nhưng quanh đây không có hồ nào rộng bằng đâu.

- Con có thấy gì ở đó không? - Bố cậu bé hỏi.

-Ồ, - Sam nói, - đó là một cái hồ lầy bùn đầy lau sậy và có đuôi mè. Con nghĩ là không thích hợp để câu cá. Và rất khó đi vào, bố sẽ phải lội qua một đầm lầy.

- Có thấy gì không? - ông Râu Xồm hỏi lại.

- Con thấy một con chuột xạ - Sam đáp, - và mấy chú chim hét

cánh đỏ.

Đang chăm chú nhìn bếp củi, nơi mấy con cá rán reo xèo xèo, ông Râu Xồm ngẩng đầu lên:

- Sam, bố biết con thích đi thám hiểm. Nhưng đừng quên rằng rừng và đầm lầy ở đây không giống vùng gần nhà ta ở Montana đâu. Nếu con quay lại cái hồ đó, coi chừng bị lạc. Bố không muốn con lội qua đầm lầy. Rất nguy hiểm. Con có thể bước hụt vào chỗ nước rồi sa lầy, và không có ai ở đó để kéo con lên.

- Con sẽ cẩn thận, - Sam nói. Cậu bé biết chắc rằng cậu sẽ quay trở lại cái hồ nơi có những con thiên nga. Và cậu nhất định không thể bị lạc trong rừng. Cậu thấy nhẹ nhõm vì đã không kể cho bố nghe chuyện nhìn thấy thiên nga.

Sam không phải là một chú bé tinh quái, nhưng về một mặt nào đó cậu tỏ ra kỳ quặc: cậu thích giữ kín mọi chuyện cho riêng bản thân. Và cậu thích đơn độc, đặc biệt là ở trong rừng. Cậu say mê cuộc sống ở trại gia súc rộng lớn của bố cậu tại miền Cỏ Ngọt vùng Montana. Cậu yêu mẹ. Cậu yêu Duke, con ngựa cái nhỏ của mình. Cậu thích cưỡi ngựa trên đồng cỏ. Cậu thích ngắm những người khách xuất hiện ở cổng trang trại nhà Râu Xồm vào mùa hè. Nhưng điều làm cậu bé say mê nhất trên đời là những chuyến cắm trại ở Canada cùng với bố. Bà Râu Xồm không quan tâm tới rừng, vì vậy rất hiếm khi bà đi theo - thường thì chỉ có Sam và ông Râu Xồm. Họ đi bằng ô tô qua biên giới sang

Canada. Ở đó ông Râu Xồm thuê một chiếc máy bay nhỏ đưa họ đến vùng hồ nơi ông có một túp lều, ở đó họ sẽ câu cá, toàn bộ và thám hiểm trong vài ngày. Ông hầu như chỉ câu cá và tản bộ. Sam thì đi thám hiểm. Và rồi viên phi công sẽ quay trở lại để đón họ. Anh ta tên là Lùn Tịt.

Nghe thấy tiếng động cơ máy bay, họ sẽ chạy ra, vẫy tay và nhìn anh ta đáp xuống hồ rồi đưa máy bay vào bến. Đó là những ngày vui nhất trong đời Sam, những ngày được sống trong rừng, biệt lập, cách xa tất cả mọi thứ, không có xe ô tô, không có con đường, không có người, không có tiếng ồn, không có trường học, không có bài tập, nói chung không có vấn đề gì trừ việc có thể bị lạc. Và tất nhiên cũng vẫn có cả cái vấn đề muôn thuở mà bọn con trai lứa nào cũng vướng mắc: lớn lên sẽ làm gì! Tối hôm đó sau khi ăn cơm xong bố con Sam ngồi chơi trên bậu cửa. Sam đọc một quyển sách nói về các loài chim.

- Bố - Sam nói, - bố có nghĩ là một tháng nữa chúng ta sẽ quay lại đây để cắm trại không? ý con nói là khoảng ba mươi lăm ngày gì đó?

- Có thể - ông Râu Xồm đáp. - Bố cho là vậy. Nhưng tại sao lại phải ba mươi lăm ngày? Có gì đặc biệt sau ba mươi lăm ngày chẳng ?

- Không có gì - Sam nói. - Con chỉ nghĩ hần là sau ba mươi lăm ngày nữa ở đây sẽ rất đẹp.

- Đó là điều vớ vẩn nhất bố từng nghe - ông Râu Xồm nói, - ở đây lúc nào mà chẳng đẹp.

Sam chui vào lều. Cậu bé hiểu biết nhiều về chim chóc và cậu biết rằng thiên nga ấp trứng trong khoảng ba mươi lăm ngày.

Cậu hy vọng sẽ được ở vùng hồ để xem những chú thiên nga con khi chúng vừa mới nở. Sam có một quyển nhật ký ghi lại những sự kiện hàng ngày trong cuộc sống. Nó chỉ là một cuốn vở nhỏ cậu luôn để cạnh giường. Đêm nào cũng vậy, trước khi đi ngủ, cậu thường viết vào sổ. Cậu viết về những việc cậu đã làm, những cái cậu đã thấy và những điều cậu nghĩ. thỉnh thoảng cậu còn vẽ một bức tranh. Cậu luôn kết thúc trang viết bằng cách tự đặt cho mình một câu hỏi để khi đi ngủ có cái mà nghĩ ngợi.

Ngày mà cậu trông thấy tổ chim thiên nga, cậu viết vào nhật ký những dòng sau: Hôm nay mình thấy một đôi thiên nga kèn tại cái hồ nhỏ ở phía đông lều. Con cái đang nằm ấp trứng. Mình nhìn thấy ba quả, nhưng mình sẽ vẽ vào tranh bốn vì mình nghĩ con cái nằm đè lên một quả khác. Đây là khám phá lớn nhất trong đời mình từ trước đến giờ. Mình không hề kể cho bố. Ngày mai mình sẽ trở lại thăm mấy con thiên nga đó. Hôm nay mình nghe thấy tiếng cáo sủa. Tại sao cáo sủa? Phải chăng nó điên? Hay nó lo lắng điều gì? Hay nó đói, hay vì nó đang gửi thông điệp đến một con cáo khác? Vì sao cáo sủa? Sam gấp sổ lại, cởi quần áo, chui vào giường và nằm nhắm mắt, băn khoăn tự hỏi vì

sao cáo lại sữa. Chỉ vài phút sau cậu bé đã ngủ say.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 2

Vùng hồ

Cái hồ mà Sam đã phát hiện ra vào sáng xuân đó hiếm khi có người đặt chân đến. Vào mùa đông, tuyết đóng thành băng, hồ nằm im lạnh lẽo dưới lớp chăn trắng. Trong suốt thời gian đó hầu như không có một âm thanh nào. Ếch nhái ngủ yên, sóc chuột ngủ yên. Đôi lúc chim giẻ cùi kêu lên một tiếng. Và thỉnh thoảng cáo sủa vào ban đêm

- tiếng vang the thé. Mùa đông dường như kéo dài vô tận. Nhưng rồi một ngày, sự thay đổi đã đến với khu rừng và vùng hồ.

Không khí ẩm áp, nhẹ nhàng và êm ái thổi qua cây lá. Băng giá xộp trong đêm giờ bắt đầu tan ra. Những hố băng xuất hiện. Mọi sinh vật sống ở vùng hồ và khu rừng vui sướng cảm nhận sự ẩm áp. Chúng nghe và cảm thấy được hơi thở của mùa xuân, chúng xôn xao trước cuộc sống và niềm hy vọng mới. Trong không gian có một thứ mùi vị mới, dễ chịu, mùi của đất thức dậy sau một giấc ngủ dài. Ếch nhái vui mình trong lớp bùn dưới đáy hồ

biết rằng mùa xuân đã đến. Chim chích bông cũng biết và hoan hỉ (điều gì mà chả làm cho chích bông hoan hỉ). Cáo cái đang ngủ trong hang biết rằng nó sắp sửa có con. Mọi sinh vật đều biết rằng một thời gian tốt đẹp hơn, dễ sống hơn đang đến gần, những ngày ấm áp hơn, những đêm thú vị hơn. Cây cối nhú chồi non, chồi non lớn dần lên. Từ phương nam chim bắt đầu bay tới. Một đôi vịt đáp xuống. Sáo cánh đỏ tìm vị trí làm tổ. Một chú sẻ nhỏ có cái cổ màu trắng bay đến và hót líu lo: "Ôi, Canada yêu dấu, Canada, Canada!" Và nếu bạn đang ngồi bên hồ trong ngày xuân ấm áp đầu tiên vào lúc chiều tà, bỗng nhiên bạn sẽ nghe thấy một âm thanh xao động từ trên không trung vọng xuống, tiếng vang giống như tiếng kèn trôm-pét. "Ko-hoh, Ko-hoh!". Và nếu ngẩng đầu lên, hẳn bạn sẽ thấy từ trên cao có hai con chim trắng rất to. Chúng bay nhanh, chân duỗi thẳng về phía sau, cổ trắng dài vươn thẳng về phía trước, những đôi cánh khỏe vỗ đều đặn và mạnh mẽ. "Ko-hoh, Ko-hoh, Ko-hoh", âm thanh run rẩy cả bầu trời - tiếng trôm-pét của thiên nga. Khi hai con chim bay tới vùng hồ, chúng bắt đầu lượn quanh, ngắm nhìn địa thế từ trên cao.

Rồi chúng sà xuống nghỉ ngơi trên mặt nước, xếp đôi cánh dài xuôi theo mình, ngoái đầu ra xung quanh xem xét môi trường mới. Chúng thuộc họ thiên nga kèn, những con chim lông trắng muốt, mỏ đen. Chúng thấy thích quang cảnh vùng hồ đầm lầy,

quyết định làm tổ ở đó một thời gian và gây dựng gia đình. Sau chuyến bay dài, đôi thiên nga đã mệt. Chúng vui mừng vì được hạ cánh. Chúng chậm rãi bơi quanh và bắt đầu tìm thức ăn, sục cổ xuống chỗ nước cạn, lôi rễ cây và những thực vật dưới đáy hồ lên. Toàn thân thiên nga trắng muốt, trừ mỏ và chân thì màu đen. Đầu chúng vươn cao. Sự xuất hiện của chúng dường như biến hồ nước thành một nơi khác. Một ngày sau, đôi thiên nga chỉ nghỉ ngơi. Khi nào đói thì chúng ăn, khi nào khát, - hầu như lúc nào cũng thế, - thì chúng uống. Vào ngày thứ mười, con cái bắt đầu tìm chỗ xây tổ. Cứ vào dịp mùa xuân, việc xây tổ lại choán hết tâm trí loài chim: đó là điều quan trọng nhất đối với chúng. Nếu con cái chọn được một vị trí tốt, nó sẽ có điều kiện ấp trứng và nuôi con. Nếu nó chọn phải vị trí xấu, có thể nó sẽ không gây dựng gia đình được. Thiên nga cái hiểu rõ điều này, nó biết rằng sự lựa chọn của nó cực kỳ quan trọng. Trước tiên đôi thiên nga xem xét phần đất cao cuối hồ, nơi nguồn nước lặng lẽ đổ vào. Chỗ đó thật dễ thương, có những bụi lau và những lùm cây hương hồ. Sáo cánh đỏ đang bay tíu tít xây tổ và một đôi vịt trời đang tỏ tình với nhau ở nơi này. Rồi thiên nga bơi xuôi xuống vùng đất thấp hơn của hồ, nơi một bên là rừng và đầm lầy, bên kia là bãi cỏ cho hươu, nai. Chỗ này vắng vẻ. Từ bờ bên này, một mũi đất nhô ra giữa hồ. Đó là một doi cát, giống như một bán đảo nhỏ. Và ở đầu mũi đất, cách hồ nước mấy bước, là một

hòn đảo nhỏ xíu, không nhỉnh hơn một cái bàn ăn. Trên đảo có một bụi cây nhỏ, có đá cuội, dương xỉ và có cả cỏ.

- Nhìn xem kìa! - Thiên nga vợ kêu lên và bơi vòng quanh.

- Ko-hoh, - thiên nga chồng, người luôn thích ban phát lời khuyên, đáp lại.

Con cái thận trọng bước lên đảo. Đường như chỗ này đã được dành sẵn để xây tổ. Trong khi thiên nga chồng bơi bên cạnh và theo dõi thì chị vợ sục sạo cho đến khi tìm được một chỗ khá tốt trên đảo. Chị nằm xuống ướm thử và nhận thấy rằng nơi ấy thích hợp với chị. Nó nằm ở một vị trí rất đẹp, chỉ hai bước là đã đến mép nước. Rất thuận tiện. Thiên nga cái ngoái lại hỏi chồng:

- Mình nghĩ sao?

- Một vị trí lý tưởng! - Thiên nga đực đáp. - Một chốn hoàn hảo!

Và tôi sẽ cho mình hay vì sao nó lại là một chốn hoàn hảo, - anh chồng tiếp tục bằng một giọng oai vệ, - Nếu một kẻ thù nào đó của chúng ta - một con cáo hay một con gấu trúc, một con chó sói hay một con chồn hôi định mò tới đây với ý đồ đen tối, trước hết nó phải lội qua hồ nước và sẽ bị ướt. Và trước khi lội qua nước, nó phải đi hết chiều dài mũi đất kia. Khi ấy chúng ta sẽ trông hoặc nghe thấy nó, và tôi sẽ cho nó biết thế nào là lẽ độ. Thiên nga đực xoải rộng đôi cánh dài 8 foot từ đầu này tới đầu kia và đập mạnh xuống nước để khoe sức lực của nó. Điều ấy khiến cho nó thấy vững tin hơn. Khi một con thiên nga kèn tấn

công. kẻ thù bằng đôi cánh của nó, trông giống như một cái gậy bóng chày. Chị vợ tỏ ra không để ý tới những động tác mà anh chồng vừa phô diễn nhưng thực ra chị trông thấy tất cả và lấy làm kiêu hãnh về sức mạnh và lòng can đảm của chồng chị.

Trong số các đức ông chồng, thiên nga đực là một người chồng tốt. Thiên nga đực ngắm nhìn cô vợ xinh xắn đang nằm trên hòn đảo tí hon. Với vẻ hoan hỉ, anh thấy chị bắt đầu quay đi quay lại chậm rãi dòn bòn và cò vào trong khi thân vẫn nằm nguyên một chỗ. ấy là chị đang thực hiện bước đầu tiên trong quá trình làm tổ. Trước hết chị nằm ướm thử vị trí đã chọn. Rồi chị vận mình, dòn đất bằng hai bàn chân có màng rộng tạo thành hình một cái đĩa lòng nông. Sau đó chị khều những cành cây nhỏ và cỏ, kéo về phía mình và xếp dọc theo hai bên thân và dưới đuôi để cái tổ cũng có hình dẹt như chị. Thiên nga đực bơi đến gần vợ. Anh chăm chú nhìn từng cử động của vợ.

- Bây giờ mình phải tìm một đoạn que vừa vừa khác, mình yêu a

- anh nói. Và thiên nga cái vươn cái cổ dài trắng muốt ra xa hết mức có thể, gắp một cái que và đặt nó bên cạnh mình.

- Và giờ thì một ít cỏ to - thiên nga đực oai vệ nói.

Chị vợ kêu cò, rêu, cành cây và bất cứ cái gì trong tầm với.

Chậm rãi và cẩn thận chị xây cho đến khi chị đã nằm trên một đồng cỏ lớn. Chị làm việc được khoảng hai giờ thì dừng lại để nghỉ ngơi rồi nhẹ nhàng lội xuống hồ uống nước và kiếm ăn.

- Bước đầu thế là tốt rồi! - Thiên nga đực chăm chú nhìn cái tổ và nói. - Một sự khởi công tuyệt vời! Tôi không biết làm thế nào mà mình lại xây được giỏi thế.

- Hoàn toàn tự nhiên thôi - chị vợ đáp. - Hơi mất công nhưng nói chung đó là một công việc thú vị.

- Đúng vậy, - thiên nga đực nói. - và khi mình làm xong, mình sẽ có thể chứng tỏ công khó nhọc bỏ ra. Mình xây được một cái tổ thiên nga rộng những 7 foot. Loài chim nào có thể khoe khoang được như thế?

-Ồ - chị vợ nói - có chim đại bàng.

- Phải, nhưng đó lại không phải là tổ thiên nga mà là tổ đại bàng, và nó sẽ lơ lửng đâu đó trên các cây chết khô già nua chứ không nằm dưới đất, gần hồ nước với tất cả những tiện lợi nước mang đến như tổ thiên nga. Hai con thiên nga đều cười. Rồi chúng bắt đầu kêu ầm lên, té nước, tát nước và khoát nước lên lưng, chúng lao nhanh trên mặt hồ như thể bỗng hóa điên vì phấn khởi. "Ko-hoh, Ko-hoh, Ko-hoh", chúng kêu lên. Mọi sinh vật hoang dã sống quanh vùng hồ trong vòng một dặm rưỡi đều nghe thấy tiếng kêu của đôi thiên nga. Cáo nghe thấy, gấu nghe thấy, chồn hôi cũng nghe thấy. Không phải là đôi tai của một sinh vật hoang dã nào, cũng nghe được tiếng trôm-pét của thiên nga. Nhưng đôi thiên nga không biết điều đó.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 3

Một vị khách

Khoảng một tuần sau, một hôm thiên nga cái chui vào tổ và đẻ được một quả trứng. Mỗi ngày chị cố gắng đẻ một quả. Có hôm chị thành công, có hôm không. Giờ thì đã có ba quả trong tổ và chị đang chuẩn bị đẻ quả thứ tư. Trong khi thiên nga cái nằm ở đó và thiên nga đực chồng chị đang duyên dáng bơi bên cạnh, chị bỗng có một cảm giác lạ lùng như đang bị ai theo dõi. Điều đó làm chị khó chịu. Chim chóc không thích bị ai nhìn chòng chọc. Đặc biệt chúng lại càng không thích bị nhìn ngó khi chúng đang nằm ổ. Vì vậy, thiên nga cái vặn mình, xoay người lại và nhìn khắp mọi nơi. Chị chú mục vào mũi đất nhô ra hồ ở gần tổ. Bằng cặp mắt tinh tường của mình, chị quan sát trên bờ để tìm bóng dáng kẻ xâm nhập. Điều mà cuối cùng chị cũng phát hiện ra khiến chị vô cùng ngạc nhiên. Ở mũi đất có một cậu bé đang ngồi trên khúc gỗ. Cậu bé rất lặng lẽ và không mang súng.

- Mình có nhìn thấy điều mà tôi trông thấy không? - Thiên nga

cái thì thầm với chồng.

- Không, cái gì vậy?

- Ở đằng kia kia. Trên khúc gỗ ấy. Đó là một cậu bé. Giờ chúng ta phải làm gì đây?

- Làm thế nào cậu ta đến đây được nhỉ? - Anh chồng thì thầm. - Chúng ta ở một miền hoang vắng của Canada. Trong vòng mấy dặm quanh đây không hề có người sinh sống.

- Tôi cũng nghĩ thế - chị vợ đáp - nhưng nếu không phải là một cậu bé đang ngồi trên khúc gỗ ở đằng kia thì tên tôi không phải là thiên nga Cơ-mút nữa.

Thiên nga đực tức giận:

- Tôi không bay suốt qua cả miền bắc đến Canada để dính dáng tới một cậu bé. Chúng ta tìm tới chốn thơ mộng điền viên này, nơi ẩn nYu hoang vắng này để được tận hưởng sự riêng tư biệt lập kia mà.

- Phải - chị vợ nói. - Tôi cũng chẳng thích thú gì khi nhìn thấy cậu bé, nhưng phải công nhận là cách xử xự của cậu ta không đến nỗi nào. Cậu bé trông thấy chúng ta, nhưng không ném đá hay ném gậy. Cậu ta không quấy phá. Cậu ta chỉ quan sát thôi.

- Tôi chẳng khoái gì được quan sát cả, - thiên nga đực ca cẩm. - Tôi không bay cả quãng đường dài dằng dặc ấy đến Canada để bị quan sát. Hơn nữa, ngoài tôi ra, tôi không muốn ai quan sát mình cả. Mình đang đẻ một quả trứng - tôi nghĩ vậy - và mình có

quyền được hưởng sự riêng tư. Kinh nghiệm của tôi là mọi đứa con trai đều hay ném đá và ném gậy. Đó là bản chất của chúng. Tôi sẽ bay tới và tấn công thằng bé đó bằng đôi cánh mạnh mẽ này và nó sẽ tưởng rằng nó bị đánh bằng một cái dùi cui. Tôi sẽ cho nó một cú đięng người.

- Hượm đã - thiên nga cái nói. - Bắt đầu gây chiến bây giờ chả có tác dụng gì cả. Hiện giờ cậu bé chưa làm gì phiền tôi. Cậu ta cũng chưa quấy nhiễu gì mình.

- Nhưng làm sao mà cậu ta đến đây được nhỉ? - Anh chồng không thẳm thì nữa mà bắt đầu cao giọng. - Cậu ta đi đến đây bằng phương tiện gì nhỉ? Bọn con trai không thể bay, và ở miền này của Canada làm gì có đường đi. Xa lộ gần nhất cũng cách đây tới 50 dặm.

- Có thể cậu ta bị lạc - thiên nga cái nói. - Có thể cậu ta đang đói là rồi. Có thể cậu ta muốn phá tổ và ăn trứng. Nhưng tôi nghi ngờ điều đó. Trông cậu ta không có vẻ gì là đói cả. Dầu sao đi nữa, tôi đã có cái tổ này và đã đẻ được ba quả trứng xinh đẹp, lúc này cậu bé đang tỏ ra biết điều và tôi quyết định cứ tiếp tục cố gắng đẻ quả thứ tư.

- Chúc may mắn, mình yêu quý! - Thiên nga đực nói. - Tôi sẽ ở bên cạnh và bảo vệ mình nếu có điều gì xảy ra. Mình cứ đẻ trứng đi!

Sau đó thiên nga đực chậm rãi bơi qua bơi lại xung quanh hòn

đảo tít hon, tiếp tục quan sát. Chị vợ vẫn nằm im trong tổ. Sam ngồi trên khúc gỗ, hầu như không một thớ thịt nào cử động. Cậu bé như bị mê hoặc bởi sự hiện diện của những con thiên nga. Chúng là loài chim nước lớn nhất mà cậu từng trông thấy. Cậu nghe được tiếng chúng kêu và đã tìm kiếm khắp vùng rừng rậm, đầm lầy cho đến khi cậu phát hiện ra cái hồ và xác định được vị trí của tổ chim. Kiến thức của Sam về chim muông đủ để cậu biết rằng đó là những con thiên nga kền. Sam luôn cảm thấy hạnh phúc khi cậu được ở một chốn hoang dã, giữa những sinh vật hoang dã. Ngồi trên khúc gỗ và quan sát đôi thiên nga cậu cũng có những cảm xúc tốt lành như một số người cảm thấy khi họ ngồi trong nhà thờ. Sau khi đã quan sát được một giờ đồng hồ, Sam đứng dậy. Cậu chậm rãi và lặng lẽ bỏ đi, chân này đặt trước mũi chân kia theo kiểu Anh-điêng, hầu như không gây ra tiếng động nào. Đôi thiên nga nhìn theo cậu. Khi thiên nga cái rời khỏi tổ, chị ta quay người lại và nhìn. Quả trứng thứ tư nằm an toàn giữa đám lông mềm mại dưới đáy tổ. Thiên nga đực leo lên đảo và nhìn vào trong tổ.

- Một kiệt tác! - Anh ta nói. - Một quả trứng đẹp nhất và có một tỷ lệ lý tưởng. Tôi cho là quả trứng này phải dài tới năm inch mất..

Lúc đó vẻ mặt chị vợ đầy vui sướng. Khi thiên nga cái đẻ được năm quả trứng, chị ta cảm thấy thỏa mãn. Chị ngắm nhìn chúng

với vẻ kiêu hãnh. Rồi chị nằm vào tổ để ấp trứng. Chị thận trọng cúi xuống dùng mỏ đào từng quả trứng cho đến khi chúng ở vị trí thích hợp, có thể nhận được đủ nhiệt lượng từ người chị tỏa ra. Thiên nga đực bơi quanh ngay bên cạnh để gần gũi và bảo vệ vợ. Anh ta biết rằng một con cáo đang lảng vảng đâu đó trong rừng. Anh ta đã nghe thấy tiếng nó sủa hồi đêm, vào thời điểm săn mồi tốt nhất. Ngày tiếp ngày trôi qua và thiên nga cái vẫn nằm yên trên năm quả trứng. Đêm nối đêm trôi qua, thiên nga cái vẫn nằm, truyền hơi ấm cho trứng. Không có ai làm phiền chị. Cậu bé đã bỏ đi và có thể không bao giờ quay trở lại. Trong từng quả trứng có điều gì đó đang diễn ra mà chị không trông thấy được: một chú thiên nga nhỏ xíu đang thành hình. Từng tuần trôi qua, ngày trở nên dài hơn và đêm thì lại ngắn hơn. Những hôm trời mưa, thiên nga cái vẫn nằm và mặc kệ trời mưa.

- Mình thân yêu, - vào một buổi chiều thiên nga đực nói. - Mình không bao giờ thấy nhiệm vụ của mình là nặng nề hay khó chịu sao? Mình không bao giờ thấy mệt khi phải nằm một chỗ, cùng một vị trí, ấp trứng, không có gì mới lạ, không có vui thú, không có sự phiêu lưu, không một lần chạy nhảy hay sao? Mình không bao giờ thấy buồn chán sao?

- Không, - chị vợ đáp - không đến nỗi nào.

- Nằm ấp trứng không mệt sao?

- Có chứ - chị vợ trả lời. - Nhưng tôi có thể chịu đựng tất cả mọi

thứ để lũ thiên nga con ra đời.

- Mình có biết liệu mình phải nằm ấp mấy ngày nữa không?

- Tôi không rõ - thiên nga cái nói. - Nhưng tôi thấy lũ con của chị vịt ở đằng cuối hồ kia đã ra đời; tôi thấy bầy con của Sáo cánh đỏ đã nở và một đêm khác tôi thấy một con chồn hôi vằn vện đi săn ở bờ, mang theo bốn con chồn con. Vì vậy tôi nghĩ hẳn là sắp đến ngày rồi. Với sự may mắn nào đó, chúng ta sẽ sớm được trông thấy con của chúng ta. Những cô cậu thiên nga tí hon xinh đẹp.

- Chẳng lẽ mình không hề cảm thấy khổ sở vì đói hay khát sao? - Thiên nga đực lại hỏi.

- Có chứ - chị vợ nói. - Và thật ra ngay lúc này tôi cũng đang muốn uống nước đây.

Buổi chiều ấm áp. Mặt trời rực rỡ. Thiên nga cái cho là có thể rời mấy quả trứng trong vài phút mà vẫn không sao. Chị đứng dậy, trước hết chị phủ mấy chiếc lông rụng lên trứng để chúng khỏi bị ai trông thấy và vẫn được ủ ấm khi không có chị. Rồi chị bước ra khỏi tổ và chạy xuống nước. Chị uống vội mấy ngụm. Sau đó chị bơi đến chỗ nông, cúi mỏ xuống và lôi từ dưới đáy hồ lên các loại rong tảo mềm mại. Ăn xong, chị khoát nước lên người tắm rửa. Rồi chị leo lên bờ cỏ và đứng đó rửa cánh. Thiên nga cái cảm thấy dễ chịu. Chị không biết kẻ thù đang ở ngay gần đây. Chị không hay rằng từ chỗ nấp sau một bụi rậm, cáo đỏ đang theo

dôi chọi. Cáo bị những tiếng vỗ, khoát nước hút đến hồ. Gã hy vọng sẽ tóm được một chú ngỗng. Giờ đây gã hít hít không khí và đánh hơi thấy mùi thiên nga. Thiên nga quay lưng về phía gã, vì vậy gã bắt đầu rón rén tiến đến gần. Con thiên nga này quá to, không tha đi được, nhưng gã quyết định kiểu gì thì cũng giết nó và uống máu. Thiên nga đực vẫn bơi trên hồ. Anh phát hiện ra cáo trước tiên. "Cẩn thận đây!" Thiên nga đực kêu lên. "Coi chừng gã cáo kia, nó đang lên đến gần mình ngay lúc tôi đang nói đây, mắt nó sáng quắc, cái đuôi rậm rạp của nó vênh lên, đầu nó đầy những ý định khát máu, bụng nó hầu như dán xuống đất. Mình đang gặp hiểm họa, ta phải hành động ngay". Trong lúc thiên nga đực đang đọc "bài diễn văn tao nhã" để báo nguy cho vợ thì điều xảy ra khiến cho tất cả đều ngạc nhiên. Ngay khi cáo vừa chuẩn bị chồm lên và ngoạm vào cổ thiên nga vợ thì từ trên không một chiếc gậy bay tới, lao mạnh vào mũi cáo. Cáo quay ngoắt lại và bỏ chạy. Đôi thiên nga không tài nào tưởng tượng nổi điều vừa diễn ra. Rồi chúng để ý thấy bụi cây rung nhẹ và Sam Râu Xồm, cậu bé tháng trước đã đến thăm chúng, bước ra, Sam nhe răng cười. Trên tay cậu bé cầm một đoạn gậy khác, sợ cáo sẽ quay lại. Nhưng cáo không hề có ý định đó. Mũi gã sưng tấy và gã hét thấy thêm thịt thiên nga tươi nữa rồi.

- Xin chào - Sam nói nhỏ.

- Ko-hoh, Ko-hoh! - Thiên nga đực kêu.

- Ko-hoh, Ko-hoh! - Chị vợ đáp. Cả vùng hồ vang lên tiếng kèn trôm-pét, những âm thanh của chiến công đánh bại cáo già, những âm thanh của niềm vui và thắng lợi. Sam run rẩy vì tiếng kèn của đôi thiên nga mà một số người nói rằng giống như những âm thanh của một chiếc kèn Pháp. Cậu bé từ từ đi quanh bờ đến mũi đất nhỏ quanh đảo và ngồi xuống khúc gỗ quen thuộc của cậu. Giờ thì những con thiên nga đã thấy rằng không còn nghi ngờ gì nữa, cậu bé là bạn của chúng. Cậu đã cứu thiên nga cái. Cậu đã có mặt đúng chỗ và đúng lúc, với một vũ khí thích hợp. Đôi thiên nga cảm thấy biết ơn. Anh chồng bơi về phía Sam, leo lên bờ đứng gần cậu bé, nó nhìn cậu một cách thân thiện và duyên dáng nghiêng đầu. Một lần nó thận trọng vươn dài cổ và gần như chạm vào người cậu bé. Sam không dám cử động. Tim cậu đập rộn ràng vì vui sướng và phấn khởi. Thiên nga vợ bơi về tổ và tiếp tục ấp trứng. Chị vui mừng vì đã thoát chết. Đêm hôm đó, ở lều, trước khi chui vào chăn, Sam lấy nhật ký và bút chì ra. Cậu bé viết: "Mình không biết có cái gì trên khắp thế giới này tuyệt diệu hơn là được nhìn một cái tổ có những quả trứng nằm bên trong. Quả trứng là cái gì hoàn hảo nhất, bởi nó chứa đựng sự sống. Điều đó thật đẹp và cũng thật là bí hiểm. Quả trứng dễ thương hơn quả bóng tennis hay bánh xà phòng biết bao nhiêu. Một bánh xà phòng bao giờ cũng chỉ là một bánh xà phòng cho đến khi nó trở nên nhỏ đến nỗi không ai

cần đến nó nữa và người ta sẽ ném nó đi. Nhưng còn một quả trứng thì một ngày nào đó nó sẽ cho ra đời một sinh vật sống. Một quả trứng thiên nga sẽ nở ra một chú thiên nga con. Bản thân cái tổ hàu như cũng kỳ diệu và bí ẩn như quả trứng vậy. Làm sao mà chim lại biết cách xây tổ nhỉ?" Sam gập sổ lại, chúc bố ngủ ngon rồi tắt đèn và chui vào giường. Cậu bé nằm đó và tự hỏi làm sao mà chim lại biết cách xây tổ. Chẳng mấy chốc cậu nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 4

Thiên nga con

Trong đêm, dường như thiên nga cái nghe thấy tiếng kêu khe khẽ từ trứng vọng ra. Và ngay trước khi trời sáng, chị tin chắc là mình cảm nhận được sự chuyển động nhè nhẹ ở dưới ức, như thể một cơ thể tí hon đang ngo nguậy. Hẳn cuối cùng trứng cũng đã nở. Tất nhiên trứng không thể ngo nguậy được, vì vậy thiên nga cái quả quyết rằng dưới bụng nó không còn chỉ là mấy quả trứng nữa. Chị nằm yên lắng nghe và chờ đợi. Anh chồng bơi bên cạnh và theo dõi. Đối với một chú thiên nga con nằm trong trứng, để chui ra ngoài là cả một quãng thời gian vất vả. Nó sẽ không bao giờ ra được nếu tạo hóa không ban cho nó hai điều quan trọng: một cơ bắp cổ cứng cáp và một cái răng nhỏ ở đầu mỏ. Chiếc răng này sắc và chú thiên nga con sẽ dùng nó để khoét một lỗ trên vỏ trứng mỏng. Một khi khoét được một lỗ rồi thì phần còn lại tương đối dễ. Giờ thì chú thiên nga con đã có thể thở được; nó chỉ cần tiếp tục ngo nguậy cho đến khi thoát ra được bên

ngoài. Lúc này thiên nga đực đang trông chờ được làm bố từng giây từng phút. ý tưởng về cương vị làm bố khiến anh cảm thấy thật thơ mộng và tự hào. Anh bắt đầu trò chuyện với vợ:

- Tôi lướt trên mặt nước kiểu thiên nga - anh ta nói - trong khi trái đất đang tắm mình trong vẻ đẹp và sự diệu kỳ. Phút này đây, tia nắng ban mai đang từ từ ló rạng trên vòm trời. Màn sương mù là là bao phủ mặt hồ. Làn sương nhẹ nhẹ bốc lên giống như hơi nước tỏa ra từ một cái ấm, trong khi tôi đang lướt kiểu thiên nga, trứng đang được mình ấp và những chú thiên nga con sắp sửa chào đời. Tôi lướt và lướt. Bình minh đang rạng dần. Không gian trở nên ấm áp hơn. Sương mù chậm chậm tan. Tôi vẫn lướt nhẹ trên mặt nước kiểu thiên nga, chim chóc hót vang những bài ca chào ban mai. ếch nhái kêu ồm ộp suốt đêm, giờ đã im tiếng. Tôi vẫn không ngừng lướt nhẹ kiểu thiên nga.

- Đương nhiên mình phải lướt kiểu thiên nga chứ, - chị vợ nói. - Làm thế nào mà mình làm khác được! Mình không thể bơi lướt như một con nai rừng cấm Bắc Mỹ được, có phải không?

- Không thể được. Quả thật là như vậy. Cảm ơn mình đã nhắc nhở tôi điều đó, mình thân yêu!

Lời nhận xét giản dị của chị vợ đã kéo thiên nga đực bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng. Anh ta rất thích sử dụng những lời nói bóng bẩy và ngôn từ hoa mỹ, thích ngưỡng mộ bản thân khi đang bơi lướt kiểu thiên nga. Anh ta nhận thấy rằng tốt hơn hết là nên bơi

nhieu và nói ít đi. Suốt buổi sáng dài dằng dặc, thiên nga cái nghe thấy những tiếng kêu khẽ phát ra từ trong vỏ. Và đôi lúc chị cảm thấy có cái gì đó đang cựa quậy bên dưới. Đó là một cảm giác lạ lùng. Trứng đã nằm im quá lâu. Cả thấy là ba mươi lăm ngày và giờ đây cuối cùng sự sống của chúng đã xao động. Chị biết rằng điều cần làm là phải nằm yên. Vào lúc chiều tà, sự nhẩn nại của thiên nga cái đã được đền bù. Chị chăm chăm nhìn xuống tổ và ở đó, một cái đầu bé tí xiu đang rẽ lông cánh của chị sang bên cạnh - đứa con đầu lòng, chú thiên nga đầu tiên đã ra đời. Nó mềm mại và non mượt. Không giống như bố mẹ, nó có bộ lông màu xám. Cẳng và bàn chân nó có màu vàng nâu. Mắt nó rất sáng. Nó tiếp tục tìm đường để chui ra cho đến khi đã đứng cạnh mẹ trên đôi chân chập chững và mở to mắt nhìn quanh cái thế giới lần đầu tiên nó được thấy. Mẹ nó dịu dàng nói với nó và nó sung sướng được nghe tiếng mẹ. Sau bao ngày bị nhốt trong vỏ trứng, nó cảm thấy hạnh phúc vì được hít thở khí trời. Thiên nga đực cả ngày hăm hở dõi nhìn, đã trông thấy cái đầu bé xiu xuất hiện. Tim anh bùng lên vì vui sướng.

- Một chú thiên nga - anh kêu lên. - Cuối cùng thì nó cũng ra đời. Tôi đã trở thành một người bố với bao nhiệm vụ dễ chịu cũng như những trách nhiệm nặng nề ở cương vị làm bố. Chao ôi, con trai bé bỏng của tôi, được nhìn thấy khuôn mặt con ló ra từ dưới bộ ngực che chở của mẹ nó trong vòm trời quang trong, hồ nước

êm đềm và thanh bình với những tia nắng hoàng hôn này thật vui sướng biết bao!

- Điều gì khiến mình nghĩ, nó là con trai? - Thiên nga vợ hỏi. -

Bất chấp tất cả những điều mình biết, nó là con gái. Dầu sao thì nó cũng là một con thiên nga, nó sống và khỏe mạnh. Tôi cảm thấy những đứa khác đang cựa quậy ở bên dưới. Có thể vợ chồng mình sẽ được một lứa tốt. Thậm chí có khả năng cả năm quả đều sẽ nở. Ngày mai ta sẽ rõ.

- Tôi tin chắc như vậy - thiên nga chồng nói.

Sáng sớm tinh mơ hôm sau Sam Râu Xồm chui ra khỏi chăn khi bố cậu còn đang ngủ. Sam mặc quần áo và nhóm bếp. Cậu rán mấy miếng thịt lợn xông khói, nướng hai lát bánh mì, rót một lá sữa rồi ngồi xuống ăn sáng.

Ăn xong, cậu lấy bút chì với một mảnh giấy ra và viết: "Con đi dạo, đến bữa trưa sẽ về". Sam để mảnh giấy vào chỗ bố cậu có thể thấy được, rồi cậu lấy la bàn, kính viễn vọng ra, buộc chặt dao săn vào thắt lưng và đi xuyên qua rừng, qua đầm lầy để đến cái hồ nơi mấy con thiên nga đang sống. Cậu bé thận trọng đến gần hồ, vai khoác kính viễn vọng. Mới chỉ hơn bảy giờ một chút; ánh sáng còn yếu ớt và không gian lạnh lẽo. Ban mai tỏa ra mùi dễ chịu. Đến khúc gỗ quen thuộc, Sam ngồi xuống và chỉnh lại ống kính. Nhìn qua mắt kính, tổ thiên nga hiện ra rõ mồn một như chỉ cách đó vài phút. Thiên nga cái đang nằm im bất động.

Anh chồng đứng bên cạnh. Đôi chim đang lắng nghe và chờ đợi. Cả hai đều trông thấy Sam, nhưng chúng không bận tâm vì sự xuất hiện của cậu bé nữa - thực ra, chúng còn khá thích điều đó. Tuy vậy chúng cũng ngạc nhiên khi nhìn thấy kính viễn vọng.

- Hình như hôm nay cậu bé có đôi mắt rất lớn - thiên nga đực thì thầm. - Mắt cậu ấy to cực kỳ.

- Tôi nghĩ những con mắt ấy chính là mắt kính viễn vọng, -

Thiên nga vợ đáp. - Tôi không chắc lắm, nhưng tôi cho rằng khi một người nhìn qua kính viễn vọng thì mọi thứ đều hiện ra gần hơn và to hơn.

- Kính của cậu bé cũng sẽ làm tôi hiện ra lớn hơn chính bản thân tôi chứ? - Thiên nga đực hỏi với vẻ hy vọng.

- Tôi nghĩ vậy - thiên nga cái nói.

- Hay quá, tôi thích thế - thiên nga đực nói. - Tôi rất thích điều đó. Có thể kính của cậu bé sẽ làm tôi hiện ra không những chỉ lớn hơn mà thậm chí còn duyên dáng hơn bản thân tôi nữa. Mình có nghĩ thế không?

- Cũng có thể - chị vợ nói - nhưng chắc gì điều đó đã hay. Tốt hơn là mình đừng hiện ra quá duyên dáng - điều ấy có thể ám ảnh cái đầu của mình đấy. Mình quả là một con chim tự phụ.

- Con thiên nga nào cũng tự phụ cả - anh chồng nói.

Thiên nga có quyền cảm thấy kiêu hãnh và duyên dáng. Loài thiên nga sinh ra để như thế mà. Sam không hiểu đôi thiên nga

đang nói gì. Cậu chỉ biết chúng đang trò chuyện và riêng việc ấy thôi cũng đã đủ khuấy động dòng máu của cậu. Việc kết bạn với những con chim lớn ở vùng đất hoang vu này làm cho cậu vui sướng. Cậu cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Khoảng giữa buổi, khi mặt trời đã lên đến đỉnh, Sam nâng kính lên và hướng ống ngắm vào tổ. Cuối cùng cậu đã trông thấy điều mà cậu cốt đến đây để xem: một cái đầu bé tí xiu thò ra từ dưới cánh thiên nga mẹ, cái đầu của một bé thiên nga kèn. Chú chim non leo lên rìa tổ. Sam có thể thấy được cái đầu và cái cổ xám của nó, người nó phủ một lớp lông tơ mềm mại, cẳng chân có màu vàng và bàn chân có màng để bơi. Chẳng mấy chốc chú thiên nga thứ hai xuất hiện, rồi lại một chú khác. Lúc này chú thứ nhất đã nhảy xuống và chui lại vào cánh mẹ tìm hơi ấm. Rồi một chú thử cổ trèo lên lưng mẹ, nhưng lông chị trơn tuột khiến chú trượt chân và ngã lăn xuống bên cạnh chị. Thiên nga cái chỉ nằm yên lặng, hân hoan nhìn đàn con và quan sát chúng tập sử dụng đôi chân. Một giờ trôi qua. Một con thiên nga nhỏ, bạo dạn hơn những con khác, rời tổ và lăm chầm đi quanh trên bờ hòn đảo nhỏ. Thấy vậy, thiên nga mẹ đứng dậy. Chị quyết định đã đến lúc dắt lũ nhỏ xuống nước.

- Đi nào! - Chị nói. - Và sát cánh bên nhau! Cẩn thận nhìn mẹ làm. Sau đó các con bắt chước. Bơi cũng dễ thôi.

"Một, hai, ba, bốn, năm", Sam đếm. "Một, hai, ba, bốn, năm.

Năm chú thiên nga con, rõ ràng như việc mình đang sống đây!"
Khi thấy đàn con đã đến gần hồ nước, thiên nga đực bỗng cảm thấy nên hành động như một ông bố. Anh bắt đầu bằng cách đọc một bài diễn văn.

- Mừng các con ra đời ở vùng hồ và đầm lầy! - Anh nói. - Mừng các con bước vào một thế giới trong đó chứa đựng cả cái hồ vắng lặng, vùng đầm lầy trù phú, không bị ô nhiễm và hoang sơ này! Mừng các con được chào đón ánh mặt trời và bóng râm, gió và khí trời, mừng các con đến với nước! Nước là môi trường đặc thù của một con thiên nga, các con sẽ sớm nhận thấy điều đó. Với thiên nga, bơi lội không thành vấn đề. Mừng các con đương đầu với những hiểm nguy mà các con phải đề phòng. Loài cáo xấu xa có dáng đi lén lút và hàm răng sắc nhọn, loài rái cá gớm guốc bơi ở bên dưới nhằm nhe kéo chân các con xuống, loài chồn hôi bẩn thỉu thường đi săn mỗi ban đêm và có màu lông trộn lẫn vào bóng tối, loài chó sói săn mồi, rú lên còn to hơn cả loài cáo. Hãy tỉnh táo với những viên đạn chì mà những người thợ săn bỏ lại, nằm dưới đáy tất cả các hồ. Đừng ăn, chúng sẽ làm cho các con bị ngộ độc đấy! Hãy cảnh giác, hãy mạnh dạn lên, dũng cảm lên, duyên dáng lên và nhớ luôn bám sát bố! Bố sẽ dẫn đầu, rồi các con nối thành hàng một, tiếp sau và người mẹ tận tụy của các con sẽ đi cuối cùng. Hãy lắng lắng và tự tin mà nhảy xuống nước!

Thở phào vì bài phát biểu đã kết thúc, thiên nga mẹ bước xuống nước và gọi bảy con nhỏ. Lũ thiên nga con nhìn hồ nước một thoáng rồi chập chững chạy về phía trước, nhảy ào xuống và nổi bập bênh. Có cảm giác nước thật là dễ chịu. Bơi quả là đơn giản. Chẳng thành vấn đề. Nước cũng rất ngon để uống. Chú thiên nga con nào cũng ngậm đầy một mồm. Ông bố hạnh phúc của chúng vươn cái cổ dài duyên dáng quanh lũ con, vể che chở. Rồi anh bắt đầu bơi chậm chậm, bảy thiên nga nhỏ bơi theo sau thành hàng một. Thiên nga mẹ đi cuối cùng.

"Thật đúng là một cảnh đáng giá!" Sam tự nhủ. "Một cảnh tượng mới tuyệt vời làm sao! Bảy con thiên nga kèn sắp hàng một, trong số đó có năm chú vừa mới nở. Hôm nay số mình đỏ thật". Cậu bé hầu như không nhận thấy rằng chân mình đã tê cứng vì ngồi quá lâu trên khúc gỗ. Giống như mọi ông bố khác, thiên nga đực muốn khoe lũ con mình với ai đó. Vì vậy anh dẫn chúng đến chỗ Sam ngồi. Cả bảy leo lên bờ và đứng trước mặt cậu bé - tất cả, chỉ trừ thiên nga mẹ. Chị đi tụt lại đằng sau.

- Ko-hoh! - Thiên nga chào.

- Hê-lô! - Sam nói, cậu không hề chờ đợi điều này và hầu như không dám thở nữa. Chú thiên nga con thứ nhất nhìn Sam và chào: "Beep!" Chú thứ hai nhìn Sam và chào: "Beep!" Chú thứ ba chào Sam theo cách đó. Chú thứ tư cũng vậy. Chú thứ năm thì lại khác. Chú há mỏ nhưng không thốt ra nổi một tiếng. Chú cố

gắt kêu "beep", nhưng không một âm thanh nào thoát ra. Thay vì việc đó, chú vươn cái cổ nhỏ nhỏ tới, ngậm một sợi dây buộc giày của Sam và kéo. Chú giật mạnh một hồi. Sợi dây tuột ra. Chú cứ để vậy. Cái đó cũng giống như một lời chào. Sam nhe răng cười. Giờ thì thiên nga đực có vẻ lo lắng. Anh vươn cái cổ trắng dài vào giữa lũ thiên nga con và cậu bé, dẫn chúng quay trở lại hồ nước với mẹ.

- Hãy theo bố! - Thiên nga đực nói. Và anh đưa chúng đi, về phong nhã và tràn đầy kiêu hãnh. Khi thiên nga mẹ nghĩ rằng bây con nhỏ bơi thế là đủ rồi và có thể bị lạnh, nó trèo lên bờ cát, nằm xuống và gọi, lũ thiên nga con vội leo lên bờ và rúc vào cánh mẹ tìm hơi ấm. Trong chốc lát đã không còn bóng dáng chú thiên nga nhỏ nào. Đến trưa, Sam đứng dậy và quay trở về lều, tâm trí đầy ắp những điều mà cậu trông thấy.

Ngày hôm sau hai bố con nghe thấy tiếng động cơ của chú Lùn Tịt trên bầu trời và nhìn thấy máy bay đang bay đến gần. Họ chộp lấy túi hành trang. Ông Râu Xồm đóng cửa lều lại, vỗ nhẹ vào cửa và nói: "Tạm biệt nhé! Hẹn gặp lại vào mùa thu!". Ông cùng với Sam leo lên máy bay và chẳng mấy chốc nó đã cất cánh, đưa họ quay về nhà ở Montana. Ông Râu Xồm không biết rằng con trai mình đã được xem một con thiên nga đẻ và ấp trứng thành công. Sam giữ kín chuyện đó cho riêng mình. "Dù mình có sống đến trăm tuổi", Sam nghĩ, "mình cũng sẽ không

bao giờ quên được cái cảm giác khi một chú thiên nga con kéo dây giày của mình". Sam và bố cậu về đến trang trại khá muộn, nhưng dù muộn như vậy, trước khi đi ngủ sam vẫn lấy nhật ký ra. Cậu viết: "Có năm chú thiên nga con. Lông chúng màu nâu xỉn, nhưng rất dễ thương. Chân chúng có màu vàng nhạt như màu tương mù-tạt. Thiên nga bố dẫn chúng đến trước mặt mình. Mình không trông đợi điều này, nhưng mình ngồi im, bốn chú thiên nga con kêu "beep". Chú thứ năm cố gắng nhưng không được. Nó bèn ngậm dây giày của mình như thể đó là một con giun và kéo tuột ra. Mình bắn khoăn không biết lớn lên sẽ làm nghề gì?" Cậu bé tắt đèn, kéo chăn trùm kín đầu và ngủ thiếp đi trong khi đang bắn khoăn lớn lên sẽ làm gì.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 5

Louis

Mấy tuần sau, vào một buổi tối, khi bảy thiên nga con đã ngủ, thiên nga vợ nói với chồng:

- Mình có để ý thấy một trong mấy đứa con của chúng ta có điều gì khác thường không, thằng Louis ấy?

- Khác thường ư? - Thiên nga đực đáp - Louis khác anh chị em nó về điểm nào cơ chứ? Tôi thấy trông nó bình thường thôi. Nó lớn nhanh; nó bơi và lặn rất đẹp; nó ăn uống khỏe. Chẳng mấy chốc nó sẽ mọc lông cánh thôi.

- Trông nó thì bình thường thật - thiên nga cái nói. - Và Thượng đế chúng giám là nó ăn uống đầy đủ. Nó khỏe mạnh, sáng sủa và là một đứa bơi giỏi. Nhưng đã bao giờ mình thấy Louis thốt lên một tiếng nào chưa? Có bao giờ mình thấy nó mở miệng hoặc nói một điều gì không? Có bao giờ mình nghe thấy nó phát ra dù chỉ một tiếng "beep" hoặc một tiếng bập bẹ nào không?

- Ừ nhỉ, đúng là chưa bao giờ tôi nghe thấy - thiên nga đực đáp,

trông anh ta bắt đầu có vẻ lo lắng.

- Có bao giờ mình nghe thấy Louis chúc chúng ta ngủ ngon như những đứa khác không? Có bao giờ mình nghe thấy nó chào chúng ta vào mỗi buổi sáng như những đứa khác, kêu "beep" hay bập bẹ với vẻ nũng nịu, dễ thương không?

- Bây giờ, khi mình nhắc đến điều đó, quả thật chưa bao giờ tôi nghe thấy - thiên nga đực nói. - Lạy chúa! Mình đang định nói về chuyện gì vậy? Bộ mình muốn tôi tin rằng tôi có một đứa con trai bị khuyết tật ư? Phát hiện này làm tôi buồn kinh khủng. Giờ đây khi còn đang thời thanh xuân, tôi muốn mọi việc đều diễn ra êm ả trong cuộc sống gia đình, để tôi có thể bơi lướt một cách phong nhã và thanh thản, không bị ám ảnh bởi nỗi lo lắng hay phiền muộn nào. Ngay trong những hoàn cảnh tốt nhất thì cương vị làm cha cũng đã là một gánh nặng rồi. Tôi không muốn có thêm sự căng thẳng vì một đứa con bị khuyết tật, một đứa con có vấn đề.

- Thế đấy, - chị vợ nói - gần đây tôi mới quan sát Louis. Theo tôi, thằng bé không thể nói được. Tôi không bao giờ nghe thấy nó thốt ra một tiếng nào. Tôi nghĩ ngay từ khi sinh ra nó đã không biết nói. Nếu nó có thể thì nó đã nói, giống như những đứa khác rồi.

- Sao, điều này thật kinh khủng - thiên nga đực nói. - Nó làm tôi buồn không thể tả được. Vấn đề này quá ư nghiêm trọng.

Thiên nga vợ vui vẻ nhìn chồng:

- Bây giờ thì chưa có gì quá nghiêm trọng đâu. Nhưng hai hoặc ba năm nữa, khi Louis biết yêu, điều chắc chắn sẽ xảy ra, thì vấn đề mới trở nên nghiêm trọng. Một chàng thiên nga trẻ sẽ gặp bất lợi trong việc tìm bạn đời nếu cậu ta không thể kêu "Ko-hoh", "Ko-hoh", hoặc nếu cậu ta không thể thốt ra những lời âu yếm thông thường với cô nàng mà cậu ta lựa chọn.

- Mình có chắc không? - Thiên nga đực hỏi.

- Đương nhiên là chắc - chị vợ đáp. - Tôi còn nhớ rất rõ mùa xuân mấy năm về trước mình mới yêu tôi và bắt đầu theo đuổi tôi. Mình mới hào hoa và ồn ào làm sao! Đó là hồi ở Montana, mình còn nhớ không?

- Tất nhiên rồi - thiên nga đực nói.

- Vậy thì, cái thu hút tôi nhất là giọng nói của mình - chất giọng tuyệt vời của mình.

- Thật thế ư? - Thiên nga chồng hỏi.

- Chứ còn gì. Trong số tất cả các chàng thiên nga trẻ sống ở nơi cư ngụ của động vật hoang dã quốc gia tại hồ Đá Đỏ vùng Montana hồi đó, giọng của mình hay nhất, mạnh mẽ nhất và vang vọng nhất.

- Tôi áy ư? - Thiên nga đực hỏi.

- Vâng, đúng thế. Mỗi khi nghe thấy mình nói điều gì đó bằng cái giọng trầm trầm của mình thì tôi lại sẵn lòng theo mình đi bất

cứ nơi đâu.

- Mình ấy ư? - Thiên nga đực nói. Rõ ràng là anh ta hoan hỉ với lời khen của chị vợ. Nó kích thích tính tự phụ của anh ta và khiến anh ta cảm thấy mình thật vĩ đại. Anh ta luôn luôn cho là giọng mình rất hay, giờ đây được nghe điều ấy từ chính đôi môi của cô vợ, anh ta sướng run lên. Trong khoảnh khắc vui thích, anh ta đã quên biến mất Louis và hoàn toàn chỉ nghĩ về bản thân. Và dĩ nhiên anh ta nhớ lại cái mùa xuân say mê ở hồ Montana, khi anh ta đang yêu. Anh ta nhớ lại nàng thiên nga sao mà xinh đẹp, sao mà trẻ trung và ngây thơ, sao mà quyến rũ và đáng khát khao đến thế. Đến giờ anh ta mới hoàn toàn nhận thức rõ được rằng hẳn anh ta sẽ chẳng bao giờ có thể tán tỉnh và chiếm được trái tim của nàng nếu như anh ta không biết nói.

- Hiện giờ chúng ta chưa phải lo lắng về Louis - thiên nga cái lại nói. - Nó còn quá nhỏ. Nhưng sang năm thì chúng ta nghỉ đông ở Montana, chúng ta phải theo dõi Louis. Cả nhà phải sống cùng nhau cho đến khi chúng ta thấy rõ Louis sẽ ra sao.

Thiên nga mẹ lại chỗ bày thiên nga cái đang ngủ và nằm xuống cạnh chúng. Đêm lạnh lạnh. Chị thận trọng nhấc một cánh lên và phủ lên người lũ thiên nga cái. Chúng rùng mình trong giấc ngủ và nhích lại gần mẹ. Thiên nga chồng đứng lặng suy nghĩ về những điều vợ vừa nói. Anh là một con chim can đảm, cao quý, và anh bắt đầu vạch kế hoạch để giúp đỡ cậu con trai nhỏ Louis

của mình. "Nếu thật sự Louis không nói được", anh tự nhủ, "khi đó mình sẽ kiếm cho nó một loại dụng cụ nào đó để giúp nó tạo ra được âm thanh. Xét cho cùng thì con trai mình là một chú thiên nga kèn, nó cần giọng nói giống như tiếng kèn trôm-pét. Nhưng trước hết mình phải kiểm tra để chắc chắn những điều mẹ nó nói là sự thật". Đêm đó thiên nga đực không ngủ được. Nó đứng co một chân, lặng lẽ, nhưng giấc ngủ không tới. Sáng hôm sau, sau khi tất cả đã ăn sáng no nê, anh tách Louis ra khỏi đàn.

- Louis - anh nói. - Bố muốn nói chuyện riêng với con. Hai bố con mình hãy bơi lại đầu hồ đằng kia và ở đó bố con mình sẽ tha hồ nói chuyện riêng mà không bị ai xen ngang.

Louis kinh ngạc. Nhưng chú gật đầu và hăng hái bơi theo bố. Chú không hiểu tại sao bố lại muốn nói chuyện riêng với chú mà không có các anh chị của chú.

- Nào! - thiên nga bố nói khi họ đã bơi đến vùng thượng nguồn của hồ. - Giờ thì chúng ta đang ở đây, nổi bập bênh một cách duyên dáng, cách xa những người khác, mọi thứ quanh ta đều hoàn hảo: một buổi sáng đẹp trời, mặt hồ tĩnh lặng, chỉ có tiếng chim Sáo hót líu lo làm cho bầu không khí trở nên ngọt ngào.

"Ước gì bố đi thẳng vào vấn đề" - Louis nghĩ.

- Đây là một vị trí lý tưởng cho một cuộc trò chuyện của chúng ta - thiên nga bố tiếp tục - Có một vấn đề bố cảm thấy nên trao đổi với con một cách thẳng thắn và cởi mở. Việc này liên quan

đến tương lai của con. Chúng ta không cần đề cập đến mọi khía cạnh trong đời sống loài chim mà chỉ giới hạn cuộc nói chuyện vào một điều thiết yếu đặt ra trước chúng ta trong dịp bất thường này.

"Ôi, ước gì bố đi thẳng vào vấn đề cho", Louis lo lắng nghĩ thầm.

- Louis, bố đã để ý - thiên nga bố tiếp tục - là hiếm khi con nói điều gì. Quả thực thì bố không thể nói được là đã nghe thấy con thốt ra một tiếng nào. Chưa bao giờ bố thấy con nói hay kêu "Ko-hoh", hay thét lên cả trong lúc vui mừng lẫn lúc sợ hãi. Đây là điều bất thường đối với một con thiên nga kèn nhỏ. Vấn đề nghiêm trọng đấy. Louis, hãy kêu "beep" cho bố xem nào. Nào, kêu đi con! Hãy kêu "beep".

Khổ thân Louis! Trong khi bố chú quan sát, chú hít một hơi thật dài rồi há mồm để không khí thoát ra, hy vọng sẽ kêu được "beep".

Nhưng tịnh không có một âm thanh nào.

- Hãy thử lại xem, Louis! - bố chú nói - Có thể con chưa ráng sức.

Louis thử lại. Chẳng có tác dụng gì. Không một âm thanh nào thoát ra từ cổ họng chú. Chú buồn bã lắc đầu.

- Nhìn bố này! - Thiên nga bố nói. Anh vươn cổ ra đến hết mức và kêu "Ko-hoh" to đến mức mọi sinh vật sống quanh vùng đều nghe thấy.

- Bây giờ hãy kêu "beep" cho bố nghe - anh ra lệnh - Hãy kêu

"beep", Louis - to và rõ ràng xem nào!

Louis cố gắng, nhưng chú không thể.

- Hãy bập bẹ cho bố nghe vậy! Cố kêu bập bẹ đi con! Như thế này này: bập bẹ, bập bẹ, bập bẹ.

Louis thử kêu bập bẹ. Chú không thể làm nổi điều đó. Không có một âm thanh nào.

- Thôi - thiên nga bố nói - bố đoán là vô ích thôi. Bố cho là con bị câm đờ.

Khi nghe thấy từ "câm đờ", Louis muốn òa khóc. Thiên nga bố nhận ra rằng anh đã làm Louis bị tổn thương.

- Con trai của bố, con hiểu nhầm ý bố rồi - anh nói giọng vỗ về - Con đã hiểu sai cách sử dụng từ "câm đờ" của bố rồi, nó có hai nghĩa cơ. Nếu bố gọi con là con gà câm đờ hay con thỏ câm đờ thì hẳn điều đó có nghĩa là bố rất bi quan về trí thông minh của con. Trên thực tế, bố nghĩ con là đứa sáng sủa nhất, duyên dáng nhất và thông minh nhất trong những đứa con của bố. Từ ngữ đôi khi có hai nghĩa; "câm đờ" là một từ như vậy. Người không nhìn được thì gọi là người mù. Người không nghe được thì gọi là người điếc. Người không nói được thì gọi là "câm đờ". Chỉ đơn giản là người ấy không nói được. Con có hiểu không?

Louis gật đầu. Chú nhẹ nhõm hơn và biết ơn bố vì ông đã giải thích hai nghĩa của từ "câm đờ" cho chú. Dẫu vậy chú vẫn cảm thấy bất hạnh kinh khủng.

- Đừng để một nỗi buồn trái với tự nhiên bao trùm lên con, Louis
- thiên nga bố nói. - Loài thiên nga phải vui vẻ, không được buồn
phiền; phải duyên dáng, không được vụng về; phải dũng cảm,
không được hèn nhát. Hãy nhớ rằng trên thế giới này đầy những
đứa trẻ gặp phải những trở ngại mà chúng cần phải vượt qua. Rõ
ràng là con bị khuyết tật về khả năng nói. Bố chắc chắn rằng rồi
đây con sẽ khắc phục được nó. Thậm chí ở tuổi con, việc không
nói được lại là một lợi thế. Điều đó buộc con phải lắng nghe. Thế
gian đầy những kẻ ba hoa nhưng tìm được một người chịu khó
nghe lại rất hiếm. Và bố cam đoan là con sẽ thu thập được nhiều
thông tin khi nghe hơn là khi nói.

"Bố mình nói nhiều quá" - Louis thì lại nghĩ.

- Một số người - thiên nga bố tiếp tục - suốt đời huyền thoại và
gây ra quá nhiều sự ồn ào; họ không bao giờ thực sự nghe điều gì
cả. Họ quá bận bịu phát biểu ý kiến của họ, những ý kiến thường
là vô căn cứ hoặc dựa trên những thông tin vớ vẩn. Vì vậy, con
trair của bố, hãy vui lên nào! Hãy tận hưởng cuộc sống. Hãy học
bay! Hãy ăn ngon, ngủ kỹ! Hãy lắng nghe! Hãy mở to đôi mắt!
Và bố hứa là một ngày nào đó bố sẽ làm cho con có thể sử dụng
được tiếng nói. Có những thiết bị cơ học có thể biến đổi không
khí thành những âm thanh tuyệt hay. Cái kèn trôm-pét là một
thiết bị như vậy. Bố đã từng trông thấy kèn trôm-pét trong những
chuyến bay của bố. Bố nghĩ là con cần có một chiếc kèn để sống

một cuộc sống trọn vẹn. Bố chưa bao giờ thấy một con thiên nga kèn lại cần đến một chiếc trôm-pét, nhưng trường hợp của con thì lại khác. Bố định sẽ kiếm cho con cái mà con cần. Bố chưa biết bố sẽ xoay xở như thế nào, nhưng cùng với thời gian việc đó sẽ được thực hiện. Và bây giờ, cuộc nói chuyện của chúng ta đã kết thúc, bố con mình hãy duyên dáng bơi về cuối hồ, nơi mẹ và các anh chị em con đang đợi!

Thiên nga bố quay người và bơi đi, Louis theo sau. Đó là một buổi sáng bất hạnh đối với Louis. Chú cảm thấy hoảng hốt vì khác biệt với các anh chị em của chú. Sự khác biệt làm chú sợ hãi. Chú không hiểu vì sao chú ra đời mà không có giọng nói như vậy. Dường như ai cũng nói được, tại sao chú lại không? "Số mệnh thật tàn nhẫn", chú nghĩ. "Số mệnh đối với mình thật tàn nhẫn". Rồi chú nhớ ra rằng bố chú đã hứa giúp, chú cảm thấy phần chần hơn. Chẳng mấy chốc hai bố con đã bơi đến chỗ những con khác, và tất cả bắt đầu chơi té nước. Louis cũng tham gia, cũng lặn xuống, trồi lên, té nước, lặn và bơi ngoắt ngoéo. Louis có thể té nước xa hơn bất kỳ con thiên nga nào. Nhưng trong khi đó chú lại không thể hò hét được. Được la hét khi bạn đang chơi té nước đã là một nửa niềm vui rồi.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 6

Bay đến Montana

Cuối mùa hè thiên nga đực tập trung cả gia đình quanh mình và thông báo:

- Các con - anh ta bắt đầu - bố có tin này cho các con. Mùa hạ sắp sửa qua rồi. Lá cây đã chuyển sang màu đỏ, màu hồng và màu vàng úa. Chẳng bao lâu nữa lá sẽ rơi. Đã đến lúc chúng ta phải từ giã cái hồ này. Đã đến lúc chúng ta phải ra đi.
- Ra đi ư? - Bầy thiên nga cái, trừ Louis reo lên.
- Chắc chắn vậy - thiên nga bố đáp. - Các con đã đủ khôn lớn để học hỏi thực tế cuộc sống, và lúc này đây điều cơ bản là chúng ta không thể ở lại chốn tuyệt diệu này lâu hơn nữa.
- Vì sao lại không ạ? - Bầy thiên nga nhỏ, trừ Louis lại kêu lên.
- Bởi vì mùa hè đã hết và thói quen của thiên nga là rời tổ của mình khi mùa hè hết để bay về phương nam, đến một vùng hoang dã hơn, nơi thức ăn được cung cấp đầy đủ. Bố biết là tất cả các con đều yêu thích cái hồ xinh đẹp này, vùng đầm lầy kỳ

diệu này, những bờ lau sậy và chốn cư ngụ yên tĩnh này. Ở đây các con thấy cuộc sống dễ chịu và vui vẻ. Các con đã học bơi và học lặn. Hàng ngày các con có những chuyến đi chơi giải trí khi cả nhà bơi thành hàng, bố duyên dáng bơi đằng trước, giống như một đầu tàu hỏa, người mẹ kiêu diễm của các con bơi sau cùng, giống như toa cuối của đoàn tàu. Ban ngày các con đã nghe ngóng và học hỏi. Các con đã biết tránh bầy rái cá ghê tởm và bọn sói tàn ác. Các con đã được nghe cú nhỏ kêu co-co-co-co. Các con đã được nghe gà gô kêu kuit-kuit. Ban đêm, khi các con ngủ thì ếch nhái kêu ồm ộp - tiếng kêu của đêm khuya. Nhưng tất cả các thú vui và những trò giải trí này, những cuộc phiêu lưu này, những trò chơi và cuộc vui này, những âm thanh và hình ảnh đáng yêu này đều phải chấm dứt. Tất cả đã kết thúc. Đến lúc chúng ta phải đi rồi!

- Chúng ta sẽ đi đâu? - Lũ thiên nga con, trừ Louis lại kêu lên - chúng ta sẽ đi đâu, Ko-hoh, Ko-hoh? Chúng ta sẽ đi đâu, Ko-hoh, Ko-hoh?

- Chúng ta sẽ bay về phương nam, đến Montana - thiên nga bố đáp.

- Montana là gì? - Cả bầy thiên nga con trừ Louis lại hỏi.

- Montana - bố chúng nói, - là một bang thuộc Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Và ở đó có vùng hồ Đá Đỏ nằm giữa một thung lũng xinh xắn bao quanh bởi những dãy núi cao, nơi thiên nhiên đã

đặc biệt dành cho loài thiên nga. Ở vùng hồ này các con vẫn được tận hưởng làn nước ấm áp dù mùa xuân đi vắng. Ở đây dù ban đêm trời lạnh thế nào đi chăng nữa, cũng không có băng giá. Ở vùng hồ Đá Đỏ, các con sẽ gặp các bạn thiên nga kèn khác cũng như các loài chim nước khác: ngỗng và vịt trời. Ở đó có ít kẻ thù. Không có thợ săn. Rất nhiều hang chuột xạ. Thóc gạo dồi dào. Ngày nào cũng có những trò chơi. Một con thiên nga còn có thể đòi hỏi gì hơn nữa trong những ngày dài giá lạnh của mùa đông?

Louis ngạc nhiên lắng nghe tất cả những điều này. Chú muốn hỏi bố xem cả bọn sẽ học bay như thế nào và sau khi đã học bay thì làm thế nào tìm thấy Montana. Chú bắt đầu lo lắng chuyện bị lạc. Nhưng chú không thể hỏi được. Chú chỉ có thể lắng nghe. Một người anh của chú lên tiếng:

- Bố ơi, bố nói rằng chúng ta sẽ bay về phương nam. Con không biết bay như thế nào cả. Con chưa bao giờ ở trên không trung.

- Đúng vậy, - thiên nga bố nói - Bay, cái chính là phải có tư thế bay đúng và tất nhiên thêm vào đó phải có một đôi cánh khỏe.

Bay gồm có ba phần. Phần thứ nhất, chạy lấy đà, trong phần này có nhiều tiếng ồn và độ rung lớn, cánh đập và vỗ nhanh dần.

Phần thứ hai, cất cánh bay lên cao - phần này đòi hỏi sức lực và động tác vỗ cánh rất nhanh. Phần thứ ba, lấy thăng bằng, bay bổng trên không trung, cao và vững vàng, lúc này cánh vỗ chậm

hơn, nhưng mạnh mẽ và đều đặn, đưa chúng ta lướt nhanh qua hết miền này đến miền khác, trong khi chúng ta kêu "Ko-hoh, Ko-hoh", với mặt đất trải rộng ra ở bên dưới.

- Nghe thì hay đấy - thiên nga con nói - nhưng không biết con có làm được thế không. Ở trên cao nếu con nhìn xuống, có thể con sẽ bị chóng mặt.

- Thì đừng nhìn xuống! - Bố chú nói - hãy nhìn thẳng về phía trước. Và đừng có mất bình tĩnh. Vả lại, thiên nga không biết chóng mặt. Người ta sẽ cảm thấy tuyệt diệu khi ở trên không. Người ta cảm thấy bốc.

- Bốc nghĩa là gì ạ? - Thiên nga con lại hỏi.

- Có nghĩa là các con sẽ cảm thấy khỏe khoắn, vui vẻ, mạnh mẽ, cao cả, tự hào, cảm thấy thành công, thỏa mãn, đầy sức mạnh và bay bổng - như thế các con đã chinh phục được cuộc sống này và có được mục đích cao quý.

Louis chăm chú lắng nghe tất cả những điều đó. Việc phải bay lên làm chú hoảng sợ. "Mình không thể kêu Ko-hoh được", chú nghĩ. "Mình không thể hiểu liệu một con thiên nga không biết nói và không thể kêu Ko-hoh thì có bay được không!".

- Bố nghĩ - thiên nga đực nói - tốt nhất là bố bay biểu diễn cho các con thấy. Bố sẽ bay mẫu một quãng ngắn cho các con xem. Hãy quan sát những gì bố làm! Hãy quan sát cổ bố vươn lên và hạ xuống trước khi cất cánh. Hãy quan sát bố quay đầu về phía

này và phía kia để thử hướng gió! Giai đoạn cất cánh phải ngược chiều gió - như vậy sẽ dễ dàng hơn nhiều. Hãy lắng nghe tiếng kêu của bố! Hãy quan sát bố dang đôi cánh lớn của bố như thế nào! Hãy xem bố vỗ cánh mạnh mẽ trong khi lao nhanh trên mặt nước như thế nào! Được khoảng hai trăm bước thì giai đoạn này kết thúc, vào lúc đó bỗng nhiên bố đã bay bổng lên không, hai cánh của bố vẫn xé bầu không khí với một lực rất lớn nhưng chân bố không còn chạm mặt nước nữa. Rồi hãy nhìn xem bố làm gì! Hãy quan sát bố vươn thẳng cái cổ trắng dài tao nhã của bố ra đằng trước như thế nào! Hãy quan sát xem bố duỗi thẳng chân hết mức về phía sau cho đến khi chúng dài quá đuôi như thế nào! Hãy lắng nghe những tiếng kêu của bố khi bố bay lên cao hơn và bắt đầu kêu! Hãy xem đôi cánh bay vòng trở lại, thu cánh và đập xuống! Và lúc bố sà xuống hồ, hãy quan sát cách bố đập chân về phía trước và dùng chúng như lướt ván để đập xuống như thế nào! Hãy quan sát tất cả những điều này, rồi các con có thể theo bố và theo mẹ của các con nữa, và cả nhà mình sẽ tập cho đến khi các con bay lên được. Rồi ngày mai chúng ta sẽ tập lại, và thay vì quay trở về hồ, chúng ta sẽ bay về phương nam tới Montana. Các con đã sẵn sàng xem bố bay mẫu chưa?

- Sẵn sàng ạ! - Cả bảy thiên nga con, trừ Louis, reo lên.

- Rất tốt, bố bay đây! - Thiên nga bố kêu lên.

Trong khi cả đàn quan sát, thiên nga bố bơi xuôi theo chiều gió

đến cuối hồ rồi quay người lại, kiểm tra hướng gió, cò vươn lên, hạ xuống và kêu văng lên, rồi sau khi lao nhanh trên mặt nước được khoảng hai trăm bước, anh ta bay bổng lên và bắt đầu bay cao dần. Cái cổ trắng dài của anh ta vươn về phía trước. Đôi chân to đen nhánh của anh ta duỗi thẳng về phía sau. Hai cánh của nó tạo ra một lực rất lớn. Khi nó đã bay trên cao thì cánh vỗ chậm đi. Mọi con mắt đều dõi nhìn theo. Louis bị kích động hơn bao giờ hết. "Mình không biết liệu mình có thể làm được như vậy không?", chú nghĩ thầm. "Giả sử mình thất bại! Những người khác sẽ bay đi, và mình sẽ bị bỏ lại một mình ở cái hồ hoang vắng này với mùa đông đang tới gần, không bố, không mẹ, không anh chị em và không có gì để ăn, khi hồ nước đã đóng băng. Mình sẽ chết đói. Mình cảm thấy sợ". Một phút sau, từ trên trời thiên nga bố hạ cánh và đáp xuống hồ. Tất cả mọi người reo hò "Ko-hoh, Ko-hoh, beep beep, beep beep!" Tất cả, trừ Louis. Chú đành thể hiện sự đồng tình của mình bằng cách đơn giản là vỗ cánh và làm bắn tung tóe nước trước mặt bố.

- Được rồi - thiên nga bố nói - Các con đã xem bố thực hiện điều đó như thế nào. Hãy theo bố, và chúng ta sẽ thử! Hãy vươn thẳng người ra hết mức, thực hiện mọi động tác theo đúng thứ tự, đừng có phút nào quên rằng các con là thiên nga và vì vậy cũng là các nhà phi hành tuyệt vời, bố chắc chắn là tất cả sẽ ổn thôi.

Cả bầy thiên nga bơi xuôi theo chiều gió về phía cuối hồ. Cò

chúng vươn lên rồi hạ xuống. Louis vươn mạnh nhất. Chúng quay đầu ra các phía để kiểm tra hướng gió. Bất thành linh thiên nga bỏ ra hiệu bắt đầu. Tất cả trở nên náo động kinh khủng - cánh vỗ, chân đập làm mặt nước bị khuấy tung lên thành bọt. Và bây giờ, một cảnh tượng thật kỳ diệu, có bảy con thiên nga trên không trung - hai con trắng muốt và năm con kia màu xám tro. Chúng đã cất cánh và bắt đầu bay lên cao. Trong bầy thiên nga con, Louis là người bay lên trước nhất, dẫn đầu tất cả các anh chị em chú. Vào giây phút chân chú rời khỏi mặt nước, chú biết rằng mình có thể bay được. Điều đó mang lại cho chú một sự nhẹ nhõm lớn và những cảm xúc mãnh liệt. "Cậu bé ơi!", chú tự nhủ. "Cậu chưa bao giờ biết rằng bay lại thú vị đến thế. Thật là tuyệt vời. Thật là cảm động. Thật là thanh cao." Mình cảm thấy bốc, và không hề chóng mặt. Mình có thể bay được đến Montana cùng với cả nhà. Có thể mình bị khuyết tật, nhưng ít nhất là mình cũng bay được. Bảy con thiên nga bay trên không trung khoảng nửa giờ rồi quay trở lại hồ. Thiên nga đực vẫn bay dẫn đầu. Cả bầy uống để ăn mừng chuyến bay thành công. Ngày hôm sau chúng dậy sớm. Đó là một buổi sáng mùa thu đẹp tuyệt vời, màn sương mù bao phủ mặt hồ từ từ bốc lên cao và cây lá lấp lánh đủ mọi màu sắc. Vào lúc chiều tà, khi mặt trời từ từ lặn dần, bầy thiên nga từ giã hồ và bắt đầu cuộc hành trình đến Montana.

- Bay lối này! - Thiên nga bố kêu lên. Anh ngoặt sang bên trái và

bay thẳng về hướng nam. Những con khác bay theo, vừa bay vừa kêu âm ỉ. Khi chúng bay qua lều Sam ở, cậu nghe thấy chúng kêu và chạy ra. Cậu đứng dõi nhìn theo cho đến khi chúng nhỏ dần, nhỏ dần rồi khuất hẳn.

- Cái gì thế? - Bố hỏi Sam khi cậu bé trở vào nhà.

- Thiên nga ạ - Sam đáp. - Chúng bay về phương nam.

- Chúng ta cũng nên làm như vậy thì tốt hơn - ông Râu Xồm nói

- Bố nghĩ là ngày mai chú Lùn Tịt sẽ đến đây đón chúng ta.

Rồi ông Râu Xồm ngả lưng xuống giường.

- Chúng thuộc loại thiên nga gì vậy? - ông hỏi.

- Thiên nga kền - Sam trả lời.

- Ngộ nhỉ, - ông Râu Xồm nói - Bố cứ tưởng là thiên nga kền bỏ tập quán di cư rồi. Bố nghĩ là quanh năm chúng sống ở vùng hồ Đá Đỏ, nơi chúng được bảo vệ.

- Phần lớn là như vậy - Sam nói - Nhưng không phải tất cả đâu ạ.

Đến giờ đi ngủ, Sam lấy nhật ký ra và viết: "Đêm nay mình đã nghe thấy tiếng kêu của bầy thiên nga. Chúng bay về phương nam. Bay ban đêm hẳn là tuyệt diệu lắm. Mình không hiểu liệu có bao giờ mình gặp lại con nào trong số chúng nữa không. Làm thế nào mà một con chim lại biết bay từ nơi nó đang sống đến nơi nó muốn đến được nhỉ?".

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 7

Những ngày đi học

Vài ngày sau, khi bầy thiên nga đã đến nhà nghỉ mùa đông của chúng ở vùng hồ Đá Đỏ, Louis nảy ra một ý nghĩ. Vì chú không sử dụng giọng nói được, nên chú quyết định học đọc và học viết. "Nếu mình bị khuyết tật về mặt này", chú tự nhủ, "thì mình phải cố gắng phát huy những mặt khác. Mình sẽ học đọc và học viết. Rồi mình sẽ đeo một cái bảng con và một cái bút chì phẩy ở cổ. Bằng cách đó mình có thể tiếp xúc được với bất kỳ người nào biết đọc". Louis thích giao thiệp, và chú có nhiều bè bạn ở vùng hồ. Nơi đây là chốn cư ngụ của những loài chim nước như thiên nga, ngỗng, vịt và các loại động vật sống dưới nước khác. Chúng sống ở đó bởi vì nơi ấy an toàn và bởi vì nước hồ luôn ấm áp thậm chí ngay cả trong những ngày giá rét nhất của mùa đông. Louis vô cùng tự hào về khả năng bơi lội của mình. Chú thích đua với những con thiên nga khác để xem ai là người lặn dưới nước được sâu nhất và xa nhất. Khi Louis dứt khoát học đọc và

học viết, chú quyết định tìm đến Sam Râu Xồm và nhờ giúp đỡ. "Có thể", Louis nghĩ, "Sam sẽ đưa mình đến trường cùng với cậu ấy và cô giáo sẽ dạy cho mình cách viết như thế nào". ý nghĩ đó làm cho chú phấn khởi. Chú tự hỏi không biết người ta có chấp nhận cho một chú thiên nga nhỏ vào lớp học của bọn trẻ con không. Chú tự hỏi không hiểu học đọc có khó lắm không. Và điều quan trọng hơn cả là chú không hiểu liệu chú có tìm được Sam không. Montana là một bang lớn, và chú thậm chí còn không biết chắc liệu Sam có sống ở Montana hay không, nhưng chú hy vọng là như vậy. Sáng hôm sau, lựa lúc bố mẹ không để ý, Louis cất cánh. Chú bay theo hướng đông bắc. Đến sông Đá Vàng, chú bay theo dọc sông đến miền Cỏ Ngọt. Khi nhìn thấy thị trấn đầu tiên ở bên dưới, chú liền đáp xuống bên cạnh một trường học và đợi các cô, cậu học sinh đi ra. Louis nhìn tất cả những đứa bé, hy vọng thấy Sam. Nhưng Sam không có ở đó. "Không phải thị trấn này, không phải trường này rồi", Louis thầm nghĩ. "Mình sẽ thử lại". Chú bay đến một thị trấn khác và lại đáp xuống trường học, nhưng các cô cậu học sinh đều đã về nhà. "Dẫu sao cũng nên thử một vòng", Louis nghĩ. Chú không dám chạy trên những đường phố chính vì sợ có ai đó sẽ bắt chú. Vì vậy chú cất cánh và lượn quanh, bay là là và chăm chú nhìn mặt tất cả các cậu bé mà chú thấy. Khoảng mười phút sau chú thấy một trang trại, nơi một cậu bé đang chẻ củi ở gần cửa bếp.

Cậu bé có mái tóc đen. Louis đáp xuống. "Mình thật may mắn" chú nghĩ. "Sam kia rồi". Khi Sam nhìn thấy con thiên nga, chú bỏ rìu xuống và đứng đó như trời trồng. Louis rút rè bước tới, cúi xuống và kéo dây giày của Sam.

- Xin chào - Sam thân mật nói.

Louis cố gắng kêu Ko-hoh, nhưng cổ họng chú không thoát ra được một âm thanh nào.

- Tôi biết bạn - Sam nói - Bạn là chú thiên nga không bao giờ nói gì và thường hay kéo dây giày của tôi.

Louis gật đầu.

- Tôi rất vui được gặp bạn - Sam nói - Tôi có thể làm gì được cho bạn nào?

Louis chỉ nhìn chăm chăm về phía trước.

- Bạn có đói không? - Sam hỏi.

Louis lắc đầu.

- Hay bạn khát?

Louis lắc đầu.

- Bạn có muốn nghỉ đêm lại với chúng tôi ở trang trại này không?

Louis gật đầu và nhảy bật lên.

- Được rồi - Sam nói - Chúng tôi có nhiều phòng trống. Vấn đề là phải xin phép bố tôi đã. Sam nhặt rìu lên, đặt một thanh củi lên đồng củi và chẻ nó ra làm đôi.

Cậu nhìn Louis.

- Giọng của bạn có điều gì không ổn phải không?

Louis gật đầu, cổ vươn lên hạ xuống một cách mạnh mẽ. Chú biết Sam là bạn của chú, mặc dù chú không biết rằng Sam đã từng cứu sống mẹ chú. Một phút sau ông Râu Xồm cười một con bê con đi vào sân. Ông tụt xuống và buộc chú bê vào chân cột.

- Con có cái gì thế? - ông hỏi Sam.

- Một con thiên nga kèn nhỏ, - Sam nói - Nó mới chỉ được mấy tháng tuổi. Bố cho con nuôi nó một thời gian nhé?

- Ồ - ông Râu Xồm nói, - bố nghĩ là điều đó vi phạm luật cấm bắt nhốt những lại chim trời này. Nhưng bố sẽ gọi điện hỏi người bảo vệ chim muông và hỏi ý kiến ông ta. Nếu ông ta nói là được thì con có thể nuôi nó.

- Bố nói với bác bảo vệ là con chim này đang gặp khó khăn nhé,

- Sam nói với theo khi bố cậu bắt đầu đi vào nhà.

- Nó làm sao vậy? - Bố cậu hỏi.

- Nó gặp vấn đề về ngôn ngữ, - Sam đáp - Cổ họng nó bị làm sao ấy.

- Con nói gì vậy? Làm gì có chuyện một con thiên nga gặp vấn đề về ngôn ngữ.

- Có đấy, - Sam nói - đây là một chú thiên nga kèn không biết kêu. Nó bị khuyết tật. Nó không thể thốt ra được một tiếng nào.

Ông râu Xồm nhìn con trai như thể ông không biết có nên tin cậu hay không. Nhưng ông vẫn đi vào nhà. Một phút sau ông quay trở ra.

- Bác bảo vệ nói rằng con có thể nuôi nó trong một thời gian nếu con có thể giúp đỡ nó. Nhưng sớm muộn gì thì con chim cũng phải quay về vùng hồ Đá Đỏ, nó thuộc về nơi đó. Bác bảo vệ nói rằng bác ấy không cho phép bất kỳ ai nuôi một con thiên nga con, nhưng bác ấy cho phép con làm điều đó bởi vì con hiểu biết về chim muông và bác ấy tin tưởng con. Đó thực sự là một lời khen đấy con trai .

Ông râu Xồm trông có vẻ hài lòng. Sam thì vui sướng, Louis thở phào nhẹ nhõm. Một lát sau tất cả đi vào nhà bếp của trang trại để ăn tối. Bà râu Xồm cho phép Louis được đứng cạnh ghế của Sam. Họ cho chú ăn ngô và lúa mạch có mùi vị rất ngon. Khi Sam sửa soạn đi ngủ, cậu muốn cho Louis ngủ trong phòng của cậu, nhưng bà râu Xồm không chịu. "Nó sẽ xáo trộn tung cả gian phòng lên cho mà xem. Nó không phải là một con chim én. Nó to lớn quá. Hãy để chú chim ở ngoài sân kho. Nó có thể ngủ trong một cái chuồng trống nào đó; lũ ngựa sẽ không phiền lòng đâu".

Sáng hôm sau Sam đưa Louis đến trường. Sam cưỡi con ngựa nhỏ của mình, còn Louis bay bên cạnh. Ở trường những học sinh khác rất ngạc nhiên khi thấy một con chim lớn, cổ dài, mắt sáng

và chân to như vậy. Sam giới thiệu Louis với cô giáo dạy lớp một, cô Hammerbotham, người thấp và béo. Sam giải thích với cô rằng Louis muốn học đọc và học viết bởi vì chú không thể nói được một tiếng nào. Cô Hammerbotham chăm chăm nhìn Louis. Rồi cô lắc đầu:

- Không nhận chim! - Cô nói - Cô đã có quá đủ rắc rối rồi.

Sam thất vọng ra mặt.

- Cô Hammerbotham ơi, xin cô hãy cho nó vào lớp để học đọc và học viết đi.

- Vì sao một con chim lại cần phải đọc và viết? - Cô giáo đáp - Chỉ có con người mới cần giao tiếp với nhau mà thôi.

- Điều đó không hoàn toàn đúng, thưa cô. Cô tha lỗi cho em vì đã nói vậy. Nhưng em đã quan sát rất nhiều chim chóc và muông thú. Tất cả các loài chim chóc và loài vật đều có ngôn ngữ của chúng - chúng thực sự phải nói để sống được với nhau. Các bà mẹ cần phải trò chuyện với con cái của chúng. Con đực phải nói trò chuyện với con cái, đặc biệt là vào mùa xuân hàng năm khi chúng đang yêu.

- Đang yêu ư? - Cô Hammerbotham nói, dường như cô phần chân hấn lên khi nghe thấy điều này - - Em biết gì về tình yêu nào?

Sam đỏ mặt, nín lặng.

- Nó là loài chim gì vậy? - Cô giáo hỏi.

- Nó là một chú thiên nga kèn nhỏ - Sam nói. - Bây giờ thì lông nó màu xám nâu, nhưng sang năm nó sẽ là chú chim đẹp nhất mà cô từng trông thấy - trắng muốt toàn thân, chỉ có mỏ và chân là đen nhánh. Nó ra đời từ mùa xuân năm ngoái ở Canada và hiện giờ đang sống ở vùng hồ Đá Đỏ, nhưng nó không thể kêu "Ko-hoh" như các con thiên nga khác vẫn kêu và điều này là một bất lợi lớn đối với nó.

- Vì sao thế? - Cô giáo hỏi.

- Vì như vậy đây ạ, - Sam nói - Nếu chính cô muốn kêu "Ko-hoh", và không thể phát ra được một tiếng nào, chẳng lẽ cô không lo lắng ư?

- Cô không hề muốn kêu Ko-hoh, - cô giáo trả lời. - Thậm chí cô còn chẳng biết nó có nghĩa gì. Dù sao đi nữa tất cả những chuyện này cũng thật là nhảm nhí, Sam ạ. Điều gì làm em nghĩ là một con chim có thể học đọc và học viết? Điều đó không thể có được.

- Hãy cho nó một cơ hội, thưa cô - Sam nài nỉ. - Nó có thái độ cư xử rất tốt, nó rất sáng dạ, và nó bị khuyết tật trầm trọng về mặt tiếng nói.

- Nó tên là gì?

- Em không biết ạ, - Sam trả lời.

- Hừ, - cô Hammerbotham nói, - nếu nó vào lớp của cô thì nó phải có một cái tên. Có thể chúng ta sẽ biết tên nó là gì.

Cô giáo nhìn chú chim:

- Tên em là Joe phải không?

Louis lắc đầu.

- Jonathan à?

Louis lắc đầu.

- Donald phải không?

Louis lại lắc đầu.

- Vậy tên em là Louis à? - Cô giáo lại hỏi.

Louis gật đầu rồi rít, nhảy bật lên và vỗ cánh.

- Thật kỳ lạ! - Cô giáo kêu lên - Hãy nhìn cánh nó kìa! Phải rồi, tên nó là Louis - điều đó là chắc chắn. Được rồi, Louis, em có thể vào lớp được. Hãy đứng ngay cạnh bảng đen. Và đừng xáo trộn phòng học lên nhé! Nếu em cần ra ngoài làm gì, hãy giơ một cánh lên.

Louis gật đầu. Cả lớp một hò reo ầm ĩ. Bọn trẻ thích vẽ bề ngoài của chú học sinh mới và nôn nóng muốn xem chú biết làm những gì.

- Trật tự nào, các em! - Cô Hammerbotham nghiêm khắc nói. -

Chúng ta sẽ bắt đầu từ chữ "A".

Cô nhặt một viên phấn và viết một chữ A to lên bảng.

- Bây giờ em hãy thử xem nào, Louis!

Louis cặp viên phấn vào mỏ và vẽ một chữ A rất đẹp ngay bên dưới chữ của cô giáo.

- Cô thấy không? - Sam nói - Bạn ấy là một chú chim khác thường.

- Hừ, - cô Hammerbotham nói, - chữ A thì quá dễ, cô sẽ cho nó một từ khó hơn.

Cô giáo viết từ mèo lên bảng

- Hãy viết từ Mèo cho lớp xem nào, Louis!

Louis viết từ mèo.

-Ồ, Mèo cũng là một từ dễ - cô giáo lẩm bầm - từ mèo dễ bởi vì nó ngắn quá. Có em nào nghĩ ra được một từ dài hơn từ mèo không?

- Thảm họa. - Charlie Neleon, cậu bé ngồi ở bàn một, nói to.

- Tốt! - Cô Hammerbotham nói - Đó là một từ khá khó. Nhưng có em nào hiểu nghĩa của từ đó không? Một thảm họa là gì vậy?

- Một trận động đất ạ. - Một học sinh gái nói.

- Hoàn toàn đúng! - Cô giáo trả lời - Còn gì nữa nào?

- Chiến tranh là một thảm họa - Charlie Neleon nói.

- Hoàn toàn đúng! - Cô Hammerbotham nói - Gì nữa?

Một cô bé con có mái tóc hung đỏ tên là Jennie giơ tay lên.

- Nào Jennie? Thảm họa là gì?

Bằng cái giọng nhỏ và cao của mình, Jennie nói. - Khi ta đã chuẩn bị mọi thứ cho một chuyến đi picnic cùng với bố mẹ, khi ta đã làm bánh lạc bơ, bánh mì phết nước quả và cho vào hộp xộp cùng với chuối, táo và mấy cái bánh quá nhỏ và giấy lau tay,

rồi cả mấy chai nước ngọt và vài quả trứng luộc kỹ, sau đó ta để sẵn hộp xếp vào trong xe ô tô và khi ta chuẩn bị lên đường thì trời bắt đầu mưa và bố mẹ nói rằng không đi nữa, đó là một thảm họa .

- Rất tốt, Jennie - cô Hammerbotham nói. - Điều này không đến nỗi trầm trọng như một trận động đất hay một cuộc chiến tranh. Nhưng mình đoán là đối với một đứa trẻ, khi một cuộc pic - nic bị hoãn lại vì trời mưa thì điều đó là một thảm họa. Dầu sao thì thảm họa cũng là một từ hay. Không một con chim nào có thể viết được một từ như thế, mình dám cá như vậy. Nếu mình có thể dạy cho một con chim viết được từ thảm họa, thì đó sẽ là một tin làm xôn xao cả miền Cỏ Ngọt. Ảnh mình sẽ được đăng trên tạp chí Đời Sống. Mình sẽ nổi tiếng.

Vừa nghĩ tất cả những điều này, cô bước đến bảng đen và viết từ thảm họa.

- Nào, Louis, hãy viết từ đó cho cả lớp xem nào!

Louis cặp một mẫu phấn mới vào mỏ. Chú thấy sợ. Chú nhìn kỹ từ đó. "Một từ dài", chú nghĩ, "nó thực sự chẳng khó hơn từ ngắn. Mình chỉ việc chép lại từng chữ một, và chỉ một tí tẹo là xong thôi. Vả lại, cuộc sống của mình đúng là một thảm họa.

Không biết nói là một thảm họa. "Rồi chú bắt đầu viết. Chú viết từng chữ rất nắn nót thảm họa. Khi chú viết xong chữ cuối cùng, bọn học sinh vỗ tay, giậm chân và gõ ầm ỹ lên bàn, một cậu bé

nhANH chóng gập một chiếc máy bay và phi lên không. Cô Hammerbotham gõ xuống bàn lấy lại trật tự.

- Rất tốt, Louis, - cô nói. - Sam, đã đến giờ em về lớp của em rồi
- em không nên ở lớp cô. Hãy trở về lớp năm đi. Cô sẽ lo cho bạn thiên nga của em.

Quay về lớp mình, Sam ngồi xuống cạnh bàn, cảm thấy rất vui mừng vì mọi việc đã diễn ra như vậy. Lớp năm đang có giờ số học, và cô giáo của chúng, cô Anniesnug, đón Sam bằng một câu hỏi. Cô Anniesnug trẻ trung và xinh đẹp.

- Sam, một người đàn ông đi được ba dặm trong một giờ, hỏi trong bốn giờ ông ta đi được mấy dặm?

- Điều đó phụ thuộc vào việc sau khi đi được một tiếng thì ông ta sẽ thấm mệt như thế nào, - Sam trả lời. Những học sinh khác reo lên. Cô giáo gõ thước lấy lại trật tự.

- Sam hoàn toàn đúng, - cô nói. - Trước đây chưa bao giờ cô nhìn nhận sự việc theo hướng này. Cô luôn luôn cho rằng trong bốn giờ thì ông ta đi được mười hai dặm, nhưng có thể Sam đúng: sau giờ đầu tiên ông ta có thể không còn cảm thấy hăng hái nữa. Ông ta có thể bị mỏi chân. Ông ta có thể đi chậm lại.

Albert Bigelow giơ tay lên:

- Bố em biết một người đã cố gắng đi bộ mười hai dặm, và ông ta đã chết vì chứng liệt tim.

- Trời đất ! - Cô giáo thốt lên - Cô cho rằng cả điều đó cũng có

thể xảy ra.

- Trong bốn tiếng đồng hồ, bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra -

Sam nói. - Một người có thể bị phỏng rộp gót chân. Hoặc có thể ông ta nhìn thấy những quả dâu tây mọc bên đường và dừng lại để hái. Việc đó có thể làm cho ông ta đi chậm lại cho dù ông ta không mệt và không bị phỏng rộp gót chân.

- Thực sự thế - cô giáo nhất trí - Các em, cô nghĩ rằng buổi sáng hôm nay chúng ta đã học được rất nhiều điều từ môn số học, nhờ Sam Râu Xồm. Và bây giờ là một vấn đề dành cho các em gái trong lớp. Nếu các em cho em bé ăn sữa bằng một cái bình, mỗi lần tám ounce thì hai lần ăn em bé sẽ uống hết bao nhiêu sữa?

Linda Ytaples giơ tay lên.

- Khoảng 15 ounce ạ - cô bé nói.

- Sao lại thế? - Cô Anug hỏi - Tại sao em bé lại không uống hết 16 ounce?

- Bởi vì mỗi lần sẽ bị đổ mất một ít, - Linda nói - Sữa chảy theo mép em bé và rơi xuống tạp dề của người mẹ.

Lần này thì cả lớp hò hét to đến nỗi phải kết thúc giờ số học.

Nhưng tất cả mọi người đều hiểu rằng cần phải thận trọng như thế nào khi làm việc với những con số.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 8

Tình yêu

Khi bố mẹ Louis phát hiện ra chú mất tích, họ cảm thấy đau đớn vô cùng. Ở vùng hồ không một chú thiên nga con nào mất tích trừ Louis.

- Bây giờ vấn đề là - thiên nga chồng nói với vợ, - liệu tôi có nên bay đi tìm con trai chúng ta hay không. Tôi không muốn rời vùng hồ quyen rũ này vào mùa thu, mùa đông thì đang tới gần. Tôi thực sự hướng về cái cuộc sống tĩnh lặng thanh bình cùng với các động vật dưới nước khác ở nơi này. Tôi thích cuộc sống ở đây.

- Ngoài sự an nhàn của bản thân ông, còn có một vấn đề nhỏ khác ta cần cân nhắc, - bà vợ nói - ông có thấy rằng chúng ta không hề biết Louis bay về hướng nào không? ông cũng chẳng biết gì hơn tôi về điều đó. Nếu ông bắt đầu đi tìm nó, ông sẽ bay về hướng nào?

- À - thiên nga chồng đáp, - bằng sự phân tích cuối cùng, tôi nghĩ

là tôi sẽ bay về hướng nam.

- Bằng sự phân tích cuối cùng nghĩa là gì vậy? - thiên nga vợ sốt ruột hỏi - ông chưa hề phân tích cái gì cả. Vì sao ông lại nói là bằng sự phân tích cuối cùng? Và tại sao ông lại chọn hướng nam để đi tìm Louis? Còn bao nhiêu hướng khác nữa. Còn hướng bắc, hướng đông và hướng tây. Còn cả hướng đông bắc, đông nam, tây nam và tây bắc nữa.

- Quả có thể - thiên nga đực trả lời. - Và lại còn cả những hướng ở giữa các hướng nữa: bắc - đông bắc, đông - đông nam, tây - tây nam. Có cả hướng bắc chệch đông và đông chệch bắc. Có hướng nam - đông nam chệch về phía đông và tây chệch bắc thiên về hướng bắc.

Xem ra hướng đi mà một chú thiên nga con có thể chọn để cắt cánh nhiều đến mức không thể nghĩ được hết. Vì vậy họ quyết định là không đi tìm Louis nữa. "Chúng ta hãy chờ đợi ở đây và xem điều gì xảy ra", thiên nga chồng nói. "Tôi cảm thấy chắc chắn là đến một lúc nào đó Louis sẽ quay về". Mấy tháng trời trôi qua. Mùa đông đã đến vùng hồ Đá Đỏ. Đêm dài ra, tối tăm và lạnh lẽo. Ngày thì ngắn đi, sáng sủa nhưng lạnh lẽo. Đôi khi nổi gió. Nhưng thiên nga, ngỗng và vịt vẫn sống yên ổn và hạnh phúc. Những dòng suối nước nóng chảy vào hồ đã giữ cho nó khỏi đóng băng - bao giờ cũng có những hồ nước. Nguồn thức ăn lúc nào cũng dồi dào. Thỉnh thoảng một người đàn ông mang

một túi gạo tới và vãi gạo ra để chim chóc có cái ăn. Đông qua rồi xuân tới. Xuân qua rồi hè tới. Một năm đã trôi qua, rồi mùa xuân lại tới. Vẫn không thấy bóng dáng của Louis đâu. Mỗi một buổi sáng, khi các anh chị em giờ đã lớn của Louis đang chơi bóng pô-lô ở dưới nước, chợt một con ngỗng đầu lên và trông thấy trên bầu trời một chú thiên nga đang bay tới gần. "Ko-hoh!", con thiên nga ấy kêu lên và chạy bổ đến chỗ mẹ. "Xem kia! Xem kia! Xem kia!". Mọi cư dân của vùng hồ đều ngẩng lên chăm chú nhìn chú thiên nga đang bay tới gần. Chú thiên nga lượn vòng trên bầu trời.

- Đó là Louis! - Thiên nga bố nói - Nhưng nó đeo cái vật tí hon gì ở cổ ấy nhỉ? Cái gì thế không biết?

- Hãy đợi xem - bà vợ nói - Có thể đó là một món quà.

Từ trên cao Louis nhìn xuống và thấy hình như gia đình mình ở đó. Khi đã chắc chắn, chú hạ cánh và đáp xuống. Mẹ chú lao tới, ôm chầm lấy chú. Bố chú vươn cái cổ dài tao nhã ra và dang cánh đón mừng. Tất cả mọi người kêu to "Ko-hoh!" và "Mừng Louis trở về!". Gia đình chú vui mừng khôn xiết. Chú đã xa nhà một năm rưỡi - khoảng gần mười tám tháng. Trông chú lớn hơn và đẹp trai hơn. Giờ đây lông chú không còn xám xỉn nữa mà trắng muốt. Ở cổ chú có một sợi dây nhỏ treo một cái bảng con. Cạnh cái bảng có treo một cái bút chì phấn nhỏ. Khi sự đón mừng của gia đình đã lắng xuống, Louis cặp bút chì phấn vào

mở và viết lên bảng "Xin chào!". Chú hăm hở giơ bảng ra cho mọi người xem. Thiên nga bố trở mắt nhìn. Thiên nga mẹ trở mắt nhìn. Bầy thiên nga con trở mắt nhìn. Họ chỉ biết nhìn rồi lại nhìn. Những chữ trên bảng chẳng có ý nghĩa gì đối với họ. Họ không biết đọc. Từ trước đến giờ chưa một thành viên nào trong gia đình chú được trông thấy một cái bảng hay một viên phấn. Sự cố gắng chào mừng gia đình của Louis đã thất bại. Chú cảm thấy chú đã uổng phí một năm rưỡi để đến trường học đọc và học viết. Chú vô cùng thất vọng. Và đương nhiên là chú vẫn không nói được. Những chữ viết trên bảng đen là cách duy nhất chú có thể thể hiện thay cho lời chào. Cuối cùng thiên nga bố lên tiếng.

- Louis, con trai của bố, - ông ta bắt đầu bằng cái giọng trầm vang của mình - đây là một ngày mà cả nhà đã chờ đợi từ lâu - ngày con quay trở lại nơi cư ngụ của chúng ta ở vùng hồ Đá Đỏ. Không ai có thể hình dung nỗi niềm vui sướng vô hạn hay nỗi xúc động sâu sắc của cả nhà mình khi được gặp lại con, người đã xa gia đình quá lâu, đã ở những nơi mà không ai biết, theo đuổi những mục đích mà chúng ta chỉ có thể đoán mò. Được gặp lại con mới sung sướng làm sao! Bố mẹ hy vọng là con vẫn khỏe mạnh trong suốt thời gian dài vắng nhà, ở những nơi mà cả nhà không biết, theo đuổi những mục đích mà chúng ta chỉ có thể đoán mò.

- Ông đã nói điều ấy một lần rồi, - thiên nga mẹ nói. - ông đang tự lặp lại những điều ông đã nói. Louis hẳn đã mệt sau chuyến đi của nó, dù nó đã ở đâu hay làm gì đi chăng nữa.

- Đúng vậy - thiên nga bố nói - Nhưng tôi phải kéo dài những lời đón chào của mình thêm chút nữa, vì cái vật khác thường nhỏ bé mà Louis đang đeo ở cổ và những cái hình kỳ lạ mà nó vẽ bằng cách dùng cái vật màu trắng kia vạch lên vạch xuống, để lại những vết trắng kỳ lạ đã khơi trí tò mò của tôi.

- Phải. - mẹ Louis nói - lẽ đương nhiên là tất cả chúng ta đều quan tâm đến điều đó. Nhưng Louis không thể giải thích được vì nó bị khuyết tật và không thể nói được. Vì vậy hiện thời chúng ta phải tạm quên sự tò mò của chúng ta để Louis đi tắm và ăn tối đã.

Mọi người đều nhất trí rằng đó là một ý kiến đúng đắn. Louis bơi vào bờ, giấu bảng và bút phẫn xuống dưới một bụi cây rồi đi tắm. Sau khi tắm xong, chú nhúng một đầu cánh xuống nước và buồn rầu xóa chữ "Xin chào!" đi. Rồi chú lại đeo bảng vào cổ. Được trở về với gia đình thật dễ chịu. Và trong thời gian chú học ở trường với Sam Râu Xồm, số thành viên trong gia đình chú đã tăng lên. Giờ đây có thêm sáu con thiên nga nữa. Mùa hè, bố và mẹ của Louis đã bay sang Canada, trong thời gian ở đó họ đã làm tổ và ấp thêm được sáu chú thiên nga con, và vào mùa thu, tất cả cùng quần tụ về vùng hồ Đá Đỏ ở Montana. Một hôm,

chẳng bao lâu sau khi Louis quay trở về, người đàn ông mang gạo đến. Louis nhìn thấy và bơi đến trước mặt ông ta. Khi ông rắc gạo ra đất để cho chim chóc tới ăn, Louis tháo bảng ra và viết, "Vô cùng cảm ơn ngài." Chú giơ bảng cho người đàn ông đang kinh ngạc xem.

- Trời! - ông ta nói - Cháu quả là một chú chim kỳ lạ! Cháu học viết ở đâu vậy?

Louis lau bảng và viết, "ở trường S".

- Trường ư? - Người đàn ông hỏi - Trường nào vậy?

- "Trường công", - Louis viết - "Cô Hammerbotham dạy cháu".

- Bác chưa bao giờ nghe đến tên cô ấy, - người đàn ông mang gạo nói - Nhưng cô ấy hẳn phải là một cô giáo rất giỏi.

"Đúng thế ạ", Louis viết. Chú quá đổi vui mừng vì đã trò chuyện được với một người lạ mặt. Chú nhận ra rằng mặc dù cái bảng không giúp chú tiếp xúc với những con chim khác, nhưng với con người thì được bởi vì con người biết đọc. Điều này làm chú phấn khởi lên rất nhiều. Khi Louis rời khỏi trang trại, Sam Râu Xồm đã trao cho chú chiếc bảng như một món quà từ biệt. Sam đã mua bảng và cây bút chì phấn bằng tiền tiết kiệm được. Louis quyết định sẽ luôn mang chúng theo dù chú có bay đi bất kỳ nơi đâu trên thế giới này. Người đàn ông mang gạo đến nghi hoặc không biết liệu có phải mình đang mơ hay không, hoặc liệu mình có thực sự đã nhìn thấy một con thiên nga biết viết hay không.

Ông ta quyết định không nói với ai vì sợ rằng người ta sẽ cho là ông bị ám đầu.

Đối với chim chóc, mùa xuân là mùa tìm bạn đời. Làn không khí ngọt ngào ấm áp của mùa xuân khuấy động trong lòng các cô cậu thiên nga trẻ những cảm giác kỳ lạ. Các chàng bắt đầu để ý đến các nàng. Chúng phô diễn trước mặt các nàng. Các nàng cũng bắt đầu để ý đến các chàng, nhưng làm ra bộ không thèm quan tâm tới điều gì hết. Chúng tỏ ra rất duyên dáng. Một ngày kia, Louis bỗng có cảm giác rất kỳ lạ, chú biết rằng chú đã yêu. Và chú biết mình đã yêu ai. Bất cứ khi nào bơi qua trước mặt cô, chú có thể nghe thấy tim mình đập nhanh hơn và tâm trí thì đầy ắp những ý nghĩ về tình yêu. Chú cho rằng chưa bao giờ chú trông thấy một cô thiên nga trẻ đẹp đến như vậy. Cô hơi nhỏ hơn các cô thiên nga khác một chút, và dường như cô có một cái cổ duyên dáng hơn, có dáng vẻ quyến rũ hơn các bạn của cô ở vùng hồ.

Tên cô là Serena. Chú ao ước mình có thể làm điều gì đó để lôi cuốn sự chú ý của cô. Chú muốn cô trở thành bạn đời của chú nhưng lại không thể nói với cô điều đó bởi vì chú không thốt ra được một âm thanh nào. Chú bơi lượn vòng quanh cô, cổ vươn lên, hạ xuống, rồi trình diễn một cú lặn rất lâu và ngoạn mục để chứng tỏ rằng chú có thể nín thở lâu hơn những con chim khác. Nhưng cô nàng chim nhỏ không hề để ý đến những trò biểu diễn

của Louis. Cô tỏ ra không biết rằng có chú tồn tại trên đời. Khi phát hiện ra Louis đang theo đuổi một cô thiên nga, mẹ chú liền nấp sau mấy bụi rậm và theo dõi xem điều gì đang diễn ra. Qua những hành động chú làm, bà biết rằng chú đã yêu, và bà thấy rõ rằng chú không thành công. Một lần, trong cơn tuyệt vọng, Louis bơi đến trước mặt Serena, người mà chú yêu, và cúi chào. Chiếc bảng, như thường lệ, lủng lẳng dưới cổ chú. Ngậm cây bút chì phẩn vào mỏ, chú viết chữ "Anh yêu em" lên bảng và giơ ra cho cô xem. Cô chăm chăm nhìn nó một lúc rồi bơi đi. Cô không biết đọc và mặc dù khá thích vẻ bề ngoài của chàng thiên nga trẻ có đeo cái gì đó ở cổ, cô vẫn không thể thực sự để ý đến một con chim không thể nói được gì. Một chú thiên nga kèn không kêu được đối với cô không khác gì một bức tượng. Khi mẹ Louis trông thấy điều này, bà bơi đến chỗ chồng, thiên nga bố.

- Tôi có tin mới cho ông. - Bà nói - Chẳng Louis của mình đang yêu, và cô nàng thiên nga mà nó lựa chọn, niềm say mê của nó, không hề để ý đến nó. Đúng như tôi đã dự đoán: Louis không thể tìm được một người bạn đời bởi vì nó không nói được. Cách xử sự của con ranh con thiên nga mà nó đang theo đuổi làm tôi tức nghẹn cổ. Nhưng cũng vì thế mà tôi thấy xót Louis. Nó nghĩ là cô ta đẹp nhất ở vùng hồ và lại không thể nói với cô ta "Ko-hoh, Anh yêu em" mà đó lại chính là điều cô ta chờ đợi được nghe.

- Chà, một tin động trời, - thiên nga bố nói, - một tin có ý nghĩa

ng nghiêm trọng bậc nhất. Tôi hiểu khi đang yêu thì như thế nào. Tôi còn nhớ rõ tình yêu có thể gây ra nỗi đau đớn hay niềm phấn khởi như thế nào, và trong trường hợp thất bại thì ngày và đêm trở nên nặng nề và buồn thảm như thế nào. Nhưng tôi là bố của Louis, và tôi sẽ không để cho hoàn cảnh chế ngự. Tôi sẽ hành động. Louis là một chú thiên nga kèn, loài chim cao quý nhất trong tất cả các động vật sống ở dưới nước. Nó nhiệt tình, vui vẻ, khỏe khoắn, mạnh mẽ, tràn sức sống, tốt bụng, dũng cảm, đẹp trai, đáng tin cậy, một nhà phi hành tài ba và một nhà bơi lội cừ khôi, không hề biết sợ hãi, kiên trì, trung thành, thành thật, đầy ước mơ và khát vọng.

- Hượm đã - bà vợ nói. - ông không cần phải nói với tôi về tất cả những điều này. Vấn đề là ông định làm gì để giúp Louis tìm được một người bạn đời?

- Tôi đang tiến đến điều đó theo cái cách duyên dáng của riêng tôi đây, - thiên nga chồng trả lời. - Bà nói rằng cô thiên nga trẻ đó muốn được nghe thấy Louis kêu "Ko-hoh, Anh yêu em" có phải không?

- Đúng như vậy.

- Thế thì cô ta sẽ được nghe thấy câu đó! - Thiên nga bố kêu lên

- Con người đã chế ra nhiều nhạc khí - còi, kèn trôm-pét, đủ loại nhạc cụ. Có những loại nhạc khí có thể phát ra những âm thanh tương tự như những tiếng kêu hoang dã của chúng ta. Tôi sẽ bắt

đầu đi tìm một nhạc khí như vậy, và nếu như tôi có phải đi cùng trời cuối đất để tìm một chiếc trôm-pét cho con trai chúng ta thì rốt cuộc tôi cũng sẽ tìm ra và mang nó về cho Louis.

- Thôi đi ông, nếu tôi được gợi ý cho ông - bà vợ nói - đừng đi tới cùng trời cuối đất, hãy bay đến Billing, vùng Montana, nơi đó gần hơn.

- Phải lắm, tôi sẽ thử đến Billing. Tôi sẽ tìm một chiếc trôm-pét ở Billing. Và tôi sẽ đi ngay bây giờ, không một phút chậm trễ. Không còn thời gian để phí phạm nữa. Mùa xuân đang kéo dài vô tận. Tình yêu đang lướt qua. Phải tính từng phút. Ngay bây giờ tôi sẽ bay đến Billing vùng Montana, một thành phố lớn đông đúc sự sống và những sản phẩm do con người làm ra. Tạm biệt tình yêu của tôi! Tôi sẽ quay trở lại.

- Ông sẽ dùng gì để thay tiền? - Bà vợ luôn có óc thực tiễn hỏi - Mua trôm-pét thì phải có tiền.

- Hãy để tôi lo - thiên nga chồng trả lời. Và ông ta cất cánh bay lên không trung. Ông ta lao vút lên như một chiếc máy bay phản lực, rồi lấy lại thăng bằng, bay cao và nhanh về phía đông bắc.

Thiên nga vợ nhìn theo cho đến khi chồng đã khuất dạng.

- Thật đáng mặt một đấng thiên nga! - bà lắm bầm. - Mình chỉ hy vọng là ông ta biết điều mà ông ta đang làm.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 9

Chiếc trôm-pét

Trong khi thiên nga đực đang bay tới Billing bằng đôi cánh trắng mạnh mẽ của mình, đầu ông quay cuồng những ý nghĩ lo lắng. Trước đây chưa bao giờ thiên nga đực trông thấy một cái kèn trôm-pét. Ông cũng không có tiền để mua. Ông sợ rằng ông có thể đến trễ khi các cửa hàng đã đóng cửa. Ông biết rõ rằng, trên toàn lục địa Bắc Mỹ này, ông là con thiên nga kèn duy nhất bay đến một thành phố để lấy một chiếc trôm-pét..

- Đây là một cuộc phiêu lưu kỳ lạ. - ông tự nhủ - Tuy vậy mục đích của nó thật cao quý. Mình sẽ làm bất kỳ điều gì để giúp đỡ cho Louis của mình, thậm chí ngay cả khi mình gặp chuyện rắc rối thực sự.

Vào lúc chiều tà, thiên nga đực nhìn về phía trước và cách đó không xa ông đã thấy những nhà thờ, nhà máy, các cửa hàng và nhà cửa ở Billing. Ông quyết định hành động một cách nhanh nhẹn và táo bạo. Ông lượn quanh thành phố một vòng, tìm cửa

hàng nhạc cụ. Rồi ông bỗng phát hiện ra một chỗ. Cửa hàng này có một cái cửa sổ to, rộng và lắp kính dày. Thiên nga đực bay thấp xuống và lượn quanh để nhìn được rõ hơn. Ông chăm chú nhìn vào cửa hàng. Ông thấy một chiếc trống quét nhũ vàng. Ông thấy một chiếc đàn ghi ta đẹp có một sợi dây điện. Ông nhìn thấy một chiếc piano nhỏ. Ông nhìn thấy những chiếc đàn banjô, những chiếc kèn, những chiếc vi ô lông, măng đô lin, những chiếc chũm chọe, những chiếc sắc xô phôn, những chiếc xen lô và rất nhiều loại nhạc cụ khác. Rồi ông nhìn thấy thứ mà ông cần: một chiếc trôm-pét đồng được treo bằng một sợi dây đỏ.

"Đã đến giờ hành động của mình rồi!" ông tự nhủ. "Đã đến thời khắc mình liều một quả táo tợn, dù cho nó có gây cú sốc mạnh cho tính đa cảm của mình, dù cho nó có vi phạm những điều luật lệ bảo vệ cuộc sống của con người. Mình hành động đây! Có thể mình sẽ gặp may!" Thiên nga đực thu cánh lại để nhảy xuống.

Ông nhằm thẳng vào cửa sổ lớn, vươn thẳng cứng cổ, đợi cú va chạm. Ông lao nhanh như chớp và húc vào cửa sổ với tốc độ tối đa. Kính vỡ. âm thanh chói tai. Cả cửa hàng rung chuyển. Các nhạc cụ rơi xuống sàn. Mảnh kính vỡ vương vãi khắp nơi. Một cô bán hàng ngất xỉu. Thiên nga đực thấy đau nhói vì một mảnh kính vỡ cửa vào vai ông, nhưng ông vẫn dùng mỏ ngoạm lấy chiếc trôm-pét, quay ngoắt lại, bay qua lỗ thủng ở cửa sổ và bay vút lên cao trên bầu trời ở Billing. Vài giọt máu nhỏ xuống mặt

đất bên dưới, vai ông nhúc nhối. Nhưng ông đã lấy được cái mà ông cần. Mỏ ông ngậm chặt sợi dây đỏ có treo chiếc kèn đồng xinh đẹp. Bạn có thể tưởng tượng ra sự ồn ào trong cửa hàng nhạc cụ khi thiên nga đực húc vỡ cửa kính. Vào đúng lúc cửa kính bị vỡ, một trong số những nhân viên thư ký đang giới thiệu cho khách hàng xem chiếc trống bass, và viên thư ký giật bắn mình khi nhìn thấy một con chim trắng lớn bay vào qua lối cửa sổ đến nỗi anh ta va mạnh vào trống. "Bum!" chiếc trống kêu to. "Choang!" các mảnh kính vỡ rơi loảng xoảng. Khi cô bán hàng ngất xỉu, cô ngã lên những phím đàn piano. "Roong rri-roong rri-roong rri!" đàn piano ngân vang. Người chủ tiệm chớp lấy khẩu súng ngắn và chẳng may chạm vào cò làm súng nổ, đục một lỗ thủng trên trần nhà, làm vôi vữa rơi xuống lả tả. Tất cả mọi thứ bay tứ tung, đổ vỡ và gây nên sự ồn ào. "Bum!" trống kêu. "Plăng!" đàn banjô kêu. "Roong rri-roong rri-roong rri!" đàn piano ngân nga. "Ump!" đàn vi ô lông kêu.

- Cứu với! - một viên thư ký hét lên - Chúng tôi bị cướp!
- Tránh ra! - Người chủ tiệm quát to. Ông ta lao ra cửa, chạy bỏ ra ngoài và bồi thêm một phát - pằng! - về phía con chim đã khuất dặng. Phát đạn của ông ta quá muộn. Thiên nga đực đã bay bổng lên không trung an toàn, ngoài tầm của hỏa lực. Ông bay cao quá mái ngói và những chóp ống khói ở Billing, theo hướng tây nam thẳng về nhà. Trong mỏ ông là chiếc trôm-pét. Trái tim

ông đau nhói vì đã phạm một tội lỗi. "Mình đã cướp của một cửa hàng", ông tự nhủ. "Mình đã trở thành một tên ăn trộm. Số phận thật trớ trêu đối với một con chim có những phẩm chất tuyệt vời và những ý tưởng cao quý như mình! Vì sao mình lại làm như vậy? Cái gì đã dẫn dắt mình đến chỗ phạm phải tội lỗi kinh khủng này? Quá khứ của mình không bợn một vết nhơ nào - một mẫu mực của thái độ cư xử đúng đắn và hạnh kiểm đạo đức chuẩn mực. Mình là một con chim biết tôn trọng luật pháp. Tại sao, ôi, tại sao mình lại làm như vậy?" Rồi khi đang bay trong màn trời đêm, câu trả lời đã đến với ông. "Mình làm như vậy để giúp con trai của mình. Mình làm như vậy vì tình yêu đối với con trai của mình". Ở Billing, tin tức được loan truyền rất nhanh. Đây là lần đầu tiên một con thiên nga đột nhập vào một cửa hàng bán nhạc cụ và lấy đi một chiếc trôm-pét. Rất nhiều người không chịu tin vào điều đó. Tổng biên tập của tờ báo địa phương cử phóng viên đến cửa hàng tìm hiểu sự việc. Người phóng viên đó đã phỏng vấn chủ tiệm và viết một bài báo về sự kiện đó. Bài phóng sự có đầu đề: một con chim lớn đột nhập vào cửa hàng bán nhạc cụ. Một con thiên nga trắng đã phá vỡ và lao qua cửa sổ rồi bay đi, mang theo một chiếc trôm-pét có giá trị. Tất cả mọi người ở Billing đều mua báo và đọc mọi tin tức về sự kiện phi thường này. Khắp thị trấn đâu đâu cũng thấy người ta bàn về chuyện đó. Có một số người tin. Số khác lại nói không thể có

chuyện đó xảy ra được. Họ cho rằng chủ tiệm đã thêu dệt nên câu chuyện này để quảng cáo cho cửa hàng của ông ta. Nhưng các nhân viên phục vụ ở cửa hàng nhất quyết rằng điều đó đã thực sự xảy ra. Họ chỉ cho mọi người xem những giọt máu trên nền nhà. Cảnh sát đến và xem những hư hại ước tính lên tới 900 đô la. Cảnh sát hứa rằng họ sẽ cố gắng tìm ra tên trộm và tổng giam nó, nhưng cảnh sát lấy làm tiếc khi được biết rằng kẻ trộm là một con chim. "Chim chóc là một vấn đề đặc biệt", họ nói. "Khó mà làm gì được với chim chóc".

Còn ở vùng hồ Đá Đỏ, mẹ của Louis đang bồn chồn ngóng đợi chồng về. Khi ông hiện ra trên bầu trời, bà thấy ông mang theo một chiếc trôm-pét. Nó được treo ở cổ ông bằng một sợi dây.

- Tốt rồi, - bà nói khi ông vừa đáp xuống hồ, - tôi thấy ông đã đạt được điều đó.

- Tôi đã làm, bà nó thân mến ạ, - thiên nga đực nói - Tôi đã đi nhanh và xa, đã hy sinh danh dự của tôi, và tôi đã trở về. Louis đâu rồi? Tôi muốn đưa cho nó chiếc trôm-pét này ngay bây giờ.

- Nó đang ngồi ở đằng kia trên cái hang chuột xạ, mơ tưởng đến cái con ranh đầu óc rỗng tuếch mà nó chết mê chết mệt.

Thiên nga đực bơi đến trước mặt con trai và đọc một bài phát biểu.

- Louis, bố vừa mới làm một cuộc hành trình đến nơi con người sinh sống. Bố đã đến một thành phố dân cư đông đúc và buôn

bán sầm uất. Trong thời gian ở đó, bố đã mang về cho con một món quà mà bây giờ bố trao cho con với tất cả những lời yêu thương và cầu chúc của bố. Louis, đây là một chiếc trôm-pét, nó sẽ trở thành tiếng nói của con - sẽ thay thế cho giọng nói của Chúa quên không ban cho con. Hãy học cách thổi kèn, Louis, và cuộc sống sẽ trở nên dịu ngọt hơn, phong phú hơn và vui vẻ hơn đối với con. Với chiếc kèn này, cuối cùng rồi con sẽ kêu được những tiếng Ko-hoh, giống như tất cả những con thiên nga khác. âm nhạc sẽ vang vọng vào tai chúng ta. Con sẽ có khả năng thu hút sự chú ý của những cô nàng thiên nga trẻ quyến rũ. Hãy làm chủ chiếc trôm-pét này, và con sẽ có khả năng chơi những bài tình ca cho các cô ấy nghe, khơi dậy trong họ ngọn lửa tình yêu, sự ngỡ ngàng và khát vọng. Bố hy vọng là nó sẽ mang lại hạnh phúc cho con, Louis, và một cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Để kiếm được nó, bố đã phải hy sinh bản thân và danh dự của mình, nhưng giờ thì ta chưa bàn đến điều đó vội. Tóm lại, bố không có tiền. Bố đã lấy chiếc kèn mà không hề trả tiền. Điều này thật đáng tiếc. Nhưng vấn đề quan trọng là con phải học cách sử dụng loại nhạc cụ này.

Nói xong, thiên nga đực tháo chiếc trôm-pét ra khỏi cổ và đeo vào cho Louis, bên cạnh cái bảng và cây bút phấn.

- Hãy đeo nó cùng với sự khỏe mạnh! - ông nói. - Hãy thổi nó cùng với hạnh phúc! Hãy làm cho cả rừng cây, đồi núi và đầm

lầy vang động những âm thanh đầy khát vọng tuổi trẻ của con!
Louis muốn cảm ơn bố, nhưng chú không thể thốt ra được lời nào. Và chú biết rằng có viết "Cảm ơn bố" lên bảng thì cũng vô ích vì bố chú không biết đọc, ông chưa bao giờ được hưởng một nền giáo dục nào. Vì vậy nên Louis chỉ gật đầu, vẫy đuôi và vỗ cánh. Những dấu hiệu đó khiến thiên nga đực hiểu rằng con trai ông đang bày tỏ niềm vui sướng và món quà trôm-pét đã được đón nhận.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 10

Vấn đề tiền bạc

Louis là chàng thiên nga trẻ đẹp mã nhất ở miền thượng lưu vùng hồ Đá Đỏ. Chú cũng là chàng thiên nga được trang bị hiện đại nhất. Ở cổ chú không chỉ đeo một cái bảng và cây bút chì phân mà còn có cả một chiếc trôm-pét được treo bằng một sợi dây màu đỏ. Các cô nàng thiên nga trẻ bắt đầu để ý đến chú vì trông chú hoàn toàn không giống những con thiên nga khác. Chú khác cả bầy. Các con thiên nga khác không đeo bất kỳ một thứ gì. Louis hân hoan với chiếc trôm-pét mới. Suốt buổi đầu tiên khi có chiếc kèn, chú cố gắng làm cho nó phát ra tiếng. Cầm một chiếc trôm-pét không phải là chuyện dễ. Chú đã thử mấy vị trí khác nhau, ngoẹo đầu và thổi. Thoạt đầu không có một âm thanh nào thoát ra. Chú thổi càng lúc càng mạnh, phồng to cả hai má, mặt đỏ bừng lên. "Việc này gay go quá", chú nghĩ. Nhưng rồi chú phát hiện ra rằng bằng cách để lưỡi theo một kiểu nào đó, chú có thể làm cho chiếc trôm-pét phát ra được những âm thanh

nho nhỏ. Đó không phải là một tiếng kêu hay lắm nhưng ít nhất nó cũng là một tiếng kêu. Nó hơi giống âm thanh của một luồng khí nóng thoát ra từ lò sưởi. "Pù... pù", chiếc trôm-pét kêu. Louis tiếp tục luyện tập. Cuối cùng, sau ngày cố gắng thứ hai, chú đã chơi được một nốt - một nốt rõ ràng. "Ko!" chiếc trôm-pét kêu. Khi nghe thấy âm thanh đó, trái tim Louis giật nảy mình. Một con vịt bơi gần đó dừng lại để lắng nghe. "Ko! Ko ee oo oooph", chiếc trôm-pét kêu. "Phải có thời gian" Louis nghĩ. "Mình không thể trở thành người chơi trôm-pét trong một ngày, điều đó là chắc rồi. Nhưng La Mã cũng đâu có được xây dựng trong một ngày, và mình sẽ học được cách thổi chiếc kèn này nếu mình tập suốt cả mùa hè". Bên cạnh việc học chơi trôm-pét, Louis cũng gặp những rắc rối khác. Một mặt chú biết rằng chiếc trôm-pét của chú chưa được trả tiền - nó là của ăn trộm. Chú không hề thích điều đó một chút nào. Mặt khác, Serena, nàng thiên nga mà chú yêu, đã bay đi. Cô rời vùng hồ cùng với mấy cô thiên nga trẻ khác và bay theo hướng bắc đến Hồ Rắn. Louis sợ rằng sẽ chẳng bao giờ chú còn gặp lại cô nữa.

Vì vậy, Louis đang ở trong hoàn cảnh trái tim thì tan nát, chiếc trôm-pét là đồ ăn trộm và không có ai dạy chú học cả. Bất kỳ khi nào Louis gặp rắc rối, những ý nghĩ của chú lại hướng về Sam Râu Xồm. Trước đây Sam đã từng giúp chú, có lẽ cậu ấy lại giúp chú được nữa cũng nên. Hơn nữa, mùa xuân làm chú náo nức:

chú cảm thấy bị thôi thúc bởi ý muốn giã từ vùng hồ và bay đến một nơi nào đó. Vì vậy, vào một buổi sáng chú cất cánh và bay thẳng tới trang trại Quán Không Gì Cả ở miền Cỏ Ngọt, nơi Sam sống. Việc bay không còn dễ dàng như xưa nữa. Nếu bạn đã từng thử bay với một chiếc trôm-pét đu đưa ở cổ, một chiếc bảng bay phàn phật trong gió và một cái bút chì phấn nảy tung tung ở một đầu sợi dây treo, hẳn là bạn biết điều đó khó như thế nào. Louis hiểu rằng trong khi bay không mang nặng và không có quá nhiều đồ vật trên người thì sẽ có nhiều thuận lợi. Nhưng dầu gì đi nữa, chú cũng là một nhà phi hành khỏe và chiếc bảng, bút chì và kèn trôm-pét lại rất quan trọng đối với chú. Khi đến trang trại nơi Sam sống, chú lượn một vòng rồi đáp xuống và đi vào sân kho. Chú thấy Sam đang chải lông cho con ngựa nhỏ của cậu ta.

- Ô, hãy xem ai kìa! - Sam kêu lên - Trông bạn giống như một người chào hàng rong với tất cả những thứ đó ở quanh cổ. Tôi rất vui được gặp bạn.

Louis để dựa tấm bảng vào chuồng ngựa. "Mình đang gặp khó khăn", chú viết.

- Có chuyện gì vậy? - Sam hỏi - và bạn lấy đâu ra chiếc trôm-pét kia vậy?

"Rắc rối là ở chỗ đó", Louis viết, "Bố mình đã lấy trộm nó. Bố mình đưa nó cho mình vì mình không nói được. Chiếc trôm-pét này chưa được trả tiền".

Sam huýt sáo. Rồi chú dắt ngựa vào chuồng, buộc nó lại, ra ngồi lên một đồng cỏ khô. Cậu chăm chăm nhìn chú chim hồi lâu.

Cuối cùng cậu nói:

- Bạn gặp khó khăn về tiền bạc. Nhưng chuyện đó không có gì đặc biệt cả. Hầu như ai cũng có khó khăn về tiền bạc. Cái mà bạn cần là việc làm. Rồi khi đó bạn có thể để dành số tiền mà bạn kiếm được, và khi bạn đã tiết kiệm đủ, bố bạn có thể mang trả cho người chủ tiệm nơi bố bạn đã lấy trộm chiếc kèn. Bạn đã biết chơi thứ nhạc cụ đó chưa?

Louis gật đầu. Chú nâng kèn lên mở. "Ko" chiếc trôm-pét kêu.

Con ngựa nhỏ nhảy dựng lên.

- Hay! - Sam nói - Hay đấy. Bạn có biết nốt nào khác không?

Louis lắc đầu.

- Tôi có một ý - Sam nói - Mùa hè này tôi nhận làm phụ trách tại một khu trại hè của bọn con trai ở Ontario. Nơi đó thuộc Canada. Tôi dám cược là tôi có thể kiếm cho bạn việc thổi còi hiệu ở trại nếu như bạn biết thêm một vài nốt nữa. Trại cần một người biết thổi kèn. Ấy là vào lúc sáng sớm bạn thổi nhiều nốt to, nhanh để đánh thức bọn trẻ dậy. Cái đó gọi là kèn báo thức. Rồi bạn thổi vài nốt khác để báo cho các trại viên về ăn. Cái đó gọi là kèn báo ăn. Rồi vào ban đêm, khi mọi người đã lên giường, khi ánh sáng trên bầu trời đã nhạt dần, mặt hồ êm ả, khi trong các lều đàn muỗi đang bận rộn đốt lũ trẻ và khi trên giường bọn trẻ đang

buồn ngủ, bạn sẽ chơi một vài nốt khác thật êm ái, ngọt ngào và trầm buồn. Cái đó gọi là kèn báo giờ đi ngủ. Bạn có muốn đi đến trại với tôi và thử không?

"Mình sẽ thử bất cứ cái gì", Louis viết. "Mình cần tiền kinh khủng". Sam cười khúc khích.

- Được rồi - cậu nói - Khoảng ba tuần nữa thì đến mùa cắm trại. Bạn có thời gian để học cách thổi kèn hiệu. Tôi sẽ mua cho bạn một quyển nhạc lý chỉ rõ các nốt nhạc là gì. Và Sam đã thực hiện điều đó. Cậu tìm ra một quyển sách dạy thổi trôm-pét giống như những khúc nhạc người ta dùng trong quân đội. Cậu đọc lời chỉ dẫn cho Louis nghe. Đứng thẳng. Luôn luôn để kèn thẳng phương với thân mình. Đừng chĩa kèn xuống đất vì tư thế này làm cho phổi đau thắt và khiến cho người biểu diễn có một tư thế rất xấu. Mỗi tuần một lần nên lau chùi nhạc cụ cho sạch nước bọt dính vào đó. Chiều chiều, khi các vị khách ở trong trang trại của ông Râu Xòm đã đi tham quan vùng đồi núi thì Louis tập thổi kèn. Chẳng mấy chốc chú đã có thể chơi được những điệu kèn báo thức, báo ăn và báo giờ đi ngủ. Louis có thiên hướng về âm nhạc và chú nôn nóng muốn trở thành một nhạc công chơi trôm-pét hay thực sự. "Một chàng thiên nga kèn, chú nghĩ, cần phải biết thổi trôm-pét cho hay". Chú vừa đúng đến tuổi để đi làm. Chú đã được gần hai tuổi rồi. Đêm trước khi họ lên đường đi cắm trại, Sam sắp xếp tất cả đồ cắm trại của cậu vào một cái túi

vải. Cậu gói đôi ủng và đôi giày da nai. Cậu gói những chiếc áo len dệt kim có thêu chữ "Trại hè Kookooskoos" ở trước ngực lại. Cậu cuộn chiếc máy ảnh của cậu vào một chiếc khăn mặt rồi gói lại. Cậu gói cần câu cá, bàn chải đánh răng, lược và túi vẽ, áo choàng chui đầu và vợt bóng bàn lại. Cậu gói một tập giấy, mấy cái bút chì, tem thư, một bộ đồ cứu thương và một quyển sách dạy cách nhận biết các loài chim lại. Trước khi đi ngủ, cậu mở nhật ký ra và viết: "Mai là ngày cuối cùng của tháng sáu. Bố sẽ lái xe đưa mình và Louis đến trại Kookooskoos. Mình dám cá đó là trại hè trẻ con duy nhất trên thế giới có một chú thiên nga kèn làm người thổi còi hiệu ở trại. Mình thích có việc làm. Ước gì mình có thể biết được lớn lên mình sẽ làm gì. Vì sao khi tỉnh giấc chó luôn luôn đuổi thẳng người ra nhỉ?" Sam gấp nhật ký lại, đút nó vào trong túi vải cùng với những thứ đồ dùng khác của cậu, lên giường, tắt đèn và nằm đó băn khoăn tự hỏi vì sao khi tỉnh giấc chó luôn luôn đuổi thẳng người ra. Chỉ hai phút sau là chú đã ngủ. Ở ngoài sân kho Louis đã ngủ từ lâu rồi.

Sáng sớm tinh sương hôm sau. Louis sửa soạn bằng, bút chì phấn và kèn trôm-pét một cách gọn gàng quanh cổ và leo lên ghế sau trong ô tô của ông Râu Xồm. Chiếc xe có thể bỏ mui được, vì thế ông Râu Xồm hạ mui xuống. Sam ngồi đằng trước cùng với bố. Louis đứng trên ghế sau, trông cao ráo, trắng muốt và đẹp mã. Bà Râu Xồm hôn tạm biệt Sam. Bà dặn cậu phải ngoan

ngoãn, phải tự chăm sóc lấy bản thân, không được lặn xuống hồ, không được đi ra ngoài mưa để rồi bị ướt sũng, không được ngồi ngoài trời lạnh mà không mặc áo ấm, không để bị lạc ở trong rừng rậm, không ăn quá nhiều kẹo và uống quá nhiều đồ uống có ga, không được quên cứ vài ngày lại viết thư về nhà một lần và không đi ca-nô khi hồ nổi gió. Sam hứa vâng lời.

- Được rồi! - ông Râu Xồm kêu lên - Dưới vòm trời rộng mở, chúng ta hãy lên đường tới Ontario! - ông nổ máy và bóp còi.

- Tạm biệt mẹ! - Sam kêu lên.

- Tạm biệt con trai! - Mẹ cậu kêu.

Chiếc xe chạy nhanh ra cổng chính của trang trại. Ngay khi trang trại vừa khuất khỏi tầm mắt, Louis quay tròn trên ghế và nâng kèn lên mồm. "Ko-hoh!", chú thổi. "Ko-hoh, Ko-hoh!" âm thanh như một tiếng kêu trong trẻo, xao động và hoang dã. Tất cả mọi người ở trang trại đều nghe thấy tiếng kèn và chột rùng mình. Nó không giống với bất kỳ âm thanh nào mà họ từng nghe. Nó gợi cho họ nhớ về những điều kỳ diệu, những chốn hoang dã mà họ đã từng biết: những buổi chiều tà, những đêm trăng mọc, những đỉnh núi và những thung lũng, những dòng suối lẻ loi và những khu rừng rậm. "Ko-hoh! Ko-hoh! Ko-hoh!" Louis thổi. Những âm thanh của chiếc trôm-pét xa dần. Trên đường đến nơi làm việc đầu tiên, Louis cảm thấy phấn khích như chú đã từng cảm thấy trong ngày đầu tiên khi chú học bay.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 11

Trại Kookooskoos

Trại Kookooskoos nằm ở bên một cái hồ nhỏ sâu trong rừng rậm Ontario. Ở đó không có lều bạt xanh đỏ, không có thuyền máy, không có những xa lộ ô tô chạy qua âm ầm. Đó là một cái hồ hoang vắng, chỉ dành riêng cho bọn trẻ con. Ông Râu Xồm thả Sam và Louis ở cuối con đường đầy bụi, và từ đó chúng đi tiếp đến trại bằng ca nô. Sam ngồi ở đằng đuôi và cầm lái, còn Louis thì ở mũi và nhìn thẳng về phía trước. Trại có một căn nhà gỗ to làm phòng ăn của bọn trẻ, bảy lều trại làm chỗ ngủ cho bọn trẻ và các anh phụ trách, đằng trước có một bến thuyền, đằng sau là nhà vệ sinh. Bốn phía xung quanh toàn là rừng rậm, nhưng vẫn còn một khoảng trống để làm sân quần vợt và có rất nhiều ca nô để tổ chức các chuyến du ngoạn đến những hồ khác. Có khoảng bốn mươi chèo nhóc. Khi mũi ca nô của Sam chạm vào bãi cát cạnh bến thuyền của trại, Louis bước lên bờ, cổ chú vẫn đeo băng, bút chì phấn và chiếc trôm-pét. Khoảng hai mươi chèo bé

bỏ ra bến tàu để xem chuyện đang xảy ra. Chúng hầu như không tin được vào mắt mình nữa.

- Trời, hãy xem cái gì đây! - Một thằng bé la lên.

- Một con chim! - Một đứa khác kêu lên

- Hãy nhìn xem kích thước của nó kia kìa!

Tất cả xúm xít quanh Louis, muốn được nhìn trại viên này ở khoảng cách gần. Sam phải đẩy mấy đứa lùi lại để Louis khỏi bị xô ngã.

- Hãy coi đây là chuyện vặt thôi, được không các bạn? - Sam khản khoản.

Sau bữa cơm chiều hôm đó, trại trưởng, ông Gạch Nung đốt một đồng lửa trại lớn ở trước cửa gian lều chính. Bọn trẻ con tụ tập xung quanh. Chúng hát hò, nướng hạt quì và đập muối. Đôi khi chẳng ai hiểu được lời của các bài hát bởi vì lũ trẻ hát trong khi mồm chúng ngậm đầy hạt quì. Louis không tham gia. Chú đứng riêng một mình cách đó một quãng ngắn. Một lát sau ông Gạch Nung nhôm dậy, nói với bọn trẻ và các anh phụ trách.

- Tôi đề nghị tất cả các em - ông nói - hãy chú ý tới bạn trại viên mới đang ở đây với chúng ta - Louis thiên nga. Bạn ấy là thiên nga kèn, một loài chim hiếm. Chúng ta thật may mắn được làm quen với bạn ấy. Tôi đã nhận bạn ấy vào làm việc và trả cho bạn ấy số lương bằng các anh phụ trách nhờ ở đây: một trăm đô la cho một kỳ hè. Bạn ấy hiền lành và bị khuyết tật về tiếng nói.

Bạn ấy từ Montana đến đây cùng với Sam Râu Xồm. Louis là một nhạc sĩ. Giống như hầu hết các nhạc sĩ khác, bạn ấy cần tiền. Bạn ấy sẽ đánh thức các em dậy bằng tiếng kèn trôm-pét; bạn ấy sẽ báo cho các em giờ ăn; và ban đêm, khi các em ngủ thiếp đi, bạn ấy sẽ thổi những nốt nhạc báo giờ đi ngủ báo hiệu một ngày đã trôi qua. Tôi báo trước là các em phải đối xử với bạn ấy bình đẳng và phải tôn trọng bạn ấy - bạn ấy có cú đánh bằng cánh mạnh kinh khủng đấy. Bây giờ xin giới thiệu với các em, Louis Thiên nga. Chào mọi người đi, Louis!

Louis luống cuống, nhưng chú bước lên phía trước và cúi chào. Rồi chú nâng chiếc trôm-pét lên mồm và thổi một hồi dài "ko.o...". Khi chú ngừng thổi, từ phía bờ bên kia của hồ có tiếng vọng lại ko-oo. Bọn trẻ vỗ tay. Louis lại cúi chào. Sam Râu Xồm đang ngồi cùng với những người khác, mồm ngậm đầy hạt quì, cảm thấy hoan hỉ vì kế hoạch của cậu đã thành công. Vào cuối dịp hè, Louis sẽ có 100 đô la. Một thằng bé tên là Gọt Vỏ Táo đứng dậy.

- Thưa ông Gạch Nung - nó nói. - còn em thì sao? Em không cần gì chim chóc cả. Không bao giờ em thích loài chim.

- Được rồi, Vỏ Táo - ông Gạch Nung nói - Em không bị bắt buộc phải thích loài chim. Nếu đó là điều mà em cảm thấy thì cứ việc tiếp tục không thích chim chóc. Mọi người đều có quyền thích hoặc không thích theo những định kiến riêng của mình. Nhân nói đến chuyện này, tôi nhớ ra là tôi không thích kem hạnh đào. Tôi

không hiểu tại sao tôi lại không thích, nhưng tôi vẫn không thích. Dẫu sao cũng đừng quên rằng Louis là một trong những người phụ trách các em. Dù em có thích bạn ấy hay không, em vẫn phải tôn trọng bạn ấy.

Một trong mấy cậu bé trước đây chưa từng đến trại bao giờ đứng dậy.

- Thưa ông Gạch Nung, - cậu nói, - vì sao trại này lại có tên là trại Kookooskoos? Kookooskoos nghĩa là gì?

- Đó là tên bằng tiếng Anh-điêng của Cú Mèo Sừng Lớn. - ông Gạch Nung đáp.

- Vậy tại sao không gọi nó là trại Cú Mèo Sừng Lớn thay vì gọi là trại Kookooskoos cho dễ hiểu?

- Bởi vì, trại hè của trẻ em nên có một cái tên đặc biệt; Mặt khác Cú Mèo Sừng Lớn nghe không hay lắm. Kookooskoos là một cái tên cực kỳ hay. Nó là một từ dài, nhưng lại chỉ gồm có ba chữ cái trong đó. Nó có hai chữ "s", ba chữ "k" và sáu chữ "o". Ta không tìm được nhiều cái tên đặc sắc như vậy. Cái tên càng kỳ lạ thì trại càng có giá. Và bây giờ đã đến giờ tắt cả đi ngủ. Ngày mai các em có thể đi bơi trước giờ ăn sáng, và không phải mặc đồ bơi. Chỉ cần nhảy ngay ra khỏi giường khi các em nghe thấy tiếng trôm-pét của thiên nga, cởi quần áo pi-ja-ma, lao ra bến và nhảy ào xuống nước. Tôi sẽ ở đó trước các em để thực hiện cú nhào lộn trừ danh của tôi từ trên cầu nhảy xuống. Nó sẽ làm cho

tôi sáng khoái trước một ngày vất vả đang chờ. Chúc ngủ ngon, Louis! Chúc ngủ ngon, Sam! Chúc ngủ ngon, Võ Táo! Chúc tất cả các em ngủ ngon!

Ánh lửa lụi dần. Trong bóng tối bọn trẻ lục tục chui vào lều của chúng. Các anh phụ trách lớn ngồi túm tụm ở cửa, hút một điếu xì gà cuối cùng trước khi đi ngủ. Ở lều số 3, Sam nằm cuộn trong chăn. Louis leo lên một tảng đá cao và rộng bên bờ hồ và đứng ở đó, chờ đợi. Khi đèn đóm đã tắt hết, chú quay mặt hướng về lều, nâng kèn lên và thổi khúc báo giờ đi ngủ. Ngày đã trôi qua, ông mặt trời đi ngủ. Tạm biệt vùng hồ, đồi núi với trời xanh. Hãy ngủ yên, tất cả vẫn thanh bình Chúa ngự trị quanh đây cùng các bạn. Nốt nhạc cuối cùng dường như còn ngân vang trên mặt hồ tĩnh lặng. Nằm trên giường, bọn trẻ lắng nghe những âm thanh xao động lòng người. Chúng cảm thấy mơ màng, thanh bình và hạnh phúc - tất cả, trừ Gọt Võ Táo, người không màng đến chim chóc. Nhưng chẳng mấy chốc ngay cả Gọt Võ Táo cũng ngủ thiếp đi cùng với tất cả những đứa trẻ khác ở trong lều. Nó ngủ và ngáy. Những người không thích chim chóc thường hay ngáy. Màn đêm thanh bình bao trùm lên khắp trại Kookooskoos.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 12

Cứu người

Louis thích ngủ ở trên hồ. Vào ban đêm, sau khi thổi khúc báo giờ đi ngủ, chú lạch bạch đi xuống bãi cát cạnh bến thuyền. Chú tháo bảng, bút chì phấn và kèn trôm-pét ra, giấu chúng vào sau một bụi rậm. Rồi chú trườn xuống nước. Ngay khi vừa bập bênh trên mặt nước, chú rúc đầu vào cánh. Trong giây lát chú nằm lơ mơ, nhớ nhà và nhớ bố mẹ. Rồi chú lại nghĩ đến Serena - nghĩ đến sắc đẹp của cô và tình yêu mãnh liệt mà chú dành cho cô. Chẳng mấy chốc chú đã ngủ say. Khi ban mai ló rạng, chú bơi vào bờ và điềm tâm nhẹ bằng món thực vật dưới nước. Rồi chú đeo đồ đạc của mình vào, leo lên tảng đá to và thổi khúc báo thức. Nghe thấy tiếng trôm-pét, bọn trẻ sẽ tỉnh dậy và lao ra bến để bơi trước khi ăn sáng. Sau khi ăn tối xong, các trại viên thường hay chơi bóng chuyền. Louis mê môn thể thao này. Chú không thể chạy nhảy vòng quanh một cách nhanh nhẹn như bọn trẻ, nhưng chú có thể vươn cổ dài ra xa, đẩy quả bóng lên không

trung và bay qua lưới. Khó mà đánh được quả nào qua Louis - chú đỡ được hầu hết mọi cú. Vào đầu cuộc chơi, khi bọn trẻ nhận bè, Louis luôn luôn là người đầu tiên được chọn. Lũ trẻ yêu thích cuộc sống trại hè ở Ontario. Chúng học cách điều khiển ca nô. Chúng học bơi. Sam Râu Xồm dắt chúng đi dạo chơi tìm hiểu thiên nhiên, dạy chúng biết cách ngồi im trên một khúc gỗ, quan sát những sinh vật hoang dã và chim chóc. Cậu chỉ cho chúng cách đi trong rừng mà không gây ra nhiều tiếng động. Sam chỉ cho chúng nơi chim bói cá làm tổ trong một cái hốc bên bờ suối. Cậu chỉ cho chúng xem gà gô mẹ và bầy con của nó. Khi bọn trẻ nghe thấy một tiếng co-co-co-co êm dịu, Sam cho chúng biết rằng đó là tiếng kêu của Cú Vọ Mắt Tinh, giống nhỏ nhất trong loài cú, không lớn hơn một bàn tay. Đôi khi vào lúc nửa đêm cả khu trại tỉnh giấc vì tiếng gào của một con mèo hoang. Suốt cả mùa hè không ai trông thấy con mèo hoang nào nhưng ban đêm lại vẫn nghe thấy tiếng kêu gào của chúng.

Vào một buổi sáng, khi Sam đang chơi quần vợt với Gọt Vỏ Táo, cậu bỗng nghe thấy tiếng lanh canh. Cậu ngoái lại đằng sau và trông thấy một con chồn hôi từ trong rừng chạy ra. Đầu con chồn bị kẹt trong hộp sắt tây, nó không nhìn thấy đường. Nó đâm lung tung vào cây, vào đá, và chiếc hộp kêu lanh canh, lanh canh, lanh canh. "Con chồn kia đang gặp nạn", Sam để cây vợt xuống và nói. "Nó đã đến bãi rác để kiếm ăn. Nó chui đầu vào một cái hộp

rỗng và giờ thì không tài nào rút ra được". Tin một con chồn xuất hiện nhanh chóng loan truyền đi khắp trại. Lũ trẻ đổ xô tới để xem cảnh tượng vui mắt. Ông Gạch Nung nhắc nhở chúng không đến gần quá - con chồn có thể phun mùi hôi vào chúng. Vì vậy bọn trẻ nhảy nhót xung quanh, giữ một khoảng cách và bịt mũi. Vấn đề là làm thế nào để lấy hộp ra khỏi đầu con chồn mà không bị phun mùi hôi.

- Nó đang cần sự giúp đỡ - Sam nó - Con chồn sẽ chết đói nếu chúng ta không lấy chiếc hộp đó ra.

Tất cả lũ trẻ đều có ý kiến. Một đứa nói rằng họ nên làm một cái cung và tên, buộc một sợi dây vào mũi tên và bắn tên vào chiếc hộp. Rồi khi tên đã trúng vào hộp, họ có thể kéo sợi dây và chiếc hộp sẽ tuột ra khỏi đầu con chồn. Chẳng ai nghĩ ngợi nhiều đến gợi ý này - nó có vẻ đòi hỏi quá nhiều công việc. Một cậu bé khác gợi ý rằng hai đứa sẽ trèo lên một cái cây, và một trong hai đứa sẽ túm lấy chân bạn mình để đứa kia treo lơ lửng đầu chúc xuống, khi con chồn chạy qua dưới gốc cây, đứa đang treo lơ lửng có thể cúi xuống kéo cái hộp ra, và nếu con chồn phun mực, chất hôi sẽ không trúng vào cậu bé vì cậu ta đang lơ lửng trên không trung. Không ai bận tâm nhiều đến đề xuất này. Ông Gạch Nung không hề ủng hộ. Ông nói là nó cực kỳ thiếu thực tiễn và còn lâu ông mới cho phép thực hiện. Một đứa khác gợi ý rằng họ lấy một thanh gỗ, quét hồ lên đó và khi con chồn va phải, cái hộp

sẽ dính vào thanh gỗ. Chẳng ai quan tâm mấy đến đề xuất đó. Và lại ông Gạch Nung nói rằng ông không có hồ dán. Trong khi mọi người đang mãi đưa ra các đề xuất thì Sam Râu Xồm lặng lẽ đi vào lều. Một phút sau cậu quay trở ra với một cái sào dài và một đoạn dây câu. Sam buộc một đầu dây vào chiếc sào. Còn đầu kia cậu thắt một cái nút và làm thành hình một cái thòng lọng. Rồi cậu trèo lên nóc cổng trại và yêu cầu những đứa trẻ khác không đến quá gần con chồn. Suốt thời gian đó con chồn chạy quanh, quờ quạng và lung tung vào mọi thứ. Cảnh tượng trông thật đáng thương. Sam cầm sào ngồi trên cổng trại, kiên nhẫn chờ đợi.

Trông cậu giống như người ngồi câu đang chờ cá cắn câu. Khi con chồn lò dò đến gần tòa nhà, Sam vươn người ra, quăng cái thòng lọng đu đưa trước mặt nó, móc thòng lọng vòng quanh chiếc hộp và giật mạnh. Thòng lọng thít chặt lại và chiếc hộp tuột ra. Con chồn chạy vòng quanh và phun chất hôi - vào đúng ngay người ông Gạch Nung, ông nhảy lùi lại, trượt chân và ngã lăn ra. Tất cả bọn trẻ nhảy nhót xung quanh và bịt mũi. Con chồn chạy biến vào rừng. Ông Gạch Nung đứng dậy, phủi sạch bụi trên người. Không gian nồng nặc mùi hôi của chồn. Cả người ông Gạch Nung cũng vậy.

- Chúc mừng em, Sam! - ông Gạch Nung nói - Em đã giúp đỡ một con thú hoang và mang đến cho trại Kookooskoos một chút hương hoang dã. Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta sẽ nhớ cái

mùi hôi này trong một thời gian nữa. Tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể quên hẳn được nó.

"Ko-hoh" Louis nâng kèn lên thổi. Những âm thanh vang vọng trên mặt hồ. Không gian ngọt ngào mùi xạ hôi nồng của chồn. Bọn trẻ tiếp tục nhảy nhót, tay vẫn bịt mũi. Một vài đứa ôm bụng như sắp sửa nôn. Khi ấy ông Gạch Nung thông báo đã đến giờ bơi buổi sáng.

- Bơi lội sẽ làm cho không khí trong sạch - ông vừa nói vừa đi về phía lều của mình để thay quần áo.

Hàng ngày sau khi ăn trưa xong, các trại viên trở về lều nghỉ ngơi. Một số đọc sách. Một số thì viết thư về nhà, kể cho bố mẹ chúng nghe đồ ăn dở như thế nào. Số khác chỉ nằm trên giường và trò chuyện. Một hôm trong giờ nghỉ trưa, bọn trẻ ở lều của Gọt Vỏ Táo bắt đầu chế giễu cái tên của nó.

- Gọt Vỏ Táo - một thằng bé nói. - Cậu lấy cái tên điên rồ ấy ở đâu ra vậy, Vỏ Táo?

- Bố mẹ tớ đặt cho tớ - Vỏ Táo trả lời.

- Tớ biết tên cậu ấy là gì rồi, - một thằng bé khác nói. - Vỏ Táo Chua. Gọt Vỏ Táo Chua, Vỏ Táo Chua.

- Trật tự! - Trưởng lều gầm lên.

- Tớ chả thấy có gì đáng cười cả, - Vỏ Táo nói.

- Tên cậu ấy không phải là Vỏ Táo Chua đâu, - một cậu bé khác thì thào - Tên cậu ấy là Vỏ Táo Sâu cơ. Gọt Vỏ Táo Sâu.

Ý kiến này được bọn trẻ cười ồ lên tán thưởng.

- Trật tự! - Trưởng lều gầm lên - Tôi muốn trong lều này phải có trật tự. hãy để cho Võ Táo yên!

"Hãy để Võ Táo Thôi yên!" một cậu bé khác thì thào. Và một vài thằng bé khác vùi đầu vào gối để cười khúc khích mà khỏi bị nghe thấy. Võ Táo tức giận. Hết giờ nghỉ trưa, nó lang thang ra bên thuyền. Nó không thích bị trêu chọc và muốn làm điều gì đó để trả đũa. Không hề nói với ai một lời, nó đẩy một chiếc ca nô xuống nước và lái ra hồ, hướng về phía bờ bên kia cách đây một dặm. Không ai để ý đến nó. Võ Táo không được phép lái ca nô một mình. Nó chưa qua được kỳ thi bơi. Nó chưa qua được kỳ thi lái ca nô. Nó đang vi phạm nội qui của trại. Khi nó đã ra xa bờ được khoảng một phần tư dặm ở chỗ nước sâu, gió mạnh dần lên. Sóng cao hơn. Ca nô trở nên khó điều khiển. Võ Táo hoảng sợ. Bất thành linh một cơn sóng quật vào ca nô và làm cho nó xoay tròn. Võ Táo tỳ mạnh vào bánh lái. Nó bị trượt tay và mất thăng bằng. Chiếc ca nô lật úp, Võ Táo ngã lộn xuống nước.

Quần áo của nó ướt sũng nước và nặng trĩu. Đôi giày níu chân nó xuống và nó chỉ còn nhô mỗi cái đầu trên mặt nước. Thay vì bám lấy ca nô, nó lại bắt đầu bơi vào bờ - một việc làm rồ dại. Một cơn sóng đập vào mặt nó và mồm nó ngậm đầy nước.

- Cứu với! - Nó la lên - Cứu tôi với! Tôi sắp chết đuối. Nếu tôi chết đuối thì trại này sẽ bị mang tiếng. Cứu với! Cứu với!

Các anh phụ trách lao ra bến. Họ nhảy ào ào vào thuyền và ca nô, chèo ra chỗ thẳng bé đang sắp chết đuối. Một anh phụ trách cởi giày ra, nhào xuống nước và bắt đầu bơi về phía Võ Táo. Ông Gạch Nung chạy ra bến, leo lên cầu nhảy và hét to qua một chiếc loa để chỉ đạo công việc cứu đuối. "Bám vào ca nô, Võ Táo!" ông gào lên. "Đừng rời xa ca nô!" Nhưng Võ Táo đã bơi xa ca nô rồi. Nó không có chỗ nào để bám víu, đang vùng vẫy và phí sức. Nó cảm thấy chắc chắn chẳng mấy chốc nữa nó sẽ chìm ngấm và chết đuối. Nó cảm thấy yếu dần và kinh hãi. Nước đã tràn vào phổi nó. Nó không còn chịu đựng được lâu nữa. Chiếc thuyền đầu tiên rời bến do Sam Râu Xồm lái và cậu đang ra sức chèo, các cơ bắp căng hết lên. Nhưng hoàn cảnh trông không mấy khả quan đối với Võ Táo. Chiếc thuyền còn ở quá xa chỗ thẳng bé. Khi tiếng kêu cứu với đầu tiên vọng đến trại thì Louis đang dạo quanh đến góc gian nhà chính. Lập tức chú phát hiện ra đó là Võ Táo và ứng cứu ngay. "Mình không thể bay ra đó, Louis nghĩ thầm, vì lông cánh của mình vừa mới rụng xong chưa kịp mọc. Nhưng đương nhiên là mình có thể bơi nhanh hơn những chiếc thuyền kia". Tháo vội băng, bút chì phấn và kèn trôm-pét ra, Louis nhào xuống nước và lao vút đi, đập mạnh cánh và đập nước bằng đôi chân có màng to của mình. Một con thiên nga, thậm chí ngay cả vào mùa hè khi nó không thể bay được, vẫn có khả năng lướt rất nhanh trên mặt nước. Đôi

cánh mạnh mẽ của Louis đập vào không khí. Chân chú khuấy tung bọt nước như thể chú đang cười lên ngọn sóng. Trong chớp lát chú đã vượt qua mọi chiếc thuyền. Khi đến chỗ Võ Táo, chú vội ngụp xuống, thò cái cổ dài vào giữa hai chân Võ Táo rồi trôi lên mặt nước với Võ Táo ở trên lưng. Tất cả mọi người đang đứng trên bờ và ngồi trong thuyền reo ầm lên. Võ Táo ôm chặt lấy cổ Louis. Nó được cứu thoát vừa vặn đúng lúc. Chỉ một phút nữa thôi là nó sẽ chìm nghỉm. Nước hắt đã tràn đầy phổi nó. Suýt nữa nó đã trở thành người thiên cổ. "Tạ ơn Chúa!" ông Gạch Nung reo lên qua chiếc loa. "Một việc thật vĩ đại, Louis! Trại Kookooskoos sẽ không bao giờ quên được ngày hôm nay! Em đã cứu vãn danh tiếng của trại. Kỷ lục an toàn của trại vẫn chưa hề bị hoen ố". Louis không mấy bận tâm đến những tiếng reo đó. Chú thận trọng bơi đến cạnh thuyền của Sam. Sam kéo Võ Táo vào trong khoang và cho nó ngồi ở ghế sau.

- Em cười lên lưng một con thiên nga trông thật ngộ nghĩnh, - Sam nói - và may mà em thoát chết đấy. Em đâu có được phép lái ca nô một mình.

Nhưng Võ Táo ướt lạnh và sợ hãi đến nỗi không thốt ra được một lời. Nó chỉ ngồi nhìn chăm chăm về phía trước, khạc nước trong miệng ra và thở một cách nặng nhọc. Vào bữa cơm tối hôm đó, ông Gạch Nung để Louis ngồi cạnh mình ở vị trí danh dự. Khi bữa ăn kết thúc, ông đứng lên và phát biểu.

- Tất cả chúng ta đã chứng kiến việc xảy ra ở hồ ngày hôm nay. Gọt Vở Táo đã vi phạm nội qui của trại, tự động lái ca nô một mình và bị lật. Em ấy đang sắp sửa chết đuối thì Louis Thiên nga nhanh chóng vượt xa tất cả các trại viên khác, đã đến bên em ấy, nâng em ấy dậy và cứu em ấy thoát chết. Tất cả chúng ta hãy đứng lên hoan hô Louis!

Bọn trẻ và các anh phụ trách đứng lên. Họ reo hò, vỗ tay ầm ĩ và gõ thìa vào đĩa sắt tây. Rồi họ lại ngồi xuống. Trông Louis có vẻ bối rối.

- Và bây giờ, Vở Táo - ông Gạch Nung nói - tôi hy vọng là việc cứu đuối này sẽ làm em thay đổi nhận định về loài chim. Ngày đầu tiên đến trại em đã nói rằng em không hề thích chim chóc. Giờ em thấy thế nào?

- Em thấy đau bụng, - Vở Táo trả lời. - Suýt chết đuối thì người ta bị đau bụng. Trong bụng em còn đầy nước hồ.

- Phải, nhưng còn chuyện chim chóc thì sao? - ông Gạch Nung hỏi. Hồi lâu Vở Táo có vẻ suy nghĩ rất lung.

-Ồ - nó nói - em biết ơn Louis đã cứu em. Nhưng em vẫn không thích chim chóc.

- Thật sao? - ông Gạch Nung nói. - Điều đó mới thật đáng chú ý. Cho dù là một con chim đã cứu em khỏi bị chết đuối, em vẫn không thích chim chóc ư? Điều gì làm cho em ghét loài chim như vậy?

- Chẳng có gì cả. - Võ Táo đáp. - Em chẳng có gì ghét chúng cả. Em chỉ không thích chúng thôi.

- Thôi được rồi, - ông Gạch Nung nói. - Tôi cho là chúng ta phải bỏ lửng vấn đề này thôi. Nhưng trại rất tự hào về Louis. Bạn ấy là người phụ trách ưu tú nhất ở đây - một nhạc công trôm-pét lỗi lạc, một chú chim cao thượng, một nhà bơi lội mạnh mẽ và một người bạn tốt. Bạn ấy xứng đáng được thưởng Huân chương. Thật ra tôi dự định viết một bức thư đề nghị tặng thưởng Huân Chương Cứu Mạng cho bạn ấy.

Ông Gạch Nung đã giữ đúng lời hứa. Ông đã viết một bức thư. Vài ngày sau có một người từ Oasington đến mang theo Huân Chương Cứu Mạng, và trước sự chứng kiến của tất cả các trại viên, ông ta đeo chiếc huân chương vào cổ Louis, bên cạnh chiếc trôm-pét, chiếc bảng và bút chì phấn. Đó là một chiếc huân chương rất đẹp. Trên đó có khắc dòng chữ: Tặng thưởng cho Louis Thiên nga, người, với lòng dũng cảm phi thường và hoàn toàn bất chấp sự an nguy của bản thân mình, đã cứu Gọt Võ Táo thoát chết. Louis tháo bảng ra và viết, "Cảm ơn ngài đã trao tặng cho tôi chiếc huân chương này. Đây là một vinh dự rất lớn".

Nhưng chú nhủ thầm, "Mình bắt đầu quá tải với những thứ đồ quanh cổ này. Mình đã có một chiếc trôm-pét, mình đã có một chiếc bảng, mình đã có một cái bút chì phấn; bây giờ mình lại có thêm một chiếc huân chương. Trông mình bắt đầu giống một gã

lập dị. Mình hy vọng là khi lông cánh của mình mọc lại thì mình vẫn có thể bay được".

Đêm hôm đó, khi bóng tối đã bao trùm lên tất cả, Louis thổi khúc báo giờ đi ngủ hay hơn bao giờ hết. Người đàn ông đã mang huân chương đến trại đang lắng nghe và chăm chú nhìn. Ông ta hầu như không dám tin vào tai và mắt mình. Khi quay về thành phố, ông ta đã thuật lại cho mọi người nghe những điều mình trông thấy và nghe thấy. Tiếng tăm của Louis nổi lên. Người ta đã biết đến tên tuổi của chú. Khắp nơi người ta bắt đầu bàn tán về một con thiên nga biết chơi trôm-pét.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 13

Cuối mùa hè

Một chiếc trôm-pét có ba cần bấm. Người thổi kèn đặt ngón tay vào đó. Bằng cách nhấn chúng xuống theo đúng cung bậc, người chơi có thể thổi được mọi nốt trong thang âm nhạc. Louis thường thử nhấn ba cần bấm trên kèn của chú, nhưng chú không thể nào sử dụng được. Mỗi bàn chân của chú có ba ngón trước, nhưng vì là loài chim nước, chân chú lại có màng. Cái màng không cho chú sử dụng các ngón chân một cách riêng rẽ. May mắn thay, để thổi kèn hiệu thì không cần đến cần bấm vì kèn hiệu chỉ là sự kết hợp của ba nốt đô, mi và son và không cần phải nhấn cần bấm nào. Không cần phải là một nhạc công trôm-pét cũng có thể chơi được nốt đô, mi và son. "Nếu mình có thể sử dụng ba cần bấm đó bằng ngón chân của mình", chú tự nhủ, "thì mình có thể chơi được mọi loại nhạc chứ không phải chỉ thổi kèn hiệu nữa. Mình có thể chơi được nhạc jaz. Mình có thể chơi được nhạc đồng quê và nhạc miền tây. Mình có thể chơi được nhạc rock. Mình có thể

chơi được cả những bản nhạc lớn của Bach, Bethoven Môda, Sibliot... của mọi nhạc sĩ. Mình có thể thực sự trở thành một nhạc công trôm-pét chứ không phải chỉ là người thổi kèn hiệu nữa. Thậm chí mình còn có thể kiếm được việc làm trong một ban nhạc cũng nên. " Những ý nghĩ đó làm cho Louis đầy ắp tham vọng. Louis say mê âm nhạc. Ngoài ra chú cũng còn phải nghĩ cách kiếm tiền sau khi trại hè kết thúc. Mặc dù yêu thích cuộc sống ở trại Kookooskoos, Louis thường hay nghĩ đến gia đình của chú ở thượng lưu hồ Đá Đỏ vùng Montana. Chú nghĩ tới bố mẹ chú, nghĩ tới anh chị em chú và nghĩ tới Serena. Chú yêu Serena vô cùng say đắm, và chú thường tự hỏi không biết điều gì đã xảy ra với cô. Buổi tối chú thường ngắm những ngôi sao và nhớ đến cô. Vào lúc đêm khuya, khi những con ếch kêu ồm ộp vang mặt hồ tĩnh lặng, chú cũng nhớ tới Serena. Đôi khi chú cảm thấy buồn, cô đơn và nhớ nhà. Nhưng dấu sao âm nhạc cũng là một nguồn an ủi đối với chú. Chú yêu thích những âm thanh phát ra từ chiếc kèn trôm-pét của mình.

Mùa hè trôi qua nhanh chóng. Ngày cuối cùng ở trại, ông Gạch Nung tập hợp tất cả các anh phụ trách lại và trả tiền công cho họ. Louis nhận được một trăm đô la - số tiền lần đầu tiên trong đời chú kiếm được. Chú không có ví, cũng không có túi, vì vậy ông Gạch Nung cho tiền vào một cái túi không thấm nước có sợi dây để đeo. Ông quàng chiếc túi vào cổ Louis, bên cạnh chiếc trôm-

pét, cái bảng, bút chì phấn và Huân Chương Cứu Mạng. Louis đến lều của Sam Râu Xồm và thấy Sam đang gói ghém đồ đạc. Louis tháo bảng và bút chì phấn ra. "Mình cần có một việc làm khác", chú viết, "Mình nên đi đâu bây giờ?" Sam ngồi lên giường và nghĩ ngợi hồi lâu. Rồi cậu nói:

- Hãy đến Boston. Có thể bạn sẽ kiếm được việc làm ở Thuyền Thiên Nga.

Louis chưa bao giờ đến Boston, và chú không hề biết Thuyền Thiên Nga là gì, nhưng chú vẫn gật đầu. Rồi chú lại viết lên bảng: "Giúp mình một việc được không?"

- Tất nhiên rồi, - Sam nói.

"Hãy lấy một lưỡi dao cạo và cắt cái màng ở chân phải của mình đi, để mình có thể ngo ngoạy được các ngón chân". Chú gơ chân ra.

- Tại sao bạn lại muốn ngo ngoạy các ngón chân của bạn? - Sam hỏi.

"Bạn sẽ biết sau", Louis viết, "Tôi cần những ngón chân cho công việc". Sam lưỡng lự. Rồi cậu mượn lưỡi dao cạo của một anh phụ trách lớn hơn. Cậu cắt một nhát thẳng và dài giữa ngón chân trong và chân giữa của Louis. Sau đó cậu lại cắt một nhát khác giữa ngón chân giữa và ngón chân ngoài cùng.

- Có đau không?

Louis lắc đầu. Chú nâng trôm-pét lên, đặt các ngón chân lên cần

bấm và thổi: đồ, rê, mi, fa, son, la, ại, đô. Đô, ại, la, son, fa, mi, rê, đồ. Ko-hoh! Sam nghe răng cười.

- Tốt rồi, Thuyền Thiên Nga sẽ thuê bạn. - Cậu nói. - Bây giờ bạn là một nhạc công trôm-pét thực thụ rồi. Nhưng màng bị cắt như vậy sẽ làm bạn bơi khó khăn hơn. Bạn sẽ có nhiều hướng bơi quanh bơi vì chân trái của bạn sẽ đạp mạnh hơn chân phải. "Minh sẽ khắc phục được", Louis viết. - "Cảm ơn rất nhiều vì cuộc phẫu thuật".

Ngày hôm sau các trại viên ra về. Những chiếc ca nô đã được kéo lên những phiến đá trong nhà thuyền, phao bơi được kéo lên bờ, các cánh cửa sổ của nhà ăn được đóng lại để ngăn ngừa gấu và sóc, các tấm nệm được cuộn lại và nhét vào trong những chiếc túi có khóa kéo; tất cả mọi thứ đều ngăn nắp chuẩn bị cho mùa đông dài lạnh lẽ. Tất cả các trại viên đã đi hết, chỉ còn lại một mình Louis. Lông cánh chú mọc nhanh, nhưng chú vẫn chưa thể bay được. Chú quyết định sẽ ở lại khu trại một mình cho đến khi chú lại có thể cất cánh và khi đó chú sẽ bay thẳng đến Bonston.. Không có bọn trẻ, vùng hồ trở nên vắng lặng, nhưng Louis không sợ cô độc. Ba tuần tiếp sau đó chú sống thoải mái. Lông cánh của chú tiếp tục mọc nhanh, ngày cũng như đêm chú mơ tưởng đến Serena và tập thổi kèn. Suốt cả mùa hè chú đã nghe nhạc - vài đĩa trẻ có đài và cát sét - và bây giờ chú tập lại những bài hát đó bằng chiếc trôm-pét của mình. Càng ngày chú thổi

càng hay hơn. Một ngày kia chú sáng tác một bản tình ca cho Serena. Chú viết nhạc và lời lên chiếc bảng. Khi mùa xuân nảy lộc đâm chồi. Bờ hoang vu, rừng vắng lặng không người ại tình yêu mang nỗi buồn êm dịu Và nàng thiên nga mơ ước của lòng tôi. Thực sự chú nghĩ đến Serena, nhưng chú không viết tên cô vào bài hát để nó không nói về riêng ai. Giờ thì bộ lông của chú mọc rất đẹp và chú cảm thấy tuyệt vời. Vào ngày hai mươi một tháng chín, chú thử cất cánh. Chú bay bổng lên không trung và chú thở phào nhẹ nhõm. Chú bay vút lên trời. Chiếc trôm-pét đập vào cái bảng, cái bảng đập vào túi tiền, Huân Chương Cứu Mạng đập vào bút chì phấn, nhưng Louis lại bay được rồi. Chú tiếp tục bay lên cao và hướng về Bonston. Được trở lại với bầu trời thật là tuyệt vời. "Bay trở nên khó hơn nhiều so với trước đây khi mình chưa có tất cả những thứ đồ này", Louis nghĩ. "Thật vậy, cách tốt nhất để bay là đừng mang nặng. Nhưng mặt khác mình lại phải mang theo những thứ này. Mình phải có chiếc kèn nếu như mình muốn Serena trở thành vợ mình. Mình phải mang túi tiền này để giữ tiền trả nợ cho bố. Mình phải có bảng và bút chì phấn để mình có thể giao tiếp với con người. Và mình phải đeo huân chươngbởi vì thực sự mình đã cứu sống một người và bởi vì nếu mình không đeo nó, người ta có thể nghĩ là mình bạc bẽo. Chú cứ bay, bay mãi về phía Bonston, thủ phủ của bang Ma-sa-chu-set, thành phố nổi tiếng với món đậu đỗ nướng, món cá

tuyệt, những buổi tiệc trà, những gia đình danh tiếng như gia đình Cabots, gia đình Lowells, gia đình Saltonstalls, và với Thuyền Thiên Nga.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 14

Bonston

Louis thích Bonston ngay phút đầu tiên chú nhìn thấy nó từ trên bầu trời. Xa xa phía bên dưới chú là một dòng sông. Gần dòng sông là một khuôn viên lớn. Giữa khuôn viên có một cái hồ. Giữa hồ có một hòn đảo nhỏ. Bên bờ là một bến thuyền. Có một chiếc thuyền bị buộc vào bến, có hình dáng tựa như con thiên nga. Vị trí trông thật lý tưởng. Thậm chí còn có cả một khách sạn rất đẹp ngay gần đó. Louis liệng vòng hai lần rồi thu cánh đáp xuống hồ. Mấy con vịt bơi tới nhìn chú từ đầu tới chân. Khuôn viên được gọi là Công Viên. Tất cả dân chúng ở Bonston đều biết nơi này, đến đó để ngồi sưởi nắng trên những chiếc ghế băng, để đi dạo, để cho chim bồ câu và sóc ăn và để đi Thuyền Thiên Nga. Giá một chuyến đi là hai năm xu cho người lớn và mười lăm xu cho trẻ con. Sau khi nghỉ ngơi và ăn uống qua loa một chút, Louis bơi tới bến và leo lên bờ. Người đàn ông đang bán vé đi Thuyền Thiên Nga có vẻ rất ngạc nhiên khi thấy một

con thiên nga trắng to lớn đeo đủ thứ quanh cổ như vậy. "Xin chào!" chủ thuyền nói. Louis nâng kèn lên. "Ko-hoh", chú đáp lại. Âm thanh khiến cho mọi loài chim trong công viên đều ngẩng đầu lên. Người chủ thuyền nhảy dựng lên. Dân cư Bonston sống ở trong vòng một dặm quanh đó ngẩng đầu lên và hỏi, "Cái gì thế không biết?" Dân chúng ở Bonston chưa từng bao giờ nghe thấy tiếng kêu của một con thiên nga kèn. Âm thanh đó gây được một ấn tượng rất mạnh. Những người đang dùng bữa điểm tâm trễ trong khách sạn Ritz ở đường Arlington ngẩng đầu lên. Phục vụ bàn và những người trực tầng nói: "Cái gì thế nhỉ?"

Ở Bonston hẳn ông chủ Thuyền Thiên Nga là người kinh ngạc nhất. Ông ta xem xét chiếc trôm-pét của Louis, túi tiền của chú, Huân Chương Cứu Mạng, bảng viết, bút chì phấn của chú. Rồi ông ta hỏi Louis xem chú muốn gì. Louis viết lên bảng: "Biết chơi trôm-pét. Cần việc làm". "Được rồi", chủ thuyền nói. "Cậu có ngay việc làm đây. Thuyền sẽ rời bến để đi dạo quanh hồ trong vòng năm phút nữa. Việc của cậu là bơi trước dẫn đường và thổi kèn". "Tôi được trả lương bao nhiêu?" Louis viết lên bảng.

- Chúng ta sẽ dàn xếp sau khi đã xem xét cậu làm việc như thế nào, - Chủ thuyền nói. - Đây chỉ là một chuyến thử thôi.

Louis gật đầu. Chú xếp đặt các thứ gọn gàng quanh cổ, lặng lẽ

trườn xuống nước, bơi đến trước mũi thuyền và chờ đợi. Chú tự hỏi không biết cái gì làm cho thuyền đi được. Chú không nhìn thấy động cơ ở trong khoang, cũng không thấy mái chèo nào. Ở phía trước khoang thuyền có những băng ghế dài cho hành khách. Đuôi thuyền mang hình dáng một con thiên nga. Nó rộng không. Bên trong có một chiếc ghế, giống cái yên xe đạp. Và cũng có hai bàn đạp giống như pê đan xe đạp. Khi hành khách đã vào cả trong khoang, một chàng trai xuất hiện. Anh ta leo vào đuôi thuyền và ngồi vào cái ghế trông đặt trong chỗ rộng hình con thiên nga và bắt đầu dùng chân đạp pê đan như thể anh ta đang đạp một chiếc xe đạp. Bánh lái bắt đầu quay. Chủ thuyền tháo dây buộc ra, và chàng trai tiếp tục đạp thì Thuyền Thiên Nga chậm chậm trôi ra hồ. Louis bơi bằng chân trái dẫn đường, chân phải quặp chiếc trôm-pét. "Ko-hoh!" chiếc trôm-pét của Louis lên tiếng. âm thanh hoang dã ngân vang trong trẻo và làm xao động lòng người. Rồi, chợt nhận ra rằng chú nên chơi một bản gì đó phù hợp, Louis liền thổi một bài hát mà chú đã được nghe bọn trẻ hát ở trại. Hãy chèo con thuyền của bạn, trôi theo dòng suối quanh. Cát cao lời ca vui vẻ Đời là một giấc mơ xanh. Những du khách trên Thuyền Thiên Nga hân hoan và phấn khích. Một con thiên nga bằng xương bằng thịt đang chơi trôm-pét! Cuộc đời là một giấc mơ, đúng vậy. Vui làm sao! Nhộn làm sao! Thú vị làm sao!

- Thật là tuyệt vời! - Một chú bé ngồi ở băng ghế trước kêu lên. - Con chim đó chơi hay không thua gì Louis Amstrong, nhạc công trôm-pét nổi tiếng. Tôi sẽ gọi nó là Louis. Nghe thấy vậy, Louis liền bơi đến cạnh thuyền, ngâm bút vào mỏ và viết: "Thật ra đó chính là tên tôi".

- Trời, còn điều này thì sao!? - Cậu bé la lên. - Chú thiên nga lại biết cả viết nữa. Louis biết viết. Chúng ta hãy hoan nghênh bạn ấy nào!

Các du khách hò reo ầm ĩ. Louis lại bơi lên trước dẫn đường. Trong khi Louis chơi bản "Ký ức dịu dàng", chiếc thuyền bơi vòng quanh hòn đảo một cách chậm rãi và duyên dáng. Hôm đó là một buổi sáng tháng chín đẹp trời, có sương mù và ẩm áp. Cây lá đã bắt đầu khoác màu áo của mùa thu. Louis chơi bài "Dòng sông của người già". Khi Thuyền Thiên Nga cập bến và du khách đã lên bờ hết, một đoàn người đang xếp thành một hàng dài đợi đi chuyển sau. Số lượng khách bỗng dưng tăng vọt lên. Một chiếc thuyền khác đã chuẩn bị sẵn sàng để phục vụ số đông. Ai cũng muốn được du ngoạn trên một chiếc Thuyền Thiên Nga do một con thiên nga bằng xương bằng thịt biết chơi trôm-pét dẫn đường. Đây là sự kiện lớn nhất ở Bonston trong suốt một thời gian. Dân chúng thích những sự kiện lạ và những chuyện kỳ quặc, và ở Bonston, Thuyền Thiên Nga có Louis dẫn đường bỗng nhiên trở thành sự kiện thu hút công chúng nhất.

- Tôi nhận cậu vào làm, - khi Louis leo lên bờ thì người chủ thuyền nói. - Với tiếng kèn trôm-pét của cậu, tôi có thể thu được lợi nhuận gấp đôi. Có thể gấp ba. Có thể gấp bốn. Có thể gấp năm. Tôi có thể... tôi có thể... Có thể thu được gấp sáu. Dù sao thì tôi cũng có một công việc ổn định cho cậu.

Louis giơ bảng lên. "Lương của tôi bao nhiêu?" chú hỏi. Chủ thuyền đưa mắt nhìn đám đông đang chờ đến lượt lên thuyền.

- Một trăm đô la một tuần, - ông nói. - Tôi sẽ trả cho cậu một trăm đô la vào các thứ bảy nếu cậu bơi dẫn đường cho những chiếc thuyền và thổi kèn. Thỏa thuận chứ?

Louis gật đầu. Chủ thuyền hài lòng nhưng cũng lộ vẻ thắc mắc.

- Nếu không có gì phiền, - chủ thuyền nói - cậu có thể cho tôi biết tại sao cậu lại quá quan tâm đến vấn đề tiền bạc như vậy?

"Mọi người đều thế cả", Louis viết câu trả lời lên bảng.

- Phải, tôi biết, - chủ thuyền nói. - Ai cũng thích tiền. Thế giới này thật điên rồ. Nhưng ý tôi muốn hỏi là tại sao một chú thiên nga mà lại cần tiền? Cậu chỉ cần kiếm ăn bằng cách ngụp xuống là lôi lên được những thực vật ngon lành từ dưới đáy hồ. Cậu cần tiền để làm gì vậy?

Louis xóa bảng. "Tôi mắc nợ", chú viết. Và chú nghĩ tới ông bố tội nghiệp của mình, người đã lấy trộm chiếc trôm-pét cho chú và nghĩ tới ông chủ cửa hàng nhạc cụ đáng thương ở Billing, người đã bị mất cửa và cửa hàng bị hư hại. Louis biết rằng chú

còn phải tiếp tục kiếm tiền cho đến khi chú trả được hết số tiền chú mắc nợ.

- Thôi được, - chủ thuyền hướng về phía đám đông thông báo. - Chú thiên nga này nói rằng chú ta mắc nợ. Tất cả lên thuyền đi chuyển tới nào!

Và ông ta bắt đầu bán vé. Chủ thuyền có vài chiếc thuyền, tất cả đều mang hình dáng thiên nga. Chỉ lát sau, tất cả các thuyền đã đầy ắp và tiền bạc chảy vào như nước. Suốt cả ngày những chiếc thuyền thiên nga dạo quanh hồ, chở những con người hạnh phúc, trong số đó có rất nhiều trẻ em. Louis chơi trôm-pét như trước đây chưa bao giờ chú từng chơi. Chú thích công việc này. Chú thích làm cho mọi người vui sướng. Và chú yêu âm nhạc. Chủ thuyền hết sức hài lòng. Khi ngày đã trôi qua và những chiếc thuyền đã chở xong chuyến cuối, chủ thuyền bước lại gần Louis lúc đó đang đứng trên bờ sửa sang lại đồ vật của chú.

- Cậu đã làm việc rất cù, - chủ thuyền nói. - Cậu là một chú thiên nga rất giỏi. Ước gì tôi đã biết cậu từ lâu rồi. Và giờ thì - cậu định nghỉ đêm ở đâu vậy?

"Ngay trên hồ này", Louis viết.

- Hừ, tôi không biết liệu có nên không, - chủ thuyền bắn khoăn nói. - Vô khối những kẻ tò mò về cậu. Họ có thể gây rắc rối cho cậu. Bọn trẻ hư có thể quấy nhiễu cậu. Tôi không tin tưởng những người lang thang vào ban đêm trong công viên này. Cậu

có thể bị bắt cóc. Tôi không muốn mất cậu. Tôi nghĩ là tôi sẽ đưa cậu đến khách sạn Ritz Carlton và thuê cho cậu một phòng để nghỉ đêm. Ở đó sạch sẽ và đồ ăn khá ngon. Sẽ an toàn hơn. Và khi đó tôi có thể chắc chắn sáng mai cậu sẽ lại đi làm.

Louis không mấy quan tâm đến điều đó, nhưng chú đồng ý đi. Chú nghĩ thầm, "ồ, mình chưa bao giờ ngủ qua đêm ở khách sạn - có thể đó sẽ là một kinh nghiệm thú vị". Vì vậy chú đi theo chủ thuyền. Họ rời Công Viên, băng qua phố Arlington và bước vào đại sảnh khách sạn Ritz. Đối với Louis, đó là một ngày dài mệt nhọc, nhưng chú cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng chú đã tìm được một công việc tốt và chú có thể kiếm tiền được ở Bonston với tư cách là một nhạc sĩ.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 15

Một đêm ở khách sạn Ritz

Khi viên thư ký của khách sạn Ritz thấy chủ thuyền đi vào đại sảnh, theo sau là một con thiên nga lớn trắng muốt, mỏ đen, anh ta không thích điều đó một chút nào hết. Viên thư ký là một người đàn ông ăn mặc cẩn thận - rất tề chỉnh, đầu tóc chải bóng mượt. Chủ thuyền quả quyết bước đến bàn.

- Tôi muốn thuê một phòng đơn đêm nay cho anh bạn này, - chủ thuyền nói.

Viên thư ký lắc đầu.

- Không được, - anh ta nói. - Khách sạn Ritz không cho chim thuê phòng.

- Các anh vẫn cho những nhân vật có tên tuổi thuê, có phải không? - Chủ thuyền hỏi.

- Đương nhiên rồi, - viên thư ký đáp.

- Các anh sẽ đón tiếp Richard Burton và Elizabeth Taylor nếu họ muốn nghỉ đêm ở đây, có phải không?

- Tất nhiên, - viên thư ký đáp.
- Các anh sẽ đón tiếp nữ hoàng Elizabeth, có phải không?
- Dĩ nhiên.
- Vậy được rồi, - chủ thuyền nói. - Anh bạn của tôi đây là một nhân vật có tên tuổi. Cậu ấy là một nhạc sĩ nổi tiếng. Chiều hôm nay ở Công Viên cậu ấy đã làm xôn xao dư luận. Hẳn anh phải nghe tin rồi chứ. Cậu ấy là một chú Thiên Nga Kèn và chơi hay như Amstrong vĩ đại.

Viên thư ký nhìn Louis ngờ vực.

- Cậu ta có hành lý gì không? - Viên thư ký hỏi.
- Hành lý ư? - Chủ thuyền kêu lên. - Hãy nhìn cậu ấy xem! Hãy nhìn những đồ vật cậu ấy mang theo!
- Ồ, tôi không rõ, - viên thư ký nói và chầm chầm nhìn tất cả các đồ vật của Louis - từ chiếc trâm-pét, túi tiền, bảng, bút chì phấn đến chiếc huân chương của chú, - Một con chim là một con chim. Làm thế nào mà tôi biết liệu cậu ta có rận hay không được? Chim chóc thường hay có rận. Khách sạn Ritz không cho bất kỳ ai có chấy rận thuê phòng cả.
- Chấy rận ư? - Chủ thuyền gầm lên. - Trong đời anh đã từng bao giờ thấy một người khách nào sạch sẽ hơn chưa? Hãy nhìn cậu ấy xem! Cậu ấy sạch bong.

Nghe thấy vậy, Louis liền giơ bảng lên trước mặt viên thư ký.

"Không có rận", chú viết. Viên thư ký kinh ngạc trở mắt nhìn.

Anh ta bắt đầu xuôi xuôi.

- Hừ, tôi phải thận trọng mới được, - viên thư ký nói với chủ thuyền. - ông nói cậu ấy là một nhân vật có tên tuổi. Làm thế nào mà tôi có thể biết là cậu ta nổi tiếng được? Có thể ông chỉ đùa về việc ấy thôi.

Vừa lúc đó có ba cô gái trẻ đi vào tòa đại sảnh. Họ khúc khích và cười rộ lên. Một cô chỉ vào Louis.

- Cậu ta kia kìa! - Cô kêu lên. - Cậu ta kia kìa! Tớ sẽ xin chữ ký của cậu ấy.

Mấy cô gái chạy bỏ tới chỗ Louis. Cô đi đầu giơ ra một tờ giấy và một cái bút.

- Bạn có thể cho tôi xin một chữ ký được không? - Cô hỏi.

Louis cầm lấy bút. Chú duyên dáng viết chữ "Louis" lên tờ giấy.

Mấy cô gái cười rộ vui vẻ và chạy đi. Viên thư ký im lặng theo dõi sự việc.

- Đó! - Chủ thuyền nói. - Cậu ấy có phải là một nhân vật có tên tuổi hay là không nào?

Viên thư ký do dự. Anh ta bắt đầu nghĩ đến chuyện cho Louis thuê một phòng. Lúc này Louis nảy ra một ý. Chú nâng chiếc trôm-pét lên và bắt đầu chơi một bài hát xưa "Có một khách sạn nhỏ". Có một khách sạn nhỏ, với lời chúc tốt lành. Giai điệu chú thổi rất du dương. Những người khách đang đi qua đại sảnh dừng lại lắng nghe. Viên thư ký chống khuỷu tay lên bàn và

chăm chú lắng nghe. Người đàn ông đứng sau quầy bán báo ngẩng đầu lên và lắng nghe. Những người khách đang ngồi uống cốc-tai ở phòng khách trên tầng trên đặt cốc xuống và lắng nghe. Những người trực tầng trở mắt nhìn và lắng nghe. Trong vòng mấy phút khi Louis đang chơi kèn, mọi hoạt động đều ngừng lại. Chú thu hút tất cả các thính giả. Những người hầu phòng đang dọn dẹp các phòng ngủ dừng tay lắng nghe tiếng trôm-pét. Đó là một khoảnh khắc vô cùng kỳ ảo. Khi bài hát đến đoạn cuối, những người biết lời khe khẽ hát theo. Khi tháp chuông ngân vang, ngân vang, Chào tạm biệt, chúc tất cả ngủ ngon, Cùng nhau ta sẽ cất cao tiếng hát Những lời cảm tạ khách sạn bé con.

- Thấy chưa nào? - Chủ thuyền hỏi, nhe răng cười với viên thư ký. - Chú thiên nga này có phải là một nhạc sĩ hay là không phải nào?

- Cậu ấy chơi trôm-pét hay thật, - viên thư ký nói. - Nhưng còn một vấn đề nữa khiến tôi băn khoăn. Thói quen của cá nhân cậu ấy ra sao? Liệu cậu ấy có xáo trộn tung cả phòng lên không? Diễn viên đã đủ xấu nét rồi. Nhạc sĩ còn tồi tệ hơn thế. Tôi không thể cho phép một con chim lớn như vậy ngủ trên giường được - điều đó có thể gây ra sự rối ren trong công việc kinh doanh của chúng tôi. Các vị khách khác có thể phàn nàn.

"Tôi ngủ trong bồn tắm", Louis viết lên bảng. "Sẽ không làm bẩn giường". Viên thư ký đứng đổi chân này sang chân kia.

- Ai sẽ trả hóa đơn? - Anh ta hỏi.

- Tôi, - người chủ thuyền đáp. - Sáng sớm mai khi Louis trả phòng tôi sẽ có mặt ở đây.

Viên thư ký không còn nghĩ ra được thêm lý do gì để không cho chú thiên nga thuê phòng nữa.

- Được rồi, - anh ta nói. - Xin làm ơn ký vào sổ giùm!

Anh ta đưa cho Louis một cái bút và một tấm thẻ. Louis viết:

Louis Thiên Nga Thượng lưu vùng hồ Đá Đỏ Montana. Viên thư ký xem xét lại. Cuối cùng dường như anh ta đã thỏa mãn. Anh ta gọi một người trực tầng đến và giao cho người này một chiếc chìa khóa.

- Hãy đưa quý ngài đây đến phòng của ngài ấy! - Anh ta ra lệnh.

Louis cởi huân chương, trâm-pét, băng, bút phấn và túi tiền của chú ra rồi trao chúng cho người trực tầng. Họ cùng nhau đi về phía thang máy. Ông chủ thuyền chào tạm biệt.

- Chúc ngủ ngon, Louis! - ông chủ thuyền gọi với theo. - Và sáng mai chuẩn bị sẵn sàng để đi làm đúng giờ nhé!

Louis gật đầu. Cửa thang máy mở ra.

- Đi đường này, thưa ngài! - Người trực tầng nói. Họ bước vào thang máy và đợi cửa đóng lại. Một mùi nước hoa nồng nặc cả không gian. Louis đứng bất động. Rồi chú thấy mình được nâng bổng lên. Thang máy dừng lại ở tầng thứ bảy, và người trực tầng đưa Louis đến một phòng, mở khóa và mời chú vào.

- Thưa ngài, phòng của ngài đây, - anh ta nói. - Ngài có muốn mở cửa sổ ra không ạ?

Người trực tầng đặt hành lý của Louis xuống, bật mấy bóng đèn lên, mở một cánh cửa sổ ra và đặt chìa khóa phòng lên bàn. Rồi anh ta đứng đợi. "Mình đoán là anh ta đang chờ tiền puộc-boa", Louis nghĩ thầm. Vì vậy chú đi tới chỗ để túi tiền, tháo dây buộc và lấy ra một đô la.

- Vô cùng cảm ơn ngài, - người trực tầng nói và nhận tiền. Anh ta đi ra và nhẹ nhàng khép cánh cửa sau lưng lại. Cuối cùng thì Louis cũng đã được ở một mình - chỉ một mình trong một gian phòng của khách sạn Ritz. Louis chưa bao giờ nghỉ đêm một mình trong một khách sạn. Thoạt đầu chú đi quanh phòng, tắt và bật đèn, xem xét mọi thứ. Trên bàn viết, chú thấy mấy tờ giấy để viết thư có dòng chữ: Ritz Carlton Boston Chú cảm thấy nhóp nhép và bồn chồn, vì vậy chú đi vào phòng tắm, trèo vào bồn và tắm bằng vòi hoa sen. Nó mang lại cho chú cảm giác dễ chịu và gợi cho chú nhớ lại những trận đùa nghịch té nước mà chú thường chơi với các anh chị em của chú. Chú cẩn thận không để bắn một giọt nước nào ra ngoài. Khi đã tắm xong, chú đứng một lúc, ngắm nghía tắm thử trong phòng tắm và rửa lông. Rồi chú cảm thấy đói. Trong phòng ngủ chú thấy ở trên tường có một cái nút đề chữ phục vụ. Louis đặt mỏ lên nút đó và nhấn mạnh. Mấy phút sau có tiếng gõ cửa và một người phục vụ bước vào. Anh ta

ăn mặc lịch sự và cố gắng không tỏ ra ngạc nhiên khi thấy một con thiên nga ở trong phòng.

- Tôi có thể mang gì cho ngài ạ? - Anh ta hỏi. Louis lượm bút chì phấn và bảng lên. "Làm ơn mang cho tôi mười hai chiếc bánh xăng đuych kẹp cải xoong.", chú viết lên bảng. Người phục vụ suy nghĩ giây lát.

- Ngài đang chờ khách phải không ạ? - Anh ta hỏi.

Louis lắc đầu.

- Và ngài gọi những mười hai chiếc xăng đuych kẹp cải xoong ư?

Louis gật đầu.

- Vâng được, thưa ngài, - người phục vụ nói. - Ngài có muốn rưới nước sốt Mayonne không ạ? Louis không biết nước sốt Mayonne có mùi vị như thế nào nhưng chú suy nghĩ rất nhanh. Chú xóa bảng và viết. "Một chiếc có. Mười một chiếc kia thì không".

Người phục vụ cúi chào và rời khỏi phòng. Nửa giờ sau anh ta quay lại. Anh ta đẩy một chiếc bàn vào trong phòng, trên bàn có một chiếc đĩa cổ lớn đựng đầy bánh xăng đuych kẹp cải xoong, bên cạnh là một bộ dao, đĩa, thìa, muối, hạt tiêu, một cốc nước và một chiếc khăn ăn bằng lanh được gấp rất đẹp. Có cả một cái đĩa đựng vài lát bơ ướp đá. Người phục vụ cẩn thận đặt tất cả lên bàn, rồi đưa một tờ phiếu tính tiền cho Louis ký. Tờ

hóa đơn ghi rõ: 12 chiếc xăng đuých kẹp cải xoong: 18 đô la.

"Lạy chúa!" Louis nghĩ. "Giá cả ở đây đắt quá. Mình hy vọng là sáng mai ông chủ thuyền sẽ không phát điên lên khi xem hóa đơn thanh toán tiền ăn tối nay". Chú mượn người phục vụ một cái bút và ký vào hóa đơn: "Louis Thiên Nga". Người phục vụ cầm lấy hóa đơn và đứng đó, chờ đợi. "Chắc anh ta đợi tiền puộc-boa", Louis nghĩ. Vì vậy, chú lại mở túi tiền, lấy ra hai đô la và đưa cho người phục vụ, anh này cảm ơn, lại cúi chào một lần nữa và đi ra. Vì thiên nga có cái cổ dài như vậy nên chiếc bàn vừa đúng tầm của Louis. Chú không cần ghế; chú đứng để ăn tối. Chú ăn thử chiếc xăng đuých có rưới nước sốt Mayonne và thấy không ngon. Rồi chú thận trọng gọt từng chiếc xăng đuých sang một bên. Món chú thực sự muốn ăn là rau cải xoong cơ. Chú xếp những lát bánh mì mỏng lên thành hai chồng gọn ghẽ, xúc rau cải xoong vào đĩa và chén một bữa tối ngon lành. Chú không hề động đến đĩa bơ. Khi chú khát nước, thay vì uống nước ở trong cốc, chú đi vào phòng tắm, vắn nước lạnh vào đầy một chậu và uống hết. Rồi chú lấy khăn ăn lau mồm và đẩy bàn sang một bên. Chú cảm thấy trong người khá hơn nhiều. Được ở hoàn toàn một mình trong một phòng của khách sạn làm cho người ta có cảm giác thoải mái và bỗng thấy mình quan trọng. Louis cảm thấy tuyệt vời. Nhưng cũng chẳng mấy chốc chú cũng bắt đầu cảm thấy lẻ loi. Chú nhớ tới Sam Râu Xồm. Chú nhớ về trại

Kookooskoos. Chú nghĩ tới bố mẹ và các anh chị em của chú ở quê hương Montana. Chú nghĩ tới Serena, cô thiên nga mà chú yêu và tự hỏi không biết bây giờ cô ra sao. Lời của bài hát chú đã chơi ở đại sảnh bỗng hiện lên trong tâm trí chú: Có một khách sạn nhỏ xinh Với lời chúc mừng hạnh phúc Giá mà đôi ta bên nhau Điều anh vẫn thường mong ước. Nếu Serena cũng ở khách sạn Ritz để cùng hưởng những tiện nghi với chú, chú nghĩ, thì thật là tuyệt vời! Người phục vụ để lại một tờ Tin tức buổi chiều ở trên bàn. Louis liếc qua trang đầu. Chú kinh ngạc khi nhìn thấy một bức ảnh chụp chú cùng với Thuyền Thiên Nga ở trên hồ trong Công Viên. Một hàng tit lớn viết: Cả Boston như phát điên lên vì tiếng kèn trôm-pét của thiên nga Tin tức về chuyện này bắt đầu: ở thị trấn của chúng ta mới xuất hiện một chú chim. Tên cậu ấy là Louis. Cậu ấy là một chú Thiên Nga Kèn biết chơi trôm-pét thực sự. Mặc dù câu chuyện có vẻ không thể tin được, nhưng chú chim đẹp và quý hiếm này đã được ban quản lý Thuyền Thiên Nga nhận vào làm việc, và bằng tiếng kèn trôm-pét êm ái của mình, chú ta đã mang lại những giờ phút thú vị cho du khách đi thuyền. Chiều hôm nay, sau khi chú xuất hiện, dân chúng đã tụ họp rất đông ở hồ và ở nhiều khu vực của Bonston, người ta đã được nghe những nốt nhạc trầm bổng phát ra từ chiếc kèn của chú... Louis đọc hết rồi xé bài báo ra khỏi tờ báo. "Mình phải cho Sam Râu Xồm biết điều này", chú nghĩ. Chú lấy một cái bút và

một mảnh giấy viết thư ở trên bàn làm việc trong phòng chú.

Chú viết: Mình đang nghỉ đêm ở khách sạn Ritz trong một gian phòng đầy đủ tiện nghi. Bạn nhận xét về Boston rất đúng - ở đây thật dễ chịu. Mình kiếm được việc làm ngay khi vừa chân ướt chân ráo tới nơi. Mình được nhận vào làm cho Thuyền Thiên Nga với mức lương 100 đô la một tuần. Có thể bạn sẽ quan tâm đến mảnh báo mình cắt ra từ báo ngày hôm nay và gửi kèm theo thư này. Nếu mọi việc suôn sẻ, chẳng mấy chốc mình sẽ kiếm đủ tiền để trả món nợ của bố mình cho cửa hàng bán nhạc cụ, và khi đó mình sẽ là chủ của chiếc trôm-pét này một cách rõ ràng và minh bạch, và hy vọng là bằng những âm thanh nồng nhiệt say đắm mình sẽ gây được ấn tượng tốt đẹp cho nàng thiên nga trẻ mà mình yêu. Khi ấy mọi người đều hạnh phúc: danh dự của bố mình được khôi phục, cửa hàng nhạc cụ được trả tiền, và mình có thể lấy vợ. Mình hy vọng là cậu vẫn khỏe. Mình rất nhớ cậu. Một phòng ở khách sạn, dù rằng có đầy đủ tiện nghi, là một nơi rất đơn độc. Bạn của cậu Louis. Louis đề địa chỉ gửi lên phong bì, gấp thư lại, nhét mảnh báo cắt vào và tìm một cái tem sáu xu trong túi tiền của chú. Chú dán phong bì, dán tem lên đó rồi bỏ vào thùng thư ở cửa phòng. "Giờ thì mình đi ngủ thôi", chú nghĩ. Chú đi vào phòng tắm, sử dụng toa lét rồi vắn nước lạnh vào đầy bồn tắm. Chú không sao xua đuổi nổi hình ảnh của Serena ra khỏi tâm trí. Chỉ cần có cô ấy ở đây thôi thì đã tuyệt diệu làm

sao! Trước khi đi ngủ, chú lấy kèn ra và chơi bản nhạc mà chú đã sáng tác để tặng cô khi còn ở trại Ontario: Khi mùa xuân này lộc đâm chồi Bờ hoang vu, rừng vắng lặng không người lại tình yêu mang nỗi buồn êm dịu Và nàng thiên nga mơ ước của lòng tôi. Chú cố gắng thổi khe khẽ, nhưng chỉ một phút sau, chuông điện thoại trong phòng reo lên. Louis nhấc máy và áp vào tai. "Xin lỗi ngài, thưa ngài", một giọng nói cất lên, "nhưng tôi buộc phải đề nghị ngài không gây ồn ào như vậy. Khách sạn Ritz không cho phép khách trọ chơi các loại nhạc cụ bằng đồng trong phòng ngủ". Louis gác máy và cất trôm-pét đi. Rồi chú tắt đèn, leo vào bồn tắm, ngoẹo cái cổ dài về phía bên phải, rúc mỏ vào cánh và nằm đó, bập bênh trên mặt nước, đầu chú gối nhẹ êm như ru trên bộ lông. Chẳng bao lâu chú đã ngủ say, mơ thấy cái hồ nhỏ ở miền bắc vào mùa xuân và mơ về Serena, mối tình chân thật của chú.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 16

Philadelphia

Louis làm việc suốt cả tuần cuối cùng của tháng chín cho người chủ Thuyền Thiên Nga ở Công Viên Boston. Chú thành công rực rỡ và trở nên nổi tiếng. Vào ngày thứ bảy, chủ thuyền trả cho chú một trăm đô la bằng tiền mặt, Louis cẩn thận cất tiền vào túi. Chủ thuyền, sau khi thanh toán hóa đơn cho đêm đầu tiên ở khách sạn Ritz Carlton, đã quyết định để Louis ngủ trên hồ thay vì trong khách sạn, và điều này hợp với Louis hơn. Chú ngủ với những bầy vịt và ngỗng ở hồ, duyên dáng bập bênh trên mặt nước, đầu rúc vào dưới cánh. Louis chăm sóc chiếc trôm-pét rất cẩn thận. Chú giữ cho nó sáng bóng và mỗi tuần một lần chú lau sạch nước bọt bám ở đó. Bất cứ khi nào có thể chú đều tìm học những bài hát mới, bằng cách nghe đài và đi dự những buổi hòa nhạc. Chú nhớ rất rõ những giai điệu mà chú đã được nghe. Chú thực sự là một nhạc sĩ bẩm sinh - hoặc, trong trường hợp của chú, là một nhạc sĩ từ trong trứng. Một trong những bài hát mà

chú thích nhất là "Người trong mộng của tôi ơi, xin em hãy đến với tôi". Bất cứ lúc nào chú chơi bài đó chú cũng đều nghĩ tới Serena và khi chú thổi hết bài bao giờ các du khách trên Thuyền Thiên Nga cũng vỗ tay và hò reo ầm ĩ. Louis thích tiếng vỗ tay. Nó làm cho chú cảm thấy phấn khởi và vui vẻ. Đôi khi, vào lúc chiều tà, Louis chơi bài "Giờ đây ngày đã trôi qua". Chú thổi những giai điệu buồn bã và ngọt ngào. Vào một buổi chiều, khi chú đang dẫn đường cho chuyến đi cuối cùng trong ngày, chú chơi bản "Lời ru bên nôi" của Brahmap. Hành khách đi thuyền hát theo: à ơi con ngủ cho ngoan Hoa hồng nở rộ khoe ngàn sắc hương. Một thằng bé ngồi ở ghế trước trong khoang thuyền rút từ dưới áo khoác ra một khẩu súng hơi và bắt đầu bắn những viên đạn bi vào chiếc trôm-pét của Louis. Mỗi khi đạn trúng vào chiếc kèn, lại gây ra một tiếng kêu ping. Vì vậy, bài "Lời ru bên nôi" có giai điệu như sau: à ơi, (ping) Con ngủ cho ngoan (ping) Hoa hồng nở rộ khoe ngàn sắc hương (ping). Nghe thấy vậy, bọn trẻ trên thuyền phá lên cười, nhưng người lớn thì nổi giận. Một người giằng lấy khẩu súng trong tay cậu bé. Tối hôm đó khi về đến nhà, một người khác viết một bức thư gửi tới tòa soạn báo Quả cầu Boston khẩn thiết yêu cầu Luật kiểm soát súng ống phải gắt gao hơn. Có những buổi chiều tà, mọi người tụ tập bên bờ hồ để nghe Louis thổi kèn. Đó là một cảnh tượng thanh bình, một giờ phút đáng ghi nhớ. Thuyền Thiên Nga chưa bao giờ đông

khách đến như vậy, hay cũng chưa bao giờ mang lại tiền bạc cho người chủ thuyền nhiều đến như vậy. Nhưng Louis biết rằng suốt cả mùa đông thuyền sẽ không hoạt động. Chỉ vài ngày nữa là người ta sẽ kéo những chiếc thuyền lên bờ và chúng sẽ lặng lẽ nằm ở đó đợi đến mùa xuân.

Một hôm, khi Louis đang đợi thuyền đón hành khách lên khoang, một chú bé đưa thư của Công ty Liên hiệp Viễn thông Miền Tây đạp xe đạp đến. "Cháu mang một bức điện tới cho thiên nga". Chủ thuyền có vẻ ngạc nhiên, nhưng ông ta cầm lấy bức điện và đưa nó cho Louis, chú vội mở ra xem. Đó là điện của một người ở Philadelphia. Bức điện viết: Có thể trả cậu năm trăm đô la một tuần lễ làm việc ở một câu lạc bộ đêm. Hợp đồng trong mười tuần. Xin hãy hồi âm. (Ký tên) ABE ("May mắn")

LUCAS Khách sạn Nê Mô Louis nhẩm tính rất nhanh. Năm trăm đô la một tuần trong mười tuần - vậy là năm ngàn đô la. Với năm ngàn đô la mình có thể dễ dàng trả hết món nợ cửa hàng nhạc cụ của bố mình. Chú lấy bảng ra và viết: "Đồng ý nhận lời. Ngày mai sẽ bay đến. Hãy đón tôi ở Hồ Chim trong Vườn bách thú. Hạ cánh lúc bốn giờ năm mươi hai phút chiều. Hy vọng đó là khoảng thời gian thích hợp với ông". Louis giờ thông báo đó cho chú bé đưa thư của Liên hiệp Viễn thông miền Tây để chú này chép lại vào một bức điện trống. "Người nhận sẽ trả tiền?" Louis viết. Chú bé đưa thư gật đầu và đạp đi, Louis lại bước xuống hồ,

dây buộc thuyền đã được tháo ra. Louis dẫn đường. Chú biết rằng đây là lần cuối cùng chú làm việc với Thuyền Thiên Nga, và chú cảm thấy hơi buồn. Hôm đó là một buổi chiều chủ nhật ấm áp và yên tĩnh, chủ nhật cuối cùng của tháng chín. Louis chơi tất cả những giai điệu mà chú yêu thích: "Dòng sông biếng nhác", "Người trong mộng xinh đẹp", "Mùa xuân mãi xanh tươi", "Giờ đây ngày đã trôi qua", và rồi khi thuyền đã về gần đến bến, chú nâng kèn lên và thổi khúc nhạc hiệu. Nốt nhạc cuối cùng vang vọng đến những bức tường của khách sạn Ritz và ngân đọng lại trong Công Viên. Đó là một lời từ biệt buồn bã. Đối với dân chúng ở Boston, mùa hè đã trôi qua. Đối với chủ thuyền, tuần lễ công viên kinh doanh phát đạt nhất trong đời ông ta đã kết thúc. Đối với Louis, cuộc sống phiêu bạt của chú trên thế giới rộng lớn này để kiếm tiền trả nợ cho bố và cho bản thân chú lại bước sang một chương mới.

Đêm đó Louis ngủ yên, cất giữ túi tiền rất cẩn thận. Ngày hôm sau chú bay tới Philadelphia theo lời hẹn với ông Lucas, người đã gửi điện tín đến cho chú. Louis tìm được đường đến Philadelphia mà không gặp khó khăn gì. Hầu như bất kỳ ai cũng có thể tìm được Philadelphia nếu họ định đi đến đó. Louis chỉ cần cất cánh với tất cả đồ đạc chú đeo quanh cổ, và khi đã ở độ cao khoảng một ngàn foot, chú bay theo đường xe lửa qua một loạt địa danh quen thuộc. Khi nhìn thấy tòa nhà chọc trời

của New York, chú ngoặt sang bên phải, bay qua sông Hudson, và theo đường xe lửa qua Newark và Trenton rồi bay về hướng nam. Vào lúc bốn giờ rưỡi chiều chú đến sông Schuylkill. Ngay từ xa chú đã phát hiện thấy Vườn bách thú Philadelphia. Từ trên không trung nhìn xuống, Hồ Chim trông thật quyến rũ. Có đủ loại chim nước - chủ yếu là vịt và ngỗng. Louis nghĩ rằng chú đã nhìn thấy hai hoặc ba con thiên nga gì đó. Chú lượn vòng, chọn một chỗ trống và đứng bốn giờ năm mươi hai phút chú đáp xuống. Chiếc trôm-pét đập vào bảng, bảng va vào huân chương, huân chương gõ nhẹ vào bút chì, bút chì treo ở đầu một sợi dây quấn quanh túi tiền. Nói chung việc hạ cánh của chú gây một cú sốc. Bầy vịt và ngỗng không hề trông đợi một điều như thế xảy ra - một chú Thiên Nga Kèn to trắng muốt với đủ các vật dụng cá nhân, từ trên trời rơi xuống. Louis không để ý đến những con chim khác. Chú còn có một cuộc hẹn. Chú trông thấy một người đàn ông đang đứng dựa vào cột chắn song lớn trước cửa Chuồng Chim. Ông ta mặc một bộ đồ màu đỏ sẫm và đội một chiếc mũ. Mặt ông ta trông có vẻ khôn ngoan và sắc sảo, như thể ông ta biết rất nhiều điều, kể cả những điều không đáng biết. "Hắn đó là ông Abe Lucas "May mắn", Louis nghĩ. Chú bơi nhanh đến trước mặt ông ta. "Ko-hoh!" chú dùng tiếng trôm-pét thay lời. - Rất hân hạnh, - ông Lucas đáp. - Cậu đến đúng giờ thật. Cuộc hạ cánh thật là ngoạn mục. Chúc mừng cậu đã đến Vườn bách

thú Philadenlphia, nơi có đủ chủng loại hiếm có của các loại động vật có vú, chim muông, bò sát, động vật lưỡng cư và các loài cá bao gồm cả cá mập, sao biển và các loại động vật xương sống có hình dáng giống cá. Hãy thử nhìn các loại thú hoang xem - nơi đây có đủ cả: rắn, ngựa vằn, khỉ, voi, sư tử, hổ, chó sói, cáo, gấu, hà mã, tê giác, gõ kiến, chồn hôi, điều hâu và cú. Hiếm khi tôi đến đây; công việc của tôi buộc tôi phải ở trung tâm của thành phố, giữa các nhà kinh doanh. Áp lực của công việc đè nặng lên tôi. Chuyến đi từ Boston đến đây của cậu như thế nào? "Nhẹ nhàng thôi", Louis viết lên bảng. "Tôi đã rút ngắn được thời gian. Còn công việc của tôi thì thế nào?"

- Một câu hỏi đúng chỗ, - ông Lucas nói - Công việc sẽ bắt đầu vào ngày mười lăm tháng mười. Hợp đồng đã được thông qua lần cuối. Nơi nhận cậu làm là một câu lạc bộ đêm có danh tiếng lớn ở ngang phía bên kia sông - một nơi sang trọng mà giá lại rẻ, một tụ điểm của nhiều hoạt động. Cậu sẽ ra mắt khán giả tất cả các buổi tối trừ chủ nhật, và chơi trôm-pét phục vụ cho những khách hàng sung sướng ở đó. Thỉnh thoảng cậu có thể tham gia vào một ban nhạc jazz. Louis Thiên Nga với chiếc trôm-pét. Tiền trả rất cao. Tinh thần tôi phấn chấn hẳn lên khi nghĩ đến số tiền mà người ta trả. Cửa cải và hạnh phúc đang ở trong tầm tay của Louis Thiên Nga và Lucas May Mẫn, người có trái tim vĩ đại. Chi phí cho công môi giới của tôi là mười phần trăm, chỉ là một

phần không đáng kể.

"Tôi đến câu lạc bộ bằng phương tiện gì? " Louis hỏi, chú chỉ hiểu khoảng một nửa những điều ông Lucas đang nói.

- Bằng xe tắc xi, - ông Lucas trả lời. - Hãy đến Cổng Bắc của Vườn bách thú, góc đại lộ Girard và phố Ba Mươi Tư vào lúc chín giờ tối ngày mười lăm tháng mười, một đêm sẽ được ghi vào trong ký ức. Một chiếc tắc xi sẽ chờ ở đó để phục vụ cậu và sẽ đưa cậu đến câu lạc bộ. Tài xế là một người bạn của tôi. Ông ta cũng bị áp lực của công việc đè nặng.

"Ai sẽ trả tiền tắc xi?" Louis viết câu hỏi lên bảng.

- Tôi, - ông Lucas đáp. - Lucas May Mẩn, người có trái tim hào phóng sẽ trả tiền tắc xi cho Louis Thiên Nga. Và tiện thể, tôi thấy rằng cậu đang đeo một cái túi tiền và nó căng phồng. Tôi gợi ý với tất cả lòng tử tế trong trái tim cao quý của tôi, là cậu nên đưa túi tiền tôi giữ cho an toàn, trong thời gian cậu ở Philadelphia, một chốn đầy những kẻ trộm và những quân móc túi.

"Không, xin cảm ơn", Louis viết. "Tôi sẽ tự giữ túi tiền".

- Tốt thôi, - ông Lucas nói. - Và bây giờ có một vấn đề nhỏ khác mà tôi phải lưu ý cậu. Hầu hết chim chóc sống ở cái vịnh hồ để chịu này đều đã trải qua một cuộc phẫu thuật. Sự trung thực buộc tôi phải nói cho cậu hay là ban quản lý thường cắt bớt một đầu cánh của chúng - một ca mổ không hề gây đau đớn, điều này phổ

biển ở mọi vườn bách thú trên thế giới. Từ để diễn tả việc này là "xén cánh", tôi nghĩ thế. Nó nhằm mục đích giam giữ những con chim nước và ngăn không cho chúng từ bỏ cái lồng chật hẹp trong công viên này và bay lên không trung, bởi vì khi một cánh này ngắn hơn cánh kia thì chim sẽ không giữ được thăng bằng. Nỗ lực cắt cánh của nó sẽ thất bại. Nói một cách ngắn gọn, nó không thể bay được. Hiểu trước được sự thay đổi đột ngột mà cậu sẽ cảm thấy nếu như bị cắt đi một đầu của đôi cánh mạnh mẽ kia, tôi đã đến gặp người phụ trách về chim muông và đề xuất với ông ta một kế hoạch. Ông ta đã đồng ý không cắt cánh của cậu. Điều này đã được thu xếp. Ông ta là một người biết trọng danh dự. Quyền tự do bay nhảy của cậu đã được bảo đảm. Cậu sẽ không bị xén cánh. Nhưng để đáp lại đặc ân lớn lao này của ban quản lý Vườn bách thú Philadelphia, cậu sẽ phải biểu diễn miễn phí ngay tại hồ này vào các buổi chiều chủ nhật cho dân chúng ở Philadelphia, cho những người nông dân đến đây để tìm sự sảng khoái nghe. Thỏa thuận chứ?

"Đồng ý", Louis viết. "Sẽ biểu diễn ngày chủ nhật".

- Tốt lắm! - ông Lucas nói. - Chấm hết những phiền phức! Hãy có mặt ở Cổng Bắc vào lúc chín giờ nhé! Ngày mười lăm tháng mười. Một chiếc tắc xi sẽ ở đó đợi cậu. Hãy chơi cho hay nhé, cậu Thiên Nga dịu dàng! Cậu sẽ mang lại sự kiện tốt đẹp nhất ở Philadelphia kể từ sau Hội nghị Lập hiến năm 1787.

Louis chẳng hiểu gì, nhưng chú vẫn gật đầu chào tạm biệt ông Lucas và bơi về phía hòn đảo ở giữa hồ. Ở đó chú bước lên bờ, xếp lại đồ đạc, rửa lông và nghỉ ngơi. Chú không biết chắc liệu chú có thích nghề nghiệp mới của chú không. Chú không biết chắc liệu chú có thích ông Lucas không. Nhưng chú rất cần tiền, và khi người ta cần tiền, người ta sẵn lòng chịu đựng mọi sự khó khăn và bấp bênh. Duy có một điều tốt trong toàn bộ công việc, chính là Vườn bách thú này. Nơi đây có vẻ là một chốn đẹp cực kỳ bất kể những điều mà chú được nghe thấy về chuyện cắt cánh. Louis không hề có ý định để cho mình bị cắt cánh. "Mình sẽ gây choáng váng cho bất kỳ kẻ nào dám thử làm điều đó đối với mình!" chú tự nhủ. Chú vui sướng khi nhìn thấy vô số loài chim nước khác. Có rất nhiều họ vịt và ngỗng. Cách đó một quãng chú trông thấy ba con Thiên Nga Kèn. Họ là cư dân cũ của Hồ. Tên họ là Tò Mò, Hạnh Phúc và Lãnh Đạm. Louis quyết định là nên đợi một hoặc hai ngày nữa hãy làm quen với họ. Hồ Chim có một hàng rào bao quanh. Vào đêm mà chú bắt đầu phải làm việc, Louis lau chiếc kèn trôm-pét sáng bóng, đeo tất cả đồ đạc vào, bay qua hàng rào và đáp xuống Cổng Bắc. Chú đến đó vào đúng chín giờ tối. Xe tắc xi đã đợi sẵn ở đó đúng như ông Lucas đã hứa. Louis leo vào xe và được đưa tới chỗ làm mới.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 17

Serena

Trong vòng mười tuần sau đó Louis đã trở nên giàu có. Trừ chủ nhật, tối nào chú cũng tới nhà hàng đêm và chơi kèn phục vụ khách hàng. Chú không hề thích công việc này một chút nào hết. Nơi chú làm việc rất lớn, đông đúc và ồn ào. Dường như tất cả mọi người ở đó đều nói quá to, ăn quá nhiều và uống quá nhiều. Phần lớn chim chóc thích đi ngủ vào lúc mặt trời lặn. Chú không thích phải thức mãi đến nửa đêm để làm trò tiêu khiển cho con người. Nhưng Louis là một nhạc sĩ, và nhạc sĩ thì không thể lựa chọn giờ giấc làm việc được - họ phải làm việc theo giờ giấc mà ông chủ của họ muốn. Vào các đêm thứ bảy hàng tuần, người ta trả tiền lương cho Louis - năm trăm đô la. Ông Lucas luôn có mặt ở đó để nhận mười phần trăm phí môi giới của mình từ tay Louis. Sau khi đã trả cho ông Lucas, Louis còn lại bốn trăm năm mươi đô la, chú cất số tiền này vào túi, nhảy lên xe tắc xi đang đợi, quay trở lại Hồ Chim và về đến nơi vào khoảng ba giờ sáng. Túi tiền của Louis đã đầy chật cứng đến nỗi chú bắt đầu lo lắng.

Vào chiều chủ nhật, nếu thời tiết tốt, mọi người sẽ tụ tập rất đông bên bờ Hồ Chim, và Louis sẽ đứng trên hòn đảo nhỏ ở giữa hồ biểu diễn. Việc này đã trở thành một sự kiện vang dội ở Philadelphia, nơi không có nhiều trò tiêu khiển vào ngày chủ nhật. Louis chơi nhạc nghiêm túc. Bằng cách phục vụ dân chúng, chú đã giành được quyền tự do và không bị cắt cánh. Chú luôn luôn chơi rất hay vào những ngày chủ nhật. Thay vì chơi nhạc Jazz, nhạc rốc, nhạc dân gian, nhạc đồng quê và nhạc miền Tây, chú có thể chọn một vài đoạn trong các tác phẩm của các nhà soạn nhạc vĩ đại - Lutvich Van Beethôven, Vôn Phgang Amado Moza và Jôhan Sebastian Bách - những bản nhạc mà chú đã nghe từ máy ghi âm ở trại Kookooskoos. Louis cũng yêu thích những bản nhạc của Góts Win và Stêphan Foster. Khi chú chơi bài "Thời gian ngày hè" của Porgy and Bess, dân chúng Philadelphia có cảm giác đó là bản nhạc làm xao xuyến lòng người nhất mà trong đời họ từng được nghe. Louis được đánh giá là nhạc công trôm-pét giỏi đến mức người ta mời chú tham gia biểu diễn trong dàn nhạc giao hưởng của Philadelphia. Trước lễ Giáng sinh khoảng một tuần lễ, bão lớn bắt ngờ ập tới. Bầu trời sầm lại. Gió quật mạnh từng hồi. Nó tạo ra những âm thanh rền rĩ. Cửa sổ rung lên. Các cánh cửa chớp bật tung ra khỏi bản lề. Mảnh báo cũ và vỏ giấy gói kẹo bị gió cuốn lên rồi rắc tung ra. Nhiều sinh vật ở Vườn bách thú trở nên bồn chồn và bút

rút. Trong chuồng voi, đàn voi rống lên từng hồi khản thiết. Bầy sư tử gầm thét và đi tới đi lui. Vệt mào kêu ầm ỹ. Các nhân viên bảo vệ chạy bỏ từ chỗ này đến chỗ khác để đóng các cánh cửa sổ, cửa ra vào và lo bảo vệ tất cả mọi thứ chống lại sức gió khủng khiếp. Những cơn gió mạnh làm mặt nước Hồ Chim cuộn sóng và khi đó trông hồ giống như một đại dương nhỏ. Nhiều chú chim nước leo lên đảo để tìm nơi trú ẩn. Louis tìm một nơi khuất gió của đảo để tránh cơn bão. Chú quay mặt về hướng gió và tiếp tục đập nước, đôi mắt chú sáng lên ngờ ngàng trước sức mạnh của gió. Bỗng nhiên chú thấy một vật gì đó xuất hiện trên bầu trời. Nó đang bay ra khỏi những đám mây. Thoạt đầu chú không sao nhìn ra được đó là cái gì. "Có thể nó là một chiếc đĩa bay", chú nghĩ. Rồi chú nhận ra đó là một con chim trắng rất to, đang vẫy vùng một cách tuyệt vọng để cưỡng lại sức gió. Cánh nó đập nhanh. Lát sau nó hạ cánh và rơi phịch xuống bờ, nằm xoải dài trông như thể đã chết rồi. Louis nhìn tới, nhìn lui nhiều lần. Rồi chú lại chăm chú nhìn. "Trông nó giống một con thiên nga", chú nghĩ. Nó đúng là một con thiên nga thật. "Trông nó giống một con Thiên Nga Kèn", chú nghĩ. Nó đúng là một con Thiên Nga Kèn. "Lạy chúa tôi", Louis tự nhủ, "trông nó giống Serena. Đúng Serena rồi! Cuối cùng nàng đã đến đây. Lời cầu nguyện của mình đã được đáp ứng rồi!". Louis nhìn đúng. Serena, cô thiên nga mà chú say mê, đã bị lạc vào trận bão hung

hần và bị nó cuốn đi khắp các nẻo đường trên nước Mỹ. Khi cô nhìn xuống và trông thấy Hồ Chim, cô hạ cánh, hầu như đã chết vì kiệt sức. Louis bị cảm dỗ bởi ý muốn nhào tới. Nhưng rồi chú chột nghĩ, "Không được, điều đó có thể dẫn đến sai lầm. Lúc này nàng không thể cảm nhận được niềm say mê sâu sắc và tình yêu bao la của mình. Nàng quá mệt mỏi rồi. Mình sẽ chờ. Mình sẽ đợi thời cơ. Mình sẽ để cho nàng có dịp hồi sức lại đã. Rồi mình sẽ làm quen lại với nàng và làm cho nàng chú ý đến mình". Đêm đó Louis không đi làm; thời tiết quá tồi tệ. Chú thức suốt đêm, đứng cách người mình yêu một quãng không xa và ngắm nhìn cô. Sáng ra, gió dịu đi. Bầu trời quang trong trở lại. Mặt hồ phẳng lặng. Bão đã tan. Serena rùng mình và tỉnh giấc. Cô vẫn còn kiệt sức và rất buồn. Louis đứng cách xa cô một quãng. "Mình nên đợi đã", chú nghĩ. "Khi yêu, người ta phải liều. Nhưng mình không có ý định liều lĩnh đặt mọi hy vọng trước một cô nàng thiên nga đã mệt mỏi đến mức nhìn một hóa hai. Mình chẳng vội gì, và cũng chẳng có gì phải lo lắng cả. Ở nơi quê nhà tại Thượng lưu vùng hồ Đá Đỏ, mình không nói được; nàng phớt lờ mình vì mình không thể thổ lộ tình yêu của mình đối với nàng được. Còn bây giờ, nhờ người bố dũng cảm của mình, mình đã có chiếc trâm-pét. Bằng sức mạnh của âm nhạc, mình sẽ làm cho nàng xúc động trước những khát khao mãnh liệt và lòng tận tụy vô biên của mình. Nàng sẽ được nghe thấy mình nói Ko-hoh.

Mình sẽ tỏ tình với nàng bằng một thứ ngôn ngữ ai cũng hiểu được, ngôn ngữ của âm nhạc. Nàng sẽ được nghe tiếng kêu của thiên nga, và nàng sẽ là của mình. ít nhất thì mình cũng hy vọng như vậy". Thông thường, nếu một con chim lạ xuất hiện ở Hồ Chim, một người trong số các bảo vệ sẽ báo cáo chuyện đó với Tổ trưởng tổ coi sóc chim, ông này làm việc ở văn phòng trong Nhà Chim. Khi đó ông Tổ trưởng sẽ ra lệnh xén cánh con chim mới. Nhưng hôm nay người bảo vệ chịu trách nhiệm coi sóc chim nước lại bị ốm và không đi làm. Không ai để ý là có một con Thiên Nga Kèn mới. Serena rất lặng lẽ, dù sao đi nữa cô cũng không bị ai để ý đến. Bây giờ ở hồ đã có tới năm con Thiên Nga Kèn. Ba con bị cầm tù từ trước là Tò Mò, Hạnh Phúc và Lãnh Đạm. Đương nhiên là có Louis ở đó. Và bây giờ có thêm một nhân vật mới đến, Serena, cô vẫn còn mệt nhưng đã bắt đầu hồi sức trở lại. Vào lúc chiều chập choạng, Serena vươn mình đứng dậy, nhìn xung quanh, ăn uống, tắm rửa, rồi leo lên bờ đứng rửa lông cánh hồi lâu. Cô cảm thấy khá lên rõ rệt. Và khi bộ lông của cô đã trở nên mềm mại và khô ráo, trông cô cực kỳ xinh đẹp - nghiêm trang, trầm lặng, duyên dáng và đầy nữ tính. Louis run lên khi thấy cô thực sự đáng yêu làm sao. Chú lại toan bơi ngay đến trước mặt cô và kêu Ko-hoh thử xem cô còn nhớ chú không. Nhưng chú có một ý hay hơn. "Không việc gì phải vội vàng cả", chú nghĩ. "Nàng sẽ không rời Philadelphia ngay tới

hôm nay. Mình sẽ đi làm, và khi trở về mình sẽ đứng bên nàng suốt đêm. Đúng lúc bình minh lên, mình sẽ đánh thức nàng dậy bằng một bản nhạc về tình yêu và mơ ước. Khi ấy nàng đang còn lơ mơ; âm thanh từ chiếc trôm-pét của mình sẽ đi thẳng vào cái đầu đang còn ngái ngủ và làm trào lên những cảm xúc của nàng. Tiếng kèn của mình sẽ là âm thanh đầu tiên mà nàng nghe thấy trong ngày. Mình sẽ làm cho nàng không thể cưỡng lại được. Mình sẽ là cái đầu tiên mà nàng trông thấy khi vừa mở mắt ra, và từ khoảnh khắc đó trở đi nàng sẽ yêu mình". Louis rất lấy làm hài lòng với kế hoạch của mình và bắt đầu chuẩn bị. Chú bơi lên bờ, cời các thứ đồ vật ra, giấu chúng xuống dưới một bụi cây và lại lội xuống nước để ăn uống và tắm rửa. Rồi chú chải lại bộ lông một cách cẩn thận. Chú muốn rằng sáng hôm sau, khi gặp gỡ Serena chú phải bảnh trai hơn bao giờ hết. Chú bơi loanh quanh một lúc, nghĩ tới tất cả những bài hát chú thích và cố gắng nghĩ thử xem nên chơi bài nào để đánh thức Serena dậy vào buổi sáng hôm sau. Cuối cùng chú chọn bài "Người trong mộng xinh đẹp ơi, hãy tỉnh giấc bên tôi". Bao giờ chú cũng yêu thích bản nhạc đó. Giai điệu của nó buồn bã và ngọt ngào. "Nàng sẽ là người trong mộng xinh đẹp", Louis nghĩ, "và nàng sẽ tỉnh giấc bên mình. Bài hát cực kỳ phù hợp với hoàn cảnh này". Chú quyết định phải chơi bản nhạc này hay hơn tất cả những lần chú đã chơi trước đây. Đó là một trong những bài tú của chú. Chú

thực sự biết chơi bản này một cách hay tuyệt vời. Có lần một nhà phê bình âm nhạc của một tờ báo ở Philadelphia đã được nghe chú chơi bài này trong một buổi hòa nhạc chiều chủ nhật và sáng hôm sau tờ báo có đoạn viết: "Những nốt nhạc của cậu ta giống như những viên châu ngọc lung linh dưới ánh sáng. Cậu ta mang lại những xúc cảm trong lành, tinh khiết và vĩnh hằng". Louis còn nhớ như in đoạn văn đó. Chú hãnh diện về bài báo ấy. Giờ đây chú đang nóng lòng chờ đợi trời sáng, nhưng chú vẫn phải đi làm việc ở nhà hàng ban đêm trước đã. Chú biết rằng đêm sẽ dài và chú sẽ không thể ngủ được. Louis bơi lên bờ để lấy các đồ vật của mình. Khi chú nhìn vào trong bụi cây, chú điếng người: chiếc huân chương vẫn còn đó, chiếc bảng và bút chì phấn vẫn còn đó, túi tiền vẫn còn đó, nhưng chiếc trôm-pét thì đâu mất rồi? Chiếc trôm-pét của chú đã biến mất. Tội nghiệp Louis! Trái tim chú hầu như ngừng đập. "Ôi, không!" chú tự nhủ "ồ, không!" không có chiếc trôm-pét, cả cuộc đời chú sẽ bị tiêu hủy, mọi dự định cho tương lai sẽ sụp đổ hết. Chú điên cuồng vì giận dữ, sợ hãi và tuyệt vọng. Chú hồi hải nhào xuống nước và nhìn ngược nhìn xuôi khắp hồ. Ở títt đằng xa chú trông thấy một con vịt bầu nhỏ hình như đang ngậm trong mỏ một vật gì đó sáng lấp lánh. Đó là chiếc trôm-pét. Ổn rồi! Con vịt đang thử tập chơi. Louis tức giận. Chú lướt xuôi xuống hồ, thậm chí còn bơi nhanh hơn ngày mà chú cứu Võ Táo khỏi chết đuối. Chú lao thẳng tới chỗ

con vịt, nện vào đầu nó một cú như trời giáng và chop lấy chiếc trôm-pét quý báu. Con vịt ngất xỉu. Louis lau kèn, chùi sạch nước bọt đi và đeo nó vào cổ, ở vị trí quen thuộc của nó. Giờ thì chú đã sẵn sàng. "Đêm ơi hãy tới đi! Thời gian ơi hãy trôi đi! Ban mai hãy tới, khi người trong mộng xinh đẹp thức dậy bên tôi!"

Cuối cùng thì đêm tối cũng xuống. Chín giờ rồi. Louis leo lên tắc xi đi làm. Vườn bách thú trở nên yên tĩnh. Khách đến thăm quan đã về hết. Nhiều con vật đã ngủ say hoặc gật gà gật guồng. Số ít ưa thích đêm tối - như mèo rừng, gấu trúc hay con tatu - lặng vẳng rình mồi và bắt đầu bồn chồn. Cả Hồ Chim chìm trong bóng đêm. Hầu hết mọi loài chim nước đã rúc đầu vào cánh và ngủ yên. Ở đầu hồ đằng kia, ba con thiên nga bị cầm tù - Tò Mò, Hạnh Phúc và Lãnh Đạm - đều đã đi ngủ. Ở góc gần đảo, Serena, nàng Serena xinh đẹp, đã ngủ say sưa và đang mơ. Cái cổ trắng dài của nàng khoanh gọn về phía sau; đầu gối lên đám lông mềm mại. Vào lúc hai giờ sáng Louis từ chỗ làm trở về nhà. Chú bay qua hàng rào thấp lè tè và đáp xuống gần Serena, cố gắng gây ra càng ít tiếng động càng tốt. Đêm mát mẻ và trong lành, giống như những đêm thường thấy trước lễ Giáng sinh. Mây trôi ngang trời trùng trùng điệp điệp, phần nào đó che khuất cả các vì sao. Louis ngắm trời mây, ngắm Serena trong khi cô đang ngủ và đợi bình minh lên - hết giờ này qua giờ khác. Cuối cùng, một tia nắng nhạt xuất hiện ở đằng đông. Chẳng bao lâu nữa mọi sinh

vật sẽ xao động, ban mai sắp lên rồi. "Đây là thời điểm của mình", Louis nghĩ. "Đã đến lúc mình đánh thức tình yêu chân thật của mình dậy". Chú chọn vị trí đứng ngay trước mặt Serena. Rồi chú nâng kèn lên mở. Chú nghiêng đầu: chiếc kèn hơi chếch ra đằng trước hướng lên trời nơi tia nắng đầu tiên đang xuất hiện. Chú bắt đầu bản nhạc của mình. "Người trong mộng xinh đẹp ơi", chú chơi, "hãy thức dậy bên tôi..." Vài ba nốt nhạc đầu tiên được chơi một cách êm đềm. Rồi đến đoạn sau của bài hát, âm thanh bỗng trở nên dồn dập hẳn lên, ánh ban mai rạng dần. Đây người trong mộng xinh đẹp ơi, Em hãy thức dậy bên tôi, ánh sáng của những vì sao xa vời, Cùng những giọt sương rơi, Đang chờ em đó. Từng nốt nhạc giống như những viên ngọc lấp lánh dưới ánh nắng. Chưa bao giờ tiếng kèn trôm-pét của Louis nghe hay bằng vào cái buổi sáng tinh mơ trong Vườn bách thú này, và dường như âm thanh ngân đầy cả cái thế giới của những tòa nhà và thế giới động vật, thế giới của rừng cây, bụi rậm và những lối mòn, của hang hốc và các chuồng nuôi thú. Những con gấu đang mơ màng ngủ trong hang vĩnh tai lên nghe. Bầy cáo ẩn mình trong hốc cũng lắng nghe âm thanh ngọt ngào và mơ màng phát ra từ chiếc trôm-pét trong khi ánh sáng đang rạng dần. Trong chuồng sư tử, mèo rừng lắng nghe. Trong chuồng khỉ, bác khỉ đầu chó già nua ngơ ngàng lắng nghe bản nhạc.

Người – trong - mộng – xinh - đẹp ơi, Hãy - thức - dậy – bên – tôi

...

Hà mã và hải cẩu trong bể nước lắng nghe. Sói xám và bò Tây Tềng nằm trong chuồng lắng nghe. Con lửng, gấu trúc, gấu ngựa, chồn, chồn hôi, rái cá, lạc đà không bướu, lạc đà hai bướu, hươu đuôi trắng, - tất cả đều vểnh tai lên lắng nghe bản nhạc. Linh dương ku đu và thỏ lắng nghe. Hải lá lắng nghe và cả rắn, loài không tai, cũng lắng nghe. Chuột túi loài nhỏ, rồi thú có túi ôpôt, loài thú ăn kiến, loài tatu, loài chim công, chim bồ câu, chim thiên đường, vẹt mào, chim hồng hạc, - tất cả đều lắng nghe, tất cả đều nhận thấy rằng một điều gì đó rất khác thường đang diễn ra. Dân Philadenlphia đang nằm trong phòng ngủ để ngỏ cửa sổ, tỉnh giấc và lắng nghe tiếng trôm-pét. Không một ai trong số những người nghe bản nhạc nhận thấy được rằng đó là giờ phút vinh quang của một chàng thiên nga trẻ bị khuyết tật về ngôn ngữ và đã chiến thắng được nó. Louis không bận tâm đến đám đông thánh giả không thấy mặt bao gồm cả con người và loài vật của chú. Tâm trí của chú không dành cho gấu hay trâu, cho đà điểu hay thần lùn, cho điều hâu hay cú hoặc cho những người đang còn nằm trên giường ngủ. Tâm trí của chú hướng cả vào Serena, nàng thiên nga mà chú đã lựa chọn, người trong mộng xinh đẹp của chú. Chú chơi cho nàng và chỉ vì nàng mà thôi. Ngay từ nốt nhạc đầu tiên Serena đã tỉnh dậy. Cô ngóc đầu và cổ lên cho đến khi đầu đã vươn hẳn lên cao. Điều vừa trông thấy

làm cho cô kinh ngạc. Cô chăm chú nhìn Louis. Thoạt tiên, cô hầu như không nhận ra được mình đang ở đâu. Ngay trước mặt cô là một chàng thiên nga trẻ bảnh trai, một chàng thiên nga đáng vẻ cao quý. Trong mỏ chàng có ngậm một nhạc cụ kỳ lạ - thứ đồ vật trước đây cô chưa từng thấy bao giờ. Và từ nhạc cụ kỳ lạ đó phát ra những âm thanh làm cho cô run rẩy với những cảm giác vui sướng và yêu thương. Trong khi bài hát vẫn tiếp tục và ánh nắng rực rỡ dần lên, cô đã yêu đến độ tuyệt vọng chàng nhạc công trôm-pét táo bạo này, người đã đánh thức cô tỉnh dậy từ những giấc mơ. Những giấc mơ trong đêm đã trôi qua. Những giấc mơ mới của ban ngày lại đến với cô. Cô biết rằng trong cô tràn ngập những cảm xúc trước đây chưa bao giờ cô có - dạt dào, hân hoan và kỳ diệu. Cô chưa bao giờ trông thấy một chàng thiên nga trẻ nào bảnh trai như vậy. Đương nhiên là cô cũng chưa bao giờ trông thấy một chàng thiên nga nào lại đeo quá nhiều đồ dùng cá nhân ở cổ như vậy. Và trong suốt cuộc đời cô từ trước đến nay, chưa bao giờ cô lại run rẩy vì âm nhạc đến như vậy.

"ôi!" cô nghĩ. "ôi, ôi, ôi, ôi!" Bản nhạc đã hết. Louis hạ trôm-pét xuống và trang trọng cúi chào Serena. Rồi chú lại nâng kèn lên.

"Ko-hoh!" chú thổi. "Ko-hoh!" Serena đáp. "Ko-hoh, Ko-hoh!" Louis dùng trôm-pét thay lời. "Ko-hoh, Ko-hoh!" Serena đáp lại. Mỗi bên cảm thấy bị hút về phía bên kia bởi một sợi dây bí ẩn của tình cảm. Louis bơi nhanh một vòng quanh Serena. Rồi

Serena bơi nhanh một vòng quanh Louis. Dường như điều này làm cho họ cảm thấy thích thú. Louis ngụp cổ, vươn lên rồi lại hạ xuống. Serena ngụp cổ, vươn lên rồi lại hạ xuống. Louis đập một chút nước bắn lên không. Serena đập một chút nước bắn lên không. Giống như một trò chơi. Đối với Louis, đó là tình yêu sau một thời gian dài dằng dặc. Đối với Serena, đó là tình yêu từ cái nhìn đầu tiên. Khi đó Louis quyết định khoe tài. "Mình sẽ chơi cho nàng nghe sáng tác của chính mình", chú nghĩ. "Bài hát mà ở trại hè năm ngoái mình đã viết để tặng nàng". Chú lại nâng trôm-pét lên. ại mùa xuân nầy lộc đâm chồi, Bờ hoang vu, rừng vắng lặng không người, ại tình yêu mang nỗi buồn êm dịu Và nàng thiên nga trong mộng của lòng tôi. Những nốt nhạc trong trẻo và tinh khiết. Vẻ đẹp của chúng bao trùm khắp Vườn bách thú. Nếu trước đó Serena còn chút nghi ngờ nào thì điều đó cũng đã hết. Cô hoàn toàn không thể cưỡng lại được anh chàng quyền rũ này, nhà nhạc sĩ bảnh trai này, chàng thiên nga giàu có và tài ba này. Louis biết rằng kế hoạch của chú đã thành công. Người trong mộng xinh đẹp của chú đã thức dậy, và nàng đã thức dậy bên cạnh chú. Họ sẽ không bao giờ xa nhau nữa. Suốt cuộc đời còn lại họ sẽ sống bên nhau. ý tưởng về những cái hồ nhỏ yên tĩnh ở trong rừng nơi lau sậy mọc đầy và chim Sáo liú lo, tràn ngập trong tâm trí Louis. Và cả những ý tưởng về mùa xuân, về việc xây tổ, về những chú thiên nga con nữa. ại, mùa xuân nầy

lộc đâm chồi!

Louis đã từng có lần được bố kể cho nghe điều gì thường xảy ra với các nhà thợ lặn ở biển sâu khi họ đã lặn xuống rất sâu, tận dưới đáy đại dương. Ở độ sâu quá lớn, nơi áp lực của nước rất mạnh và thế giới đại dương thì bí ẩn và kỳ lạ, đôi khi người thợ lặn trải qua cái mà họ gọi là "trăng thái mê li ở độ sâu". Họ cảm thấy một niềm say mê và sự thanh thản tốt cùng, họ không bao giờ muốn nổi lên mặt nước nữa. Bố Louis đã nhắc chú về điều này. "Phải luôn luôn nhớ rằng, khi con lặn sâu xuống nước", ông nói, "cảm giác mê li có thể đưa con tới chỗ chết. Dù cho ở dưới đó con có cảm thấy tuyệt diệu thế nào đi chăng nữa, đừng có bao giờ quên trời lên mặt nước, nơi con lại có thể thở được!" Ngắm nhìn Serena, Louis tự nhủ, "mình cho là tình yêu cũng giống như trăng thái mê li ở độ sâu. Mình cảm thấy dễ chịu đến mức mình chỉ muốn được như thế này mãi. Mình đã trải qua trăng thái mê li ở độ sâu cho dù là mình đang ở ngay trên mặt nước. Mình chưa bao giờ có cảm giác dễ chịu, thanh thản, phấn chấn, hạnh phúc, đầy ước vọng, đầy khát khao đến như vậy. Nếu vào một ngày đông giá lạnh tháng mười hai ở Vườn bách thú Philadelphia mà tình yêu đã mang lại những cảm giác như thế này thì hãy thử tưởng tượng xem nó như thế nào vào mùa xuân, bên một cái hồ vắng ở Canada!" Đó là những ý nghĩ thầm kín của Louis. Chú là con chim hạnh phúc nhất. Rốt cuộc chú đã trở thành một

chú Thiên Nga Kèn thực sự. Cuối cùng thì chú đã vượt qua khuyết tật của chính mình. Chú thấy lòng tràn ngập niềm biết ơn đối với bố chú. Chú thận trọng vươn đầu đặt lên cái cổ dài trắng muốt, xinh đẹp của Serena. Dường như đó là một việc làm liều lĩnh, nhưng cô lại có vẻ thích thú. Rồi chú lùi lại. Serena bơi đến trước mặt chú. Cô thận trọng đặt đầu mình lên cổ chú. Nó nằm yên ở đó một lúc, rồi cô bơi đi. "Thật là một việc liều lĩnh!" cô nghĩ. "Nhưng dường như chàng thích điều đó. Thật vui sướng làm sao khi biết rằng mình đã tìm được một người bạn đời xứng đáng - một chàng thiên nga mà mình có thể yêu và tôn trọng, một chàng thiên nga không chỉ là một nhạc sĩ mà còn có vẻ giàu có thực sự. Hãy nhìn xem bằng kia tài sản!" Serena tự nhủ. Mắt cô hân hoan đi từ chiếc trâm-pét, cái bảng, bút chì phấn đến túi tiền và chiếc Huân Chương Cứu Mạng. "Thật là một chàng thiên nga vui nhộn!" cô nghĩ. "Chàng mới bảnh bao làm sao!" Họ cùng nhau bơi đến đầu hồ đằng kia, nơi họ có thể ở riêng với nhau. Rồi Louis thiếp đi vì đêm trước chú ngủ rất ít, trong khi đó Serena dùng bữa điểm tâm và chải chuốt.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 18

Tự do

Cuối cùng thì tin về sự xuất hiện của Serena ở Hồ Chim cũng đến tai ông Tổ trưởng tổ coi sóc chim muông. Ông ta đến tận nơi để nhìn cô và lấy làm hoan hỉ. Rồi ông ra lệnh cho một người bảo vệ của mình:

- Hãy liệu sao để sáng hôm nay nó phải bị xén cánh - ngay lập tức, trước khi nó bay đi và bỏ chúng ta. Con thiên nga đó là một giống chim quý. Đừng để nó bay đi mất!

Louis vừa chớp mắt dậy, chú trông thấy hai người bảo vệ đang tiến lại gần Serena, khi nó đang đứng trên bờ gần hàng rào cảnh. Một người bảo vệ cầm một chiếc lưới rộng có quai dài. Người kia cầm một bộ đồ mổ. Họ lặng lẽ và chậm rãi lên đến sau lưng Serena. Louis hiểu ngay họ định làm gì. Chú giận điên lên. Nếu những người này bắt được Serena và cắt cánh cô thì tất cả các kế hoạch của chú sẽ hỏng hết - cô sẽ không bao giờ cùng chú bay đến một cái hồ hoang vắng nào được; cô sẽ phải ở lại

Philadelphia suốt phần đời còn lại của mình, một số phận kinh khủng. "Đây là khoảnh khắc của mình", Louis nghĩ, "Không ai có thể cắt cánh người yêu của mình trong khi chính mình đang ở đây được". Chú hồi hải leo lên đảo, tháo đồ đạc ra để dễ bề hành động. Chú giấu trôm-pét và tất cả những thứ khác dưới một rặng liễu. Rồi chú lại lội xuống nước và chờ thời cơ tấn công. Người bảo vệ cầm chiếc lưới lạng lẽ trườn tới gần sau lưng Serena. Cô không để ý đến anh ta - cô chỉ đứng đó, mơ màng nghĩ về Louis. Người bảo vệ từ từ nâng lưới lên. Trong lúc anh ta làm như vậy, Louis ra tay. Hạ cái cổ dài mạnh mẽ của mình xuống thấp cho đến khi nó vươn thẳng ra trước mặt chú như một ngọn giáo, chú lao nhanh trên mặt nước, hướng thẳng về phía người bảo vệ, cánh đập mạnh vào không khí, chân đạp mạnh trên mặt nước. Trong nháy mắt chú đã tới nơi và đâm thẳng cái mỏ cứng vào mõng người bảo vệ. Đó là một cú rất trúng đích. Tay này gập người lại vì đau và thả rơi chiếc lưới. Người kia thì cố chộp lấy cổ Serena. Louis dùng cánh nện một cú như trời giáng vào đầu anh ta và quật anh chàng tội nghiệp ngã lăn ra. Bộ đồ mỏ văng lên không. Chiếc lưới rơi xuống nước. Một người bảo vệ rên rỉ và ôm lấy mõng nơi bị đâm. Người bảo vệ kia nằm thẳng cẳng trên mặt đất, hầu như hoàn toàn bị nốc ao. Serena nhanh chóng trườn xuống nước và duyên dáng bơi đi. Louis bơi theo. Chú dặn cô phải ở yên trên hồ. Rồi chú lại leo vọt lên đảo, vớ lấy trôm-

pét, bảng bút phấn, huân chương và túi tiền, bay qua hàng rào và mạnh dạn đi tới Nhà Chim. Chú vẫn còn giận dữ. Chú đi thẳng đến phòng làm việc của ông tổ trưởng tổ coi sóc chim. Chú gõ cửa.

- Cứ vào! - Một giọng nói cất lên. Louis bước vào. Ông Tổ trưởng đang ngồi ở bàn làm việc.

- Chào Louis! - ông ta nói.

"Ko-hoh!" Louis dùng trôm-pét đáp lời.

- Điều gì làm cho cậu bận tâm vậy? - ông tổ trưởng hỏi. Louis đặt trôm-pét xuống sàn, tháo bảng và bút phấn ra khỏi cổ. "Tôi đang yêu", chú viết. Ông tổ trưởng ngả người tựa vào ghế và vòng tay ra sau gáy. Mặt ông hiện ra vẻ xa vắng. Ông nhìn ra cửa sổ yên lặng hồi lâu.

- Phải, - ông nói, - cậu yêu cũng là việc tự nhiên thôi. Cậu còn trẻ. Cậu lại có tài. Chỉ còn một hai tháng nữa là tới mùa xuân. Chim chóc thường yêu vào mùa xuân. Tôi chắc là cậu lại yêu một trong số mấy cô thiên nga trẻ của tôi thôi.

"Serena", Louis viết, "Nàng đến đây từ hôm kia. Từ khi ở Montana tôi đã hơi quen biết nàng. Nàng cũng yêu tôi".

- Điều đó chẳng làm tôi ngạc nhiên chút nào cả, - ông tổ trưởng nói. - Cậu là một chàng thiên nga trẻ và lạ thường. Bất kỳ cô nàng thiên nga trẻ nào cũng có thể yêu cậu hết. Cậu là một nhạc công trôm-pét tài ba - một trong những người giỏi nhất. Tôi vui

sướng được biết về mối tình này, Louis ạ. Cậu và vợ cậu có thể ở ngay tại Hồ Chim và xây dựng gia đình trong sự no đủ và an toàn, tại Vườn bách thú lâu đời nhất ở nước Mỹ.

Louis lắc đầu.

- Tôi đã có kế hoạch khác rồi, - chú viết. Rồi chú đặt bảng xuống và nâng trôm-pét lên. "Người ta nói rằng yêu đương thật tuyệt diệu..." Đó là một bài hát cổ xưa do Irving Berlin sáng tác. Cả gian phòng tràn ngập những âm thanh của tình yêu. Trong mắt ông tổ trưởng có một vẻ mơ màng. Louis đặt kèn xuống và lại cầm chiếc bảng lên. "Tôi sẽ mang Serena đi với tôi trong vòng một hoặc hai ngày nữa", chú viết.

- Ô, không được đâu! - ông tổ trưởng quả quyết nói. - Bây giờ Serena thuộc về Vườn bách thú rồi. Cô ấy là tài sản của dân chúng Philadelphia. Chúa đã đưa cô ta đến đây.

"Không phải Chúa đã đưa nàng đến đây", Louis viết. "Bão đưa chứ!"

- Ô, dầu sao đi nữa, - ông tổ trưởng nói, - cô nàng thiên nga ấy cũng đã thuộc về tôi.

"Không, nàng thuộc về tôi", Louis viết. "Nàng thuộc về tôi theo lý lẽ và sức mạnh của tình yêu - sức mạnh vĩ đại nhất trên trái đất". Ông tổ trưởng bắt đầu dăm chiêu.

- Cậu không thể mang Serena đi khỏi Vườn bách thú. Cô ấy sẽ không bao giờ còn bay được nữa. mấy phút trước đây những

người bảo vệ đã cắt một đầu cánh của cô ấy rồi. "Họ đã thử", Louis viết, "nhưng tôi đã cho họ một trận". Ông tổ trưởng kinh ngạc.

- Trận đánh có hay không? "Đó là một trận đánh công bằng", Louis đáp. "Họ lén đến từ phía sau Serena, vì vậy tôi cũng lén đến từ phía sau lưng họ. Họ khó mà biết được rằng cái gì đã tấn công họ". Ông tổ trưởng khoái trá cười.

- Giá mà tôi được trông thấy cảnh tượng đó thì, - ông ta nói. - Nhưng hãy xem xem, Louis ạ, cậu phải nhận thấy hoàn cảnh mà tôi đang vướng vào chứ. Tôi có nghĩa vụ với nhân dân Philadelphia. Trong vòng hai tháng trở lại đây, tình cờ mà tôi đã có được hẳn hai con thiên nga hiếm có - cậu và Serena. Một đôi Thiên Nga Kèn! Một thì đến đây vì bị bão cuốn đến, người kia thì lại đến để thực hiện hợp đồng với một nhà hàng đêm. Toàn bộ câu chuyện này là sự kiện lạ lùng nhất đối với Vườn bách thú. Tôi phải có nghĩa vụ đối với công chúng. Nhiệm vụ của tôi, với tư cách tổ trưởng tổ coi sóc chim, là phải giữ Serena lại. Còn bản thân cậu thì dĩ nhiên là được tự do ra đi khi nào cậu muốn, bởi vì khi chúng tôi dàn xếp về buổi hòa nhạc chủ nhật của cậu, ông Lucas đã khẳng khái đòi để cho cậu được tự do. Nhưng còn trường hợp của Serena thì... hừ, Louis à, cô ấy phải bị cắt một đầu cánh trái thôi. Vườn bách thú không được phép để xổng mất một con Thiên Nga Kèn trẻ đẹp và quý hiếm chỉ vì vô tình cậu

lại yêu cô ấy. Và lại, tôi nghĩ là cậu đang phạm một sai lầm lớn đấy. Nếu cậu và Serena ở lại đây, các bạn sẽ được an toàn. Các bạn sẽ không có kẻ thù. Các bạn không phải lo lắng cho con cái. Sẽ không bao giờ có một con cáo, một con rái cá hay một con sói nào tấn công các bạn để ăn thịt cả. Các bạn sẽ không bao giờ bị đói. Các bạn sẽ không bao giờ bị săn bắn. Các bạn sẽ không bao giờ chết bởi chất độc vì ăn phải những viên đạn súng săn nằm ở dưới đáy các ao hồ tự nhiên. Hàng năm vào mùa xuân các bạn sẽ đẻ, ấp trứng, và sẽ sống lâu dài trong tiện nghi và nghỉ ngơi tuyệt hảo. Một cậu thiên nga trẻ liệu còn có thể đòi hỏi gì hơn?

"Tự do!" Louis viết lên chiếc bảng. "Dù an toàn là tất cả những gì tốt đẹp, tôi vẫn yêu tự do hơn". Nói rồi chú nâng trôm-pét lên và chơi "Hãy khoác áo choàng của bạn vào, khi gió thổi tung bay..." ông tổ trưởng mỉm cười. Ông hiểu rõ những điều Louis muốn nói. Cả hai yên lặng hồi lâu. Louis đặt trôm-pét sang một bên. Rồi chú viết: "Tôi có hai điều mong muốn. Trước tiên là xin hãy hoãn việc cắt cánh Serena lại đến sau lễ Giáng sinh - tôi đảm bảo là cô ấy sẽ không bỏ trốn đâu. Điều thứ hai là hãy gửi cho tôi một bức điện tín".

- Được thôi, Louis ạ, - ông tổ trưởng nói.

Và ông ta đưa cho Louis một tờ giấy và một cái bút chì. Louis viết một bức điện để gửi cho Sam Râu Xồm. Bức điện viết: Đang ở vườn bách thú Philadelphia. Đây là việc khẩn cấp. Cậu hãy đến

ngay. Mình sẽ trả tiền vé máy bay cho cậu. Bây giờ mình đã giàu có rồi. (Ký tên) Louis! Chú đưa bức điện cho ông tổ trưởng kèm theo bốn đô la lấy từ trong túi tiền của chú ra. Ông tổ trưởng sửng sốt. Trong suốt quãng thời gian làm việc ở Vườn bách thú, đây là lần đầu tiên một trong số những con chim yêu cầu ông gửi đi một bức điện tín. Và tất nhiên là ông ta không hề biết Sam Râu Xồm là ai. Nhưng ông vẫn gửi bức điện đi và ra lệnh cho những người bảo vệ của ông để cho Serena yên trong một vài ngày

- điều mà họ rất vui sướng được tuân lệnh. Louis cảm ơn ông ta và rời khỏi phòng. Chú trở lại với Serena và họ trải qua một ngày hạnh phúc bên nhau, cùng tắm, cùng bơi lội, cùng ăn, cùng uống và bằng hàng nghìn cách nho nhỏ thể hiện cho nhau thấy họ yêu nhau nhiều như thế nào.

Sam đến Vườn bách thú một ngày sau lễ Giáng sinh. Cậu trang bị như thể cậu đang đi vào rừng. Một tay cậu xách chiếc túi ngủ được cuộn lại gọn gàng. Sau lưng cậu đeo chiếc ba-lô đựng bàn chải đánh răng, lược, một chiếc sơ mi sạch, một cái rìu nhỏ cầm tay, một cái la bàn bỏ túi, sổ nhật ký, bút và một ít đồ ăn. Cậu đeo con dao săn ở thắt lưng. Bây giờ Sam đã mười bốn tuổi và trông cậu lực lưỡng so với tuổi của mình. Chưa bao giờ cậu được thấy một vườn bách thú lớn như vậy. Được gặp lại nhau, cậu và Louis xiết đôi vui mừng. Louis giới thiệu Sam với Serena. Rồi

chú mở túi tiền và cho Sam xem số tiền chú đã dành dụm được; những tờ một trăm đô la, những tờ năm mươi đô la, những tờ hai mươi đô la, những tờ mười đô, năm đô, một đô và mấy đồng xu bạc - cả một đồng. "Lạy chúa tôi!" Sam nghĩ. "Mình hy vọng cô ấy lấy cậu ta không phải vì tiền". Louis dùng bảng kẻ cho Sam nghe về trận chiến đấu với những người bảo vệ và về việc ông tổ trưởng muốn cầm tù Serena bằng cách cắt đầu cánh của cô. Chú nói với Sam là cuộc đời của chú sẽ bị hủy hoại nếu Serena không bay được nữa. Chú giải thích cho Sam biết là ngay khi trả xong món nợ cho bố và chiếc trôm-pét đã thuộc về chú một cách trung thực, chú và Serena dự định sẽ giã từ cuộc sống văn minh của loài người và trở về với cuộc sống hoang dã. "Bầu trời", chú viết lên bảng, "là phòng ở của mình. Rừng rậm là phòng khách của mình. Hồ hoang sơ là buồng tắm của mình. Mình không thể sống sau một bức tường rào suốt cả cuộc đời được. Serena cũng không thể - cô ấy không sinh ra để sống như vậy. Bằng cách này hay cách khác chúng ta cũng phải thuyết phục bằng được ông tổ trưởng để cho Serena ra đi". Sam nằm dài bên bờ Hồ Chim và vòng tay ra sau gáy. Cậu nhìn lên vòm trời bao la. Bầu trời trong xanh, bông bênh vài áng mây trắng. Sam hiểu rõ Louis có cảm giác như thế nào về tự do. Cậu nằm đó một lúc lâu và suy nghĩ. Vịt và ngỗng chậm chậm bơi ngay cạnh đó, bầy chim bị cầm tù lũ lượt kéo tới không ngớt. Dường như tất cả bọn chúng đều

mạnh khỏe và sung sướng. Tò Mò, Hạnh Phúc và Lãnh Đạm - ba con Thiên Nga Kèn - bơi ngay kế bên và chăm chú nhìn cậu bé lạ mặt đang nằm trên bờ. Cuối cùng Sam ngồi dậy.

- Hãy nghe nhé, Louis, - cậu nói - cậu nghĩ sao về ý kiến này? Năm nào cậu và Serena cũng có ý định đẻ và ấp trứng, có phải không?

"Đương nhiên rồi", Louis viết câu trả lời lên bảng.

- Vậy được rồi, - Sam nói. - Trong mỗi lứa thiên nga con luôn luôn có một con cần được chăm sóc và bảo vệ đặc biệt. Hồ Chim là một nơi lý tưởng cho chú thiên nga con cần sự che chở đặc biệt đó. Đây là một cái hồ đẹp, Louis ạ. Đây là một vườn bách thú rộng lớn. Nếu tôi thuyết phục được ông tổ trưởng để cho Serena được tự do, lúc này hay lúc khác liệu bạn có vui lòng tặng một đứa con của bạn cho vườn bách thú khi họ cần một con thiên nga khác hay không? Nếu bạn đồng ý như vậy thì tôi sẽ đi ngay đến chỗ ông tổ trưởng để trao đổi với ông ta về vấn đề này.

Giờ lại đến lượt Louis nghĩ ngợi. Vài phút sau chú nhặt bảng lên.

"Được thôi", chú viết. "ta thỏa thuận như vậy". Rồi chú nâng trôm-pét lên. "Ôi mùa xuân nầy lộc đâm chồi", chú chơi. "Bờ hoang vu, rừng vắng lặng không người..." Bọn chim nước dừng bơi để lắng nghe. Những người bảo vệ ngừng công việc đang làm dở lại và lắng nghe. Ông tổ trưởng đang ngồi trong phòng làm việc ở Nhà Chim đặt bút xuống, tựa lưng vào ghế và lắng

nghe. Âm thanh từ chiếc kèn của Louis thoát ra, bay lên không trung và cả thế giới dường như trở nên tốt lành hơn, sáng đẹp hơn, hoang dã hơn, tự do hơn, hạnh phúc hơn và mộng mơ hơn.

- Giai điệu đó hay đây, - Sam nói. - Bài gì vậy?

"Ồ, chỉ là bài mình tự sáng tác ấy mà", Louis viết lên bảng.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 19

Một cuộc trò chuyện về tiền nong

Hầu như trong đời ai cũng có một sự kiện làm thay đổi cả cuộc sống của họ. Ngày mà Sam Râu Xồm đến vườn bách thú Philadelphia là một bước ngoặt trong đời cậu. Cho đến ngày hôm đó cậu vẫn chưa hề quyết định lớn lên sẽ làm gì. Nhưng ngay giây phút đầu tiên nhìn thấy vườn bách thú, mọi nỗi băn khoăn của cậu biến sạch. Cậu hiểu rằng mình muốn được làm việc ở một vườn bách thú. Sam yêu tất cả những gì sống động, và vườn bách thú là một nhà kho khổng lồ chứa các sinh vật - gồm mọi loài động vật bò, trườn, chạy, nhảy, bay hoặc sống chui nhủi. Sam say mê ngắm nhìn tất cả. Nhưng cậu còn phải giải quyết vấn đề của Louis trước đã. Cậu phải cứu Serena thoát cảnh tù đầy. Vì vậy cậu nhặt ba lô và túi ngủ lên, đi đến Nhà Chim và bước vào phòng làm việc. Dáng cậu vươn cao và thẳng, như thể cậu đang đi trên đường mòn trong rừng. Ông tổ trưởng có cảm tình với vẻ bề ngoài của Sam và để ý thấy rằng trông cậu hơi

giống người Anh-điêng.

- Vậy ra cậu là Sam Râu Xồm, - khi thấy Sam đứng trước mặt, ông tổ trưởng nói. - Cậu đến đây có việc gì?

- Để bảo vệ tự do, - Sam trả lời - Cháu nghe nói rằng bác có ý định cắt cánh của một con thiên nga. Cháu đến đây để xin bác đừng làm điều đó.

Sam ngồi xuống và họ trò chuyện suốt cả tiếng đồng hồ. Sam khẳng định với ông tổ trưởng rằng Louis là bạn cũ của cậu. Cậu kể lại chuyện khám phá ra một cái tổ thiên nga ở Canada khoảng ba năm về trước, về chuyện Louis đã bị cầm tù khi mới ra đời như thế nào, chuyện Louis đến một trường ở Montana để học đọc và học viết, chuyện bố Louis, bác thiên nga già, đã ăn trộm chiếc trôm-pét, chuyện đi làm cho trại hè Kookooskoos và cho Thuyền Thiên Nga ở Boston. Ông tổ trưởng lắng nghe rất chăm chú, nhưng ông ta không chắc có tin nổi một lời nào trong câu chuyện kỳ lạ này hay không. Rồi Sam giải thích đề xuất của cậu về việc cho phép Serena tự do bay đi thay vì biến cô thành một con chim bị giam cầm. Cậu nói rằng cậu nghĩ rằng đó là một sự sắp đặt thuận lợi cho vườn bách thú, bởi vì bất cứ khi nào họ muốn có một con Thiên Nga Kèn nhỏ thì Louis sẽ tặng cho họ một đứa con của chú. Ông tổ trưởng bị lời đề nghị hấp dẫn.

- Ý cậu muốn nói rằng cậu đi suốt từng ấy dặm đường đến Philadelphia để giúp đỡ một con chim ư?

- Vâng, thưa bác, - Sam trả lời. - Cháu sẽ đi bất kỳ nơi nào để giúp đỡ một con chim. Vả lại, Louis là trường hợp đặc biệt. Chú ấy là bạn cũ. Chúng cháu đã từng học cùng trường. Bác hẳn cũng phải công nhận bạn ấy là một con chim khác thường.

- Chắc chắn là thế rồi. - ông tổ trưởng nói. - Những buổi hòa nhạc vào các chiều chủ nhật của cậu ta là sự kiện có sức thu hút chưa từng thấy ở vườn bách thú. Có lần chúng tôi nuôi một con vượn người tên là Tre - giờ thì nó chết mất rồi. Tre rất cừ nhưng Louis thậm chí còn thu hút được nhiều khách tham quan hơn là Tre. Sự tử biễn của chúng tôi cũng thu hút được đông khách, nhưng không gì có thể so sánh được với Louis khi cậu ấy chơi trôm-pét vào các buổi chiều chủ nhật. Mọi người như điên lên vì vui thích. Và âm nhạc cũng tốt cho động vật - nó xoa dịu chúng và làm cho chúng quên đi những lo lắng thường ngày. Khi Louis ra đi tôi sẽ nhớ cậu ấy. Cả vườn bách thú cũng sẽ nhớ cậu ấy vô cùng. Ước gì cậu ấy ở lại ngay tại đây cùng với vợ - nếu thế thì thật tuyệt vời.

- Louis sẽ héo hon trong cảnh tù đày. Bạn ấy sẽ chết mất, - Sam nói. - Bạn ấy cần những chốn hoang dã - những cái hồ nhỏ, những vùng đầm lầy vào mùa xuân với cỏ đuôi mèo, chim sáo cánh đỏ, với những dàn đồng ca của ếch nhái, những tiếng kêu của chim lặn gavia vào buổi đêm. Louis đang theo đuổi một giấc mơ. Tất cả chúng ta ai cũng phải theo đuổi một giấc mơ. Xin bác

hãy để cho Serena ra đi! Xin bác đừng cắt cánh của cô ấy!
Ông tỏ vẻ nhăm nhăm mắt lại. Ông ta đang nghĩ về những cái hồ nhỏ nằm sâu trong rừng, về sắc màu của những bụi cây hương bồ, về những âm thanh của buổi đêm và về dàn đồng ca của ếch nhái. Ông ta nghĩ về những cái tổ thiên nga, những quả trứng, rồi tới khi trứng nở và bầy thiên nga con xếp hàng một theo chân bố. Ông nhớ lại những giấc mơ mà ông đã từng ấp ủ thời ông còn trẻ.

- Thôi được, - bỗng nhiên ông nói. - Serena có thể đi được. Chúng ta sẽ không cắt cánh nó. Nhưng làm thế nào mà tôi biết chắc rằng Louis sẽ mang đến cho tôi một con Thiên Nga Kèn nhỏ khi tôi cần? Làm thế nào mà biết được liệu cậu ta có giữ lời hứa hay không?

- Bạn ấy là một con chim biết trọng danh dự, - Sam nói. - Nếu như bạn ấy không trung thực và giữ đúng lời, không tội gì mà bạn ấy lại phải đi làm và kiếm thật nhiều tiền để trả lại cho người chủ cửa hàng nhạc cụ món tiền nợ chiếc trôm-pét mà bố bạn ấy đã lấy trộm.

- Nhân tiện đây tôi cũng muốn hỏi luôn. Louis đã kiếm được bao nhiêu tiền rồi?

- Bạn ấy có bốn ngàn sáu trăm chín mươi một đô la và sáu mươi lăm xu, - Sam nói. - Chỉ mấy phút trước bọn cháu vừa mới đếm xong. Bạn ấy được trại Kookooskoos trả cho một trăm đô la tiền

công thối kèn hiệu, và đã tiêu mất sáu mươi xu tiền tem. Thế là bạn ấy đến Boston với chín mươi chín đô la và bốn mươi xu. Rồi ông chủ Thuyền Thiên Nga lại trả cho bạn ấy một trăm đô la tiền công để làm việc trong một tuần, nhưng bạn ấy đã tiêu mất ba đô la để puộc-boa cho những người phục vụ ở khách sạn nơi bạn ấy đã từng nghỉ một đêm ở đó. Vậy là khi đến Philadelphia bạn ấy có một trăm chín mươi sáu đô la và bốn mươi xu. Nhà hàng đêm trả cho bạn ấy mỗi tuần năm trăm đô la trong mười tuần, tính ra là năm ngàn đô la, nhưng bạn ấy phải trả phí môi giới hết mười phần trăm số tiền năm ngàn đô đó, và bạn ấy cũng tiêu hết bảy mươi lăm xu để mua chì phấn mới và bốn đô la để gửi điện tín cho cháu. Vậy nên tổng cộng số tiền là bốn ngàn sáu trăm chín mươi một đô la và sáu mươi lăm xu. Đối với một con chim như thế là quá nhiều rồi.

- Chắc chắn là thế rồi, - ông tổ trưởng nói. - Chắc chắn là thế rồi!
- Nhưng bạn ấy cũng sẽ trả tiền vé máy bay khứ hồi từ Montana đến Philadenlphia cho cháu. Vì thế món tiền sẽ giảm xuống chỉ còn bốn ngàn bốn trăm hai mươi đô la và bảy mươi tám xu thôi. Ông tổ trưởng trông có vẻ choáng váng vì những con số này.
- Ngân ấy vẫn còn là quá nhiều đối với một con chim. - ông nói.
- Cậu ta định làm gì với tất cả số tiền đó?
- Bạn ấy sẽ đưa cả cho ông bố, bác thiên nga già.
- Và ông này sẽ làm gì với chúng?

- Bác ấy sẽ bay đến cửa hàng nhạc cụ ở Billing và trao số tiền đó cho người chủ hiệu để trả món nợ ăn trộm chiếc trôm-pét.

- Đưa hết tất cả ngân ấy ư?

- Vâng.

- Nhưng một chiếc trôm-pét không đáng giá tới bốn ngàn bốn trăm hai mươi đô la và bảy mươi tám xu.

- Cháu biết thế, - Sam nói. - Nhưng chính cửa hiệu phần nào cũng bị hư hỏng. Bác thiên nga già đã đâm vỡ cửa sổ kính to và lao vào như bị ma đuổi. Bác ấy làm lung tung beng tất cả mọi thứ lên.

- Phải, - ông tổ trưởng nói. - Nhưng để sửa chữa tất cả mọi thứ cho tử tế cũng không tốn hết ngân ấy tiền.

- Cháu cho là không. - Sam nói. - Nhưng Louis không cần dùng đến tiền vào việc gì nữa, vì vậy bạn ấy sẽ đưa tất cả cho người chủ cửa hàng nhạc cụ.

Dường như chủ đề về tiền bạc khiến cho ông tổ trưởng rất quan tâm. Ông ta nghĩ không phải dùng tiền vào việc gì nữa thì sẽ vui biết bao nhiêu. Ông ngả lưng ra ghế tựa. Ông thấy việc một trong số những con thiên nga ông coi sóc lại có thể dành dụm được hơn bốn ngàn đô la và số tiền đó lại ngay ở ngoài kia, được đựng trong một túi tiền treo ngay ở cổ nó, thật khó tin quá.

- Nói đến vấn đề tiền bạc, - ông nói. - chim chóc dễ xử trí hơn con người. Khi một con chim kiếm được một số tiền, hầu hết số

tiền đó không bị tiêu đến. Một con chim không phải đến một siêu thị và mua một tá trứng, một cân bơ, hai cuộn khăn giấy, đồ ăn tối, một lọ thuốc tẩy, một lọ cà chua sốt, một cân ruối thịt băm viên, một lọ đào thái lát mỏng, khoảng hai lít ruối sữa tươi đã khử chất béo và một chai dầu ô liu. Một con chim không phải trả tiền thuê nhà hay lãi suất vay nợ. Một con chim không bảo hiểm sinh mạng của mình với một công ty bảo hiểm và rồi cũng không phải đóng tiền bảo hiểm theo hợp đồng. Một con chim không có một chiếc ô tô và vì thế không phải mua xăng dầu, không phải trả tiền sửa chữa ô tô và không phải mang xe đến tiệm rửa xe và trả tiền rửa xe. Muông thú và chim chóc thật là may mắn. Chúng không phải suốt đời tích góp như con người. Người ta có thể dạy cho một con khỉ lái được một chiếc mô tô, nhưng tôi chưa bao giờ thấy có con khỉ nào lại ra ngoài và đi mua một chiếc mô tô được.

- Phải rồi. - Sam trả lời. - Nhưng cũng có loài vật thích tích góp các thứ, dù cho là chúng không trả bất kỳ cái gì cho những đồ vật đó cả.

- Chẳng hạn như...? - ông tổ trưởng hỏi.

- Con chuột, - Sam nói. - Một con chuột sẽ làm tổ, rồi thì nó sẽ tha về nhà đủ mọi thứ - những vật tầm tầm và những đồ rác rưởi. Nó vớ lấy bất kỳ thứ gì lọt vào mắt nó.

- Cậu nói phải - ông tổ trưởng nói. - Cậu nói hoàn toàn đúng,

Sam ạ. Dường như cậu biết rất nhiều về loài vật.

- Cháu thích súc vật, - Sam nói. - Cháu thích được ngắm nhìn chúng.

- Thế thì hãy đi với tôi và chúng ta sẽ khám phá vườn bách thú, - ông tổ trưởng vừa nói vừa đứng lên. - Hôm nay tôi cũng cảm thấy không muốn làm việc thêm nữa. Tôi sẽ hướng dẫn cho cậu xem vườn bách thú.

Và cả hai cùng đi ra. Đêm đó, nhờ sự cho phép đặc biệt, Sam ngủ trong phòng làm việc của ông tổ trưởng. Cậu trải túi ngủ ra nền nhà và cuộn mình vào. Sáng mai máy bay sẽ đưa cậu quay trở về nhà. Tâm trí Sam đầy ắp những cái mà cậu đã được trông thấy ở vườn bách thú. Và trước khi tắt đèn, cậu lấy sổ nhật ký từ trong ba lô ra và viết một bài thơ. Nội dung nó như sau: Bài thơ của Sam Râu Xồm Trên khắp mặt đất và biển cả bao la. Vườn thú Philadelphia là chỗ dành cho ta. Có nhiều thứ để ăn và việc để làm, Có chim Fregat và có chuột trù tí hon; Có Chuột Vesper và có con Lười, Công bằng mà nói thì tôi thích cả đôi. Có gấu trắng và ngỗng Canada Và những loài vật đến từ mọi nẻo xa. Có những loài chưa bao giờ bạn được ngó qua Như gấu potôt và như chồn gulo, Thực sự bạn phải tới thăm vườn bách thú Để được tận mắt thấy một chú chuột túi con Hoặc một con đama, hay linh dương đầu bò, đuôi trắng. Có những chú chim lạ bên bờ hồ xanh trong, Có chó sói và cả rắn mũi lợn. Có những loài động vật hấp

dẫn vô cùng, Chẳng hạn như chim ruồi và bầy hải cẩu. Có những chú ngựa non để cưỡi, và lũ chim để săn mồi, Và những sự kiện xảy ra hàng ngày. Có chó sói, cáo, điều hâu và cú, Và hốc lớn để sư tử vui mình trong đó. Có những hồ nước lặng êm và những chuồng thú bình yên. Nơi bò sát nghỉ ngơi và hồ dữ gầm lên. Còn có khi đầu chó dít đỏ sau lưng. Toàn bộ mục đích của một vườn bách thú được chăm sóc tử tế, Là đưa bạn đến với thế giới động vật quanh ta. (Ký tên) Sam Râu Xồm

Sam đề bài thơ lên bàn làm việc của ông tổ trưởng. Sáng sớm hôm sau, trước giờ làm việc của nhân viên vườn bách thú rất lâu, Sam đã rời Philadelphia bằng máy bay. Louis và Serena cùng đi với cậu đến sân bay. Họ muốn vẫy chào tạm biệt. Họ cũng dự định sẽ từ giả Philadelphia ngay lúc đó và ngay tại đó để bay về Montana. Khi nhân viên hải quan trông thấy hai con chim trắng to trên đường băng, họ nhón nháo cả lên. Người phụ trách tháp điều khiển đánh điện cấp báo cho những phi công đang lái máy bay tới. Cả đám thành viên của đội vận chuyển mặt đất từ các tòa nhà chạy ủa ra, lao về phía Louis và Serena để đuổi họ đi. Sam đang ngồi trên máy bay, bên cạnh cửa sổ, máy bay đang chuẩn bị cất cánh và cậu trông thấy tất cả. Louis chộp lấy kèn trôm-pét. "Chúng ta ra đi", chú thổi, "bay vào khoảng trời cao xanh hoang dã!" Những nốt nhạc vang vọng khắp sân bay và làm mọi người giật mình. "Ko-hoh! Ko-hoh!" gọi. Chú hạ trôm-pét xuống và bắt

đầu chạy dọc theo đường băng. theo sau. Vừa lúc đó, máy bay của Sam cũng chạy ngược chiều gió chuẩn bị cất cánh. Đôi thiên nga chạy bên cạnh. Họ ở trên không trung trước cả máy bay, và bay rất nhanh. Sam ngồi bên cửa sổ vẫy chào.

Huân Chương Cứu Mạng của Louis lập lánh trong nắng sớm mai. Chiếc máy bay gầm rú và bắt đầu bay lên. Louis và Serena cũng bay nhanh lên cao. "Tạm biệt, Philadelphia!" Louis nghĩ thầm. "Tạm biệt Hồ Chim! Tạm biệt nhà hàng đêm!" Với tốc độ rất lớn, máy bay đã đuổi kịp đôi thiên nga. Họ bắt đầu tụt lại đằng sau. Họ bay về hướng tây theo chiếc máy bay một lát. Rồi Louis ra hiệu cho Serena là chú sắp đổi hướng. Chú nghiêng cánh sang bên trái và rẽ ngoặt về phía nam. "Chúng ta sẽ bay về nhà theo tuyến đường phương nam và không việc gì phải vội vã cả", chú tự nhủ. Và họ đã làm như vậy. Họ bay về phương nam qua Maryland và Virginia. Họ bay về phương nam qua Carolinas. Họ nghỉ lại một đêm ở Yemassee và trông thấy những cây sồi cổ thụ rêu bám đầy cành. Họ đi thăm những vùng đầm lầy rộng lớn ở bang Georgia, ngắm những bầy cá sấu và lắng nghe tiếng chim nhận hót. Họ bay ngang qua Florida và lưu lại vài ngày ở một nhánh sông lầy lội nơi có những chú chim bồ câu gù gù trên những cây tuyết tùng và những con thằn lằn bé xíu nằm cuộn tròn sưởi nắng. Họ rẽ về hướng tây tới Louisiana. Rồi họ rẽ sang hướng bắc về phía nhà của họ ở thượng lưu vùng hồ

Đá Đỏ. Một chuyến hồi hương thật vinh quang! Khi rời Montana, Louis không một xu dính túi. Bây giờ chú đã giàu có rồi. Khi ra đi, không một ai biết đến chú. Bây giờ chú đã nổi tiếng rồi. Khi ra đi, chú còn là một kẻ cô độc trên thế giới này. Giờ đây bên cạnh chú là người vợ - cô thiên nga mà chú yêu. Chiếc huân chương vẫn ở cổ chú, chiếc trâm-pét quý giá đựng đưa trong gió, số tiền mà chú đã phải vất vả mới kiếm được nằm yên trong túi tiền. Chú đã hoàn thành mục đích mà chú đề ra. Tất cả chỉ trong vòn vẹn có mấy tháng ngắn ngủi. Tự do mang lại cảm giác thật kỳ diệu! Tình yêu thật tuyệt vời!

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 20

Billings

Vào một ngày tháng giêng trong xanh, Louis và Serena về đến nhà ở vùng hồ Đá Đỏ. Họ nhanh chóng tìm thấy các thành viên trong gia đình - bố mẹ và các anh chị em họ - giữa hàng ngàn những con chim nước khác. Đó là một cuộc đoàn tụ ồn ào. Mọi người đều muốn lên tiếng chào mừng ngay lập tức. Ko-hoh, Ko-hoh, Ko-hoh! Cuối cùng những kẻ lạc đàn cũng đã trở về. Bố Louis, ông thiên nga già, đọc một bài phát biểu hoa mỹ, khá dài nhưng chân thành. Louis nâng kèn lên và chơi bài "Không có nơi nào giống như quê hương. ại quê hương, quê hương, quê hương ngọt ngào!" Lũ chim nước xì xào bàn tán rất nhiều về chuyện Louis đã thuyết phục được Serena trở thành vợ của chú. Mọi người đều chúc mừng đôi vợ chồng hạnh phúc. Và tất cả các anh chị của Louis và Serena xúm quanh và xem những đồ đạc của Louis. Những vật dụng đời thường của chú gây cho họ ấn tượng mạnh. Họ thích Huân Chương Cứu Mạng, họ say mê tiếng kèn

trôm-pét, và họ nôn nóng muốn xem số tiền trong túi tiền. Nhưng Louis không mở túi ra. Thay vì vậy chú kéo bố mẹ tách riêng ra một bên. Cả ba cùng nhau bước lên bờ, Louis tháo túi tiền ra khỏi cổ, cúi đầu chào và đưa nó cho thiên nga bố. Tất cả số tiền là bốn ngàn bốn trăm hai mươi đô la và bảy mươi tám xu. Rồi Louis lấy bảng ra và viết một bức thư ngắn cho người chủ cửa hiệu nhạc cụ ở Bilings để khi đến đó bố chú sẽ đưa cho ông ta. Bức thư có nội dung: Gửi người chủ cửa hàng nhạc cụ ở Billings: Kèm theo thư này ngài sẽ thấy bốn ngàn bốn trăm hai mươi tám đô la và bảy mươi tám xu. Số tiền đó để trả cho chiếc trôm-pét và những thiệt hại của cửa hàng. Xin lỗi vì tất cả những phiền phức đã gây ra cho ngài. Thiên nga bố không biết đếm, và ông cũng không biết đọc, nhưng ông cầm lấy túi tiền và đeo nó vào cổ. Ông cảm thấy chắc chắn rằng giờ đây ông có thể trả món nợ ăn trộm chiếc trôm-pét ngày nào.

- Tôi sẽ đi, - ông nói với vợ. - Tôi sẽ khôi phục lại danh dự của tôi. Tôi sẽ trở lại Bilings, nơi tôi đã phạm tội - một thành phố lớn, đông đúc dân cư.

- Trước đây cả nhà cũng đã được nghe điều đó rồi. - Bà vợ nhận xét. - Hãy mang tiền và thư đến Bilings nhanh đến hết mức ông có thể bay. Và khi ông tới đó, xin hãy vì Chúa mà cẩn thận!

Người chủ cửa hàng nhạc cụ có sủng. Ông ta sẽ nhớ rằng lần trước một con thiên nga đã cướp ở cửa hàng của ông ta! Vì vậy

hãy tự lo cho bản thân! ông đang dấn thân vào một việc nguy hiểm đấy.

- Nguy hiểm là cái đĩnh! - Thiên nga chồng nói. - Nguy hiểm là cái đĩnh! Tôi chào đón nguy hiểm và phiêu lưu. Tên đệm của tôi cũng là Nguy Hiêm. Tôi sẽ liều mạng để khôi phục lại danh dự của tôi và dành lại phẩm chất lịch sự của tôi. Tôi sẽ trả hết nợ và lau sạch vết nhơ đã bôi nhọ tên tuổi tôi. Tôi sẽ không bao giờ còn phải xấu hổ về chuyện ăn trộm và việc làm sai trái nữa. Tôi sẽ...

- Nếu ông không thôi ba hoa, - bà vợ nói, - thì ông sẽ không đến được Louis trước khi cửa hàng đóng cửa đâu.

- Bà nói phải, như thường lệ, - thiên nga chồng nói. Ông sửa lại túi tiền và bảng để bay đi. Rồi ông cất cánh bay lên không trung và hướng về phía Bắc, bay cao, bay nhanh. Vợ và con trai ông ta đứng dõi nhìn theo cho đến khi ông đã khuất dạng.

- Thật đúng là một lão thiên nga kỳ cục! - Bà nói. - Con có một người cha tốt, Louis ạ. Mẹ hy vọng sẽ không có điều gì xảy ra với bố con. Nói thật với con, mẹ thấy lo lo.

Thiên nga bố bay cao và bay nhanh. Khi thấy những ngôi nhà thờ, nhà máy, cửa hàng và nhà cửa ở Billings, ông lượn một vòng rồi bắt đầu đáp xuống, thẳng hướng cửa hàng nhạc cụ. "Đã đến lúc của mình rồi", ông tự nhủ, "khoảnh khắc dành lại tính trung thực của mình đã ở trong tầm tay. Chẳng mấy chốc mình

sẽ thoát khỏi nợ nần, thoát khỏi bóng mây u ám của sự hổ thẹn, mất danh dự và bao trùm lên cuộc sống của mình trong suốt bao tháng trời". Những người đứng dưới đất đã trông thấy thiên nga. Một trong những người bán hàng của cửa hàng nhạc cụ đang đứng ngay cạnh cửa sổ mặt tiền và nhìn ra đường. Khi trông thấy con chim trắng to bay tới gần, anh ta la lên với người chủ tiệm: "Con chim lớn đang tới gần. Hãy lấy súng của ông ra!" Chủ tiệm chộp lấy khẩu súng ngắn và chạy bỏ ra lối đi. Thiên nga bay là là từ trên trời xuống, hướng thẳng tới cửa hiệu. Chủ tiệm nâng súng lên. Ông ta nhắm đạn cả hai nòng thành một tràng liên tục. Thiên nga bỗng cảm thấy đau nhói bên vai trái. Những ý nghĩ về cái chết ủa về tâm trí ông. Ngoái lại phía sau, ông thấy một giọt máu đỏ tươi loang trên ngực. Nhưng ông vẫn bay thẳng tới trước mặt người chủ tiệm. "Kết cục đã gần kề", ông tự nhủ. "Mình sẽ chết trong khi đang làm nhiệm vụ. Mình chỉ còn sống được một lát nữa thôi. Ông chủ tiệm với sự điên rồ của ông ta, đã tặng cho mình một vết thương trí mạng. Từ tĩnh mạch của mình, máu đỏ chảy xuống thành dòng. Sức lực mình đã cạn kiệt. Nhưng ngay cả trong giờ phút gần kề cái chết, mình cũng sẽ trả tiền cho chiếc trôm-pét. Xin chào từ biệt cuộc sống! Xin chào từ biệt thế giới tươi đẹp này! Xin chào từ biệt vùng hồ nhỏ ở miền Bắc! Vĩnh biệt những mùa xuân mà ta đã biết với tất cả niềm say mê và tình yêu! Vĩnh biệt người vợ thủy chung và những đứa con thương

yêu! Ta, kẻ đang hấp hối, xin chào từ biệt cả nhà. Ta phải chết một cách duyên dáng theo cách mà chỉ một con thiên nga mới có thể làm được". Vừa suy nghĩ, thiên nga vừa hạ cánh đáp xuống lối đi, giơ túi tiền và chiếc bảng ra trước mặt người chủ tiệm đang kinh ngạc, và ngất xỉu khi trông thấy máu của chính mình. Ông nằm rũ gục bên lối đi trước mặt tất cả mọi người như một con thiên nga đã chết. Một đám đông xúm lại ngay tức thì. "Cái gì thế này?" Người chủ tiệm khom mình cúi xuống con chim và kêu lên. "Cái gì xảy ra ở đây thế này?" ông ta đọc nhanh bức thư ngắn trên chiếc bảng. Rồi ông mở toang miệng túi và bắt đầu lôi ra những tờ giấy bạc một trăm và năm mươi đô la. Một viên cảnh sát vội vã tới hiện trường và bắt đầu đẩy đám người lùi trở lại.

- Đứng lui ra! - Anh ta quát. - Con thiên nga đã bị thương. Hãy tránh chỗ cho nó thở!

- Nó chết rồi, - một cậu bé nói. - Con chim đó chết rồi.

- Nó không hề chết, - người bán hàng nói. - Nó hoảng quá đấy thôi.

- Hãy gọi một chiếc cứu thương! - Một phụ nữ trong đám đông kêu lên. Một dòng máu nhỏ đọng lại dưới cổ thiên nga già. Trông ông dường như không còn sinh khí. Vừa lúc đó người phụ trách cấm săn bắn xuất hiện.

- Ai đã bắn chú chim này? - ông hỏi.

- Tôi bắn, - chủ tiệm nói.

- Vậy thì ông bị bắt, - người phụ trách cấm săn bắn nói.
- Vì sao? - ông chủ tiệm hỏi.
- Vì đã bắn một con Thiên Nga Kèn. Đã có luật bảo vệ loài chim này. Ông không được phép bắn vào một con thiên nga!
- Hừ, - người chủ tiệm đáp, - ông cũng không thể bắt tôi được. Tôi đã từng biết con chim này. Nó là một tên ăn trộm. Nó mới chính là kẻ mà ông cần bắt. Trước kia nó đã từng đến đây, và nó đã ăn trộm của tôi một chiếc trôm-pét.
- Hãy gọi một chiếc xe cứu thương! - Người phụ nữ nọ kêu lên.
- Ông có cái gì ở trong tay vậy? - Viên cảnh sát hỏi. Người chủ tiệm vội vã nhét tiền vào túi và giấu cả bảng lẫn túi ra đằng sau.
- Nào, hãy đưa tôi xem! - Viên cảnh sát nói.
- Tôi cũng muốn xem, - người phụ trách việc cấm săn bắn nói.
- Tất cả chúng tôi đều muốn xem, - một ai đó trong đám đông kêu lên.
- Cái gì ở trong túi vậy?

Người chủ tiệm lúng túng đưa túi tiền và chiếc bảng cho người phụ trách việc cấm săn bắn. Ông này đứng thẳng người, đeo kính vào và đọc to những chữ viết trên bảng: "Gửi ông cửa hàng nhạc cụ ở Billings: Kèm theo thư này ngài sẽ thấy bốn ngàn bốn trăm hai mươi tám đô la và bảy mươi tám xu. Số tiền đó để trả cho chiếc trôm-pét và những thiệt hại của cửa hàng. Xin lỗi vì tất cả những phiền phức đã gây ra cho ngài". Khi nghe thấy số tiền, cả

đám đông há hốc mồm. Mọi người bắt đầu bàn tán ngay tức thì.

- Hãy gọi một chiếc cứu thương! - Người phụ nữ nọ lại kêu lên.

- Tôi sẽ phải mang số tiền đó về sở cảnh sát, - viên cảnh sát nói. -

Đây là một trường hợp phức tạp. Bất cứ cái gì dính líu đến tiền nong đều phức tạp hết. Tôi sẽ cầm số tiền này và giữ chúng an toàn cho đến khi vấn đề được ngã ngũ.

- Không, ông không thể làm thế được! - Người phụ trách cầm sẵn bắn nói. - Số tiền này thuộc về tôi.

- Tại sao? - Viên cảnh sát hỏi.

- Bởi vì... - Người phụ trách cầm sẵn bắn đáp.

- Bởi vì cái quái gì? - Viên cảnh sát cắt ngang.

- Bởi vì luật định rằng chim chóc thuộc quyền quản lý của tôi. Số tiền kia là của thiên nga. Vì thế, tôi sẽ giữ số tiền đó cho đến khi vấn đề được giải quyết.

- Ô, không, không được! - Chủ tiệm giận dữ nói. - Số tiền đó thuộc về tôi. Điều đó đã được ghi rõ ngay trên chiếc bảng này. Bốn ngàn bốn trăm hai mươi đô la và bảy mươi tám xu này là của tôi. Không ai có thể lấy nó ra khỏi tay tôi được.

- Có đấy, - viên cảnh sát nói. - Tôi sẽ làm như vậy.

- Không, tôi chứ, - người phụ trách cầm sẵn bắn nói.

- Trong đám đông có ai là luật sư không? - Người chủ tiệm hỏi. - Chúng ta hãy giải quyết vấn đề ngay bây giờ và ngay ở đây.

Một người đàn ông dáng cao cao bước tới.

- Tôi là quan tòa Còi Xương, - ông ta nói. - Tôi sẽ làm rõ trường hợp này. Nào, giờ thì cho biết ai trông thấy con chim này bay tới?

- Tôi, - người bán hàng nói.

- Hãy gọi một chiếc cứu thương đi đã nào! - Người phụ nữ lại hét lên.

- Cháu cũng nhìn thấy con chim, - một cậu bé tên là Alfred Giọt Máu cho biết.

- Được rồi, - quan tòa nói. - Hãy tả lại chuyện đã xảy ra, chính xác những điều các người tận mắt trông thấy.

Người bán hàng lên tiếng trước.

- À, - anh ta nói. - tôi đang đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài thì trông thấy con thiên nga bay tới gần. Vì vậy tôi la lên. Ông chủ vội vào lấy súng và bắn, và con chim rơi xuống lối đi. Có một hoặc hai giọt máu.

- Anh có chú ý đến cái gì đặc biệt ở con chim này không? - Quan tòa Còi Xương hỏi.

- Nó mang theo tiền, - người bán hàng đáp. - Không phải thường xuyên người ta thấy một con chim có tiền, vì vậy tôi đã để ý đến điều đó.

- Được rồi, - quan tòa nói. - Bây giờ chúng ta hãy để cho Alfred Giọt Máu kể lại những gì chú bé đã thấy. Hãy tả lại những gì cháu đã thấy, Alfred!

- À, - chú bé nói, - cháu đang rất là khát và vì vậy cháu muốn đến một cửa hàng bánh kẹo và kiếm cái gì đó để uống.

- Hãy chỉ kể những điều cháu đã thấy thôi, Alfred ạ, - quan tòa nói. - Đừng bận tâm đến việc cháu khát như thế nào.

- Cháu đang đi dọc theo phố, - Alfred tiếp tục, - bởi vì cháu rất là khát. Vì vậy cháu đang đi dọc theo phố trên đường đến một cửa hàng bánh kẹo kiếm cái gì đó để uống, và ở đằng kia, từ trên trời ngay phía trên đầu cháu xuất hiện một con chim trắng to và nó đang hạ cánh đáp xuống khỏi bầu trời như thế này này. - Alfred dang hai tay ra và bắt chước con chim. - Và vì vậy khi nhìn thấy con chim lớn đó, cháu không còn nghĩ đến việc cháu đã khát như thế nào nữa, và chỉ ngay tức thì sau đó, con chim to kinh khủng này, quả thật nó to kinh khủng, đã nằm bên lối đi và nó đã chết và máu giã ra khắp mọi thứ và đó là cái mà cháu đã trông thấy.

- Cháu có chú ý đến điều gì đặc biệt ở con chim này không? - Quan tòa Còi Xương hỏi.

- Máu! - Alfred nói.

- Còn cái gì khác không?

- Không ạ, chỉ có máu thôi.

- Cháu có nghe thấy tiếng súng không?

- Không ạ, chỉ có máu thôi, - Alfred nói.

- Cảm ơn cháu! - Quan tòa nói. - Đó là tất cả sự việc.

Vừa lúc đó một tiếng còi bắt đầu rú lên - uoa, uoa, uoa. Một

chiếc xe cứu thương bóp còi inh ỏi chạy dọc xuống phố. Nó dừng lại trước đám đông. Hai người đàn ông nhảy ra khỏi xe. Họ khiêng một cái cáng và đặt nó xuống bên cạnh chỗ thiên nga đang nằm. Thiên nga ngóc đầu dậy và nhìn xung quanh. "Mình đã ở ngưỡng cửa của cái chết", ông nghĩ, "và bây giờ mình cho rằng mình đã sống lại. Mình đang hồi sinh. Mình sẽ sống! Mình sẽ trở lại bầu trời bao la bằng đôi cánh to khỏe của mình. Mình sẽ lại được lướt duyên dáng trên những cái hồ trong thế giới này và lại được nghe tiếng ếch nhái kêu và đón nhận niềm vui thích do âm thanh trong đêm tối và sự xuất hiện của bình minh mang lại". Trong khi đang nghĩ ngợi về những ý tưởng vui vẻ đó, ông cảm thấy mình bị nâng bổng lên. Những người hộ lý cứu thương đeo lại băng vào cổ cho thiên nga, nâng ông lên, nhẹ nhàng đặt ông lên cáng và khiêng vào chiếc xe cứu thương có đèn đỏ đang quay tròn trên nóc. Một người trùm chiếc mặt nạ thở ô xi lên đầu thiên nga và bơm ô xi cho ông. Họ lái xe tới bệnh viện, vừa đi vừa bóp còi inh ỏi. Ở đó họ đặt thiên nga lên giường và tiêm cho ông một mũi penicillin. Một bác sĩ trẻ đến khám vết thương do bị trúng đạn. Bác sĩ nói vết thương chỉ ở ngoài da. Thiên nga không biết "ngoài da" nghĩa là gì, nhưng nghe thì có vẻ nghiêm trọng. Y tá xúm xít vây quanh. Một người đo huyết áp của thiên nga và viết cái gì đó lên một biểu đồ. Thiên nga bắt đầu cảm thấy khỏe khoắn trở lại. Ông cảm thấy dễ chịu khi được nằm trên

giường, được các cô y tá săn sóc - trong số đó có một cô rất xinh. Bác sĩ rửa vết thương và đặt lên đó một miếng gạc. Trong khi đó, ở lối đi trước cửa hiệu nhạc cụ, quan tòa đang thông báo quyết định của mình.

- Căn cứ vào các chứng cứ, - ông ta nói một cách trang trọng, - tôi quyết định số tiền này thuộc về người chủ tiệm để bù lại chiếc trôm-pét đã mất và những thiệt hại của cửa hàng. Tôi giao thiên nga cho người phụ trách việc cấm săn bắn trôm nom.

- Thừa ngài chánh án, - người phụ trách việc cấm săn bắn nói, - xin đừng quên rằng người chủ hiệu này phải bị bắt giữ vì đã bắn một con thiên nga hoang dã.

- Đó là một trường hợp bắt giữ sai, - vị quan tòa thông thái nói. - Người chủ hiệu bắn con chim này bởi vì ông ta sợ rằng cửa hàng của ông ta sẽ lại bị cướp. Ông ta không biết là con thiên nga này đang mang tiền đến để trả cho chiếc trôm-pét. Ông ta đã bắn trong trường hợp để tự vệ. Tất cả mọi người đều vô tội, thiên nga là một con chim trung thực, món nợ đã được trả, người chủ hiệu trở nên giàu có, và vụ này đã giải quyết xong.

Đám đông reo hò tán thưởng. Người phụ trách việc cấm săn bắn mặt mày sung sướng. Viên cảnh sát trôm có vẻ ủ rũ. Còn người chủ tiệm thì nở nang từng khúc ruột. Ông ta là một người hạnh phúc. Ông ta cảm thấy rằng công lý đã được thực hiện.

- Tôi có một thông báo, - ông ta nói. - Tôi sẽ chỉ giữ đúng số tiền

tra cho chiếc trôm-pét bị lấy đi và thanh toán hóa đơn sửa chữa cửa hàng. Toàn bộ số tiền còn lại sẽ được sử dụng vào một mục đích tốt nếu tôi có thể nghĩ ra được một việc gì thích hợp. Có ai nghĩ được ra mục đích gì đáng để tiêu số tiền đó không?

- Đội quân cứu tế? - Một phụ nữ gợi ý.

- Không! - Chủ hiệu nói.

- Đội hướng đạo sinh? - Một chú bé đề xuất.

- Không! - Chủ hiệu nói.

- Hiệp Hội Bảo vệ quyền tự do của công dân Mỹ! - Một người đàn ông gợi ý.

- Cũng không, - chủ hiệu nói. - Chưa có ai nghĩ ra được một tổ chức nào thích hợp để tôi tặng số tiền này cả.

- Thế còn Hiệp Hội Audubon thì sao? - Một ông người bé nhỏ có cái mũi khoằm như mỏ chim hỏi.

- Hay quá!

- Ông nghĩ được đấy! - Chủ hiệu kêu lên. - Một con chim đã mang lại điều tốt lành cho tôi, và bây giờ tôi muốn làm điều gì đó cho chim chóc. Hiệp Hội Audubon bảo vệ chim chóc. Tôi muốn số tiền này được dùng để giúp đỡ chim chóc. Có những con chim gặp khó khăn thực sự. Chúng đang đối mặt với sự tuyệt chủng.

- Tuyệt chủng là gì vậy? - Alfred Giọt Máu hỏi. - Có nghĩa là bốc mùi hôi phải không ạ?

- Tất nhiên là không phải, - chủ hiệu nói. - Tuyệt chủng là điều xảy ra khi một loài đang bị tuyệt diệt dần - khi loài đó không còn tồn tại nữa bởi vì các loài khác không thích chúng. Giống như là chim bồ câu đưa thư, chim curu hay khủng long ấy.

- Thiên Nga Kèn gần như tuyệt chủng rồi, - người phụ trách việc cấm săn bắn nói. - Con người tiếp tục săn bắn chúng, giống như ông chủ hiệu điên rồ này. - Nhưng giờ đây chúng đang trở về. Ông chủ hiệu chăm chăm nhìn người phụ trách cấm săn bắn chim.

- Tôi khẳng định rằng chúng đang trở lại, - ông ta nói. - Chú thiên nga vừa mới đây đã trở lại Billings với bốn ngàn bốn trăm hai mươi đô la và bảy mươi tám xu và đưa tất cả cho tôi. Tôi thấy đó là một sự trở lại rất hay. Tôi không thể tưởng tượng ra nổi nó kiếm ở đâu ra tất cả chừng ấy tiền. Điều đó hẳn là ngộ lắm.

Người chủ tiệm quay vào cửa hàng của ông ta, viên cảnh sát đi về sở cảnh sát, quan tòa đi đến tòa án, người phụ trách cấm săn bắn đi dọc xuôi xuống phố về phía bệnh viện, và Alfred Giọt Máu vẫn còn đang khát nước, tiếp tục đi đến cửa hàng bánh kẹo. Tất cả đám người còn lại tản đi chỗ khác. Ở bệnh viện, thiên nga nằm yên trên giường, miên man với những suy nghĩ tươi vui. Ông cảm thấy lòng tràn ngập sự biết ơn vì được sống và thấy nhẹ nhõm vì đã trả hết nợ. Trời đã tối. Rất nhiều bệnh nhân trong

bệnh viện đã đi ngủ. Một cô y tá đi vào phòng thiên nga để mở cửa sổ ra. Một phút sau khi cô quay lại để lấy nhiệt độ và chải lưng cho thiên nga thì trên giường trống không - căn phòng vắng ngắt. Thiên nga đã bay qua cửa sổ, xoải rộng cánh và bay về nhà trong vòm trời đêm lạnh lạnh. Ông bay suốt đêm, qua hết ngọn núi này đến ngọn núi khác và khi trời vừa hừng sáng thì ông về đến nhà, vợ ông đang đợi.

- Thế nào? - Thiên nga vợ hỏi.

- Tốt đẹp cả, - ông nói. - Một cuộc phiêu lưu lạ thường. Tôi bị người ta bắn, đúng như bà dự đoán. Người chủ tiệm chữa súng vào tôi và bắn. Tôi cảm thấy đau nhói ở vai trái - bên vai mà tôi luôn luôn cho rằng đẹp hơn vai bên kia. Máu từ vết thương của tôi phun ra như suối, và tôi duyên dáng rơi xuống lối đi, nơi tôi trao trả số tiền và vì thế đã lấy lại được danh dự và lòng tự trọng của tôi. Tôi đã ở bên ngưỡng cửa của cái chết. Một đám đông tụ tập lại. Máu tôi rơi khắp nơi. Tôi ngất đi và nằm trước mặt tất cả mọi người với vẻ trang nghiêm. Cảnh sát kéo tới - có đến hàng tá. Những người phụ trách việc cấm săn bắn kéo đến đông nghịt và xảy ra một cuộc tranh cãi kinh khủng về vấn đề tiền bạc.

- Làm sao mà ông biết được tất cả những điều đó nếu ông đang ngất xỉu? - Thiên nga vợ hỏi.

- Mình thân yêu ạ, - thiên nga chồng nói, - tôi mong là mình đừng có ngất xỉu như vậy khi tôi đang kể về chuyến đi của tôi.

Khi thấy tình trạng trầm trọng của tôi, một ai đó trong đám đông đã gọi xe cứu thương, người ta chở tôi vào bệnh viện và đặt tôi nằm lên giường. Tôi nằm đó trông thật đẹp, cái mỏ đen của tôi tương phản với những tờ giấy trắng như tuyết. Các bác sĩ và y tá đã chăm sóc và an ủi tôi trong những giờ phút đau đớn và khổ sở. Bây giờ mình có thể đánh giá xem vết thương của tôi trầm trọng đến mức nào khi tôi cho mình hay là một trong các bác sĩ khám cho tôi nói rằng vết thương của tôi ở ngoài da.

- Theo tôi, vết thương của ông trông không đến nỗi nặng lắm, - thiên nga vợ nói. - Tôi nghĩ là ông chỉ bị xước da thôi. Nếu vết thương nặng, ông sẽ không bay về sớm như vậy được. Dù sao đi nữa, vết thương ngoài da hay là không, tôi rất mừng vì ông đã trở về an toàn. Tôi luôn nhớ ông mỗi khi ông vắng nhà. Tôi cũng không biết tại sao nữa nhưng sự thể là như vậy.

Vừa nói, thiên nga vợ vừa vươn đầu qua cổ chồng và củng nhẹ một cái. Rồi họ cùng ăn sáng và tìm một chỗ nước chưa đóng băng trong hồ để bơi. Thiên nga chồng tháo miếng gạc ra và ném đi.

Elwyn B. White

Chiếc kèn của thiên nga

Chương 21

Mùa xuân xanh tươi

Louis và Serena càng ngày càng yêu nhau hơn. Khi mùa xuân về, họ bay về phương bắc, Louis đeo trôm-pét, bảng, bút phấn và huân chương của chú, còn Serena không đeo một thứ gì cả. Giờ đây không còn phải làm việc và kiếm tiền, Louis cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm. Chú cũng sẽ không còn phải đeo túi tiền ở cổ nữa. Đôi thiên nga bay nhanh lên cao, cách mặt đất khoảng mười ngàn phút. Cuối cùng chúng bay đến cái hồ nhỏ miền đất hoang nơi Louis ra đời. Điều này là mơ ước của chú - cùng với người mình yêu trở lại vùng đất ở Canada nơi lần đầu tiên chú được trông thấy ban mai. Chú đưa Serena bơi từ đầu này đến đầu kia của hồ và quay ngược lại. Chú chỉ cho cô xem cái hòn đảo tí hon nơi mẹ chú đã xây tổ. Chú chỉ cho cô xem khúc gỗ nơi Sam Râu Xồm đã ngồi khi Louis kéo dây giày của cậu ấy vì chú không thể kêu "beep". Serena vô cùng vui thích. Họ đang yêu. Trời đã sang xuân. Ếch nhái thức dậy sau một giấc ngủ dài. Rùa tỉnh giấc sau

cơn mơ màng. Sốc chuột cảm thấy làn không khí ấm áp, dịu nhẹ và dễ chịu thổi qua rừng cây giống y như cái mùa xuân khi bố mẹ Louis đã đến hồ làm tổ và sinh con. Mặt trời tỏa sáng rực rỡ khắp nơi. Băng giá đang tan; trên mặt hồ xuất hiện những hồ băng. Louis và Serena cảm nhận được sự thay đổi của thế giới, họ xao động trước cuộc sống mới với niềm say mê và hy vọng. Có mùi vị của không khí, của đất trở mình thức dậy sau mùa đông dài giá lạnh. Cây cối đâm chồi nảy lộc, chồi nhú to dần lên. Một thời kỳ tốt đẹp hơn, dễ sống hơn đang đến gần. Một đôi vịt trời bay tới. Một chú chim sẻ cổ trắng bay đến và hót vang. "Ôi Canada, Canada, Canada ngọt ngào!". Serena chọn một cái hang chuột xạ để xây tổ. Nơi ấy ở độ cao vừa phải so với mặt nước. Lũ chuột xạ đã trát tổ bằng bùn và cành cây. Louis đã hy vọng rằng vợ chú có thể quyết định xây tổ ở cùng nơi trước đây mẹ chú đã xây, nhưng giống cái bao giờ cũng đầy những ý tưởng; họ rất thích làm theo cách riêng của mình, và Serena biết điều cô đang làm. Khi thấy cô bắt đầu xây tổ, Louis hoan hỉ đến nỗi chú thực sự không quan tâm đến việc nó ở đâu nữa. Chú nâng kèn lên và thổi đoạn đầu một bài hát có từ ngày xưa. "Thật vui sướng khi lập gia đình, xây – xây - xây dựng gia đình..." Rồi chú giúp cô tha mấy cọng cỏ khô về. Dù trời mưa hay nắng, lạnh giá hay ấm áp, mỗi ngày trôi qua đều là một ngày hạnh phúc đối với đôi thiên nga.

Đúng ngày đúng tháng, Serena đẻ trứng và ấp nở lũ thiên nga con - tất cả có bốn chú. Âm thanh đầu tiên mà bầy thiên nga con được nghe là những âm thanh to vang và trong trẻo phát ra từ chiếc kèn trôm-pét của bố chúng. "Ôi mùa xuân nầy lộc đậm chồi", chú chơi, "Bờ hoang vu, rừng vắng lặng không người..." ở cái hồ nhỏ vắng vẻ trong khu rừng miền bắc, cuộc sống thật vui vẻ, nhộn nhịp và ngọt ngào. Lâu lâu Sam Râu Xồm lại qua thăm một lần và họ lại có những giờ phút vui vẻ thú vị bên nhau. Louis không bao giờ quên nghề cũ và bạn bè cũ của chú, cũng không quên lời hứa của mình với ông tổ trưởng tổ coi sóc chim muông ở Philadelphia. Năm tháng trôi qua, cứ mỗi khi mùa xuân đến là chú và Serena lại quay trở lại hồ, làm tổ và sinh con. Và hàng năm, vào độ cuối hè, khi họ đã thay lông và lông vũ đã mọc trở lại, và khi bầy thiên nga con đã sẵn sàng tập bay, Louis đưa cả gia đình làm một chuyến du ngoạn dài đầy thú vị ngang qua nước Mỹ. Trước tiên chú đưa họ đến trại Kookooskoos, nơi chú đã cứu Gọt Vỏ Táo thoát chết và được thưởng huân chương. Vào mùa này trại đã đóng cửa, nhưng Louis thích thăm lại nơi đó và thơ thẩn dạo quanh, nhớ về bọn trẻ và nhớ lại chuyện chú đã kiếm được một trăm đô la đầu tiên trong đời bằng cách làm người thổi kèn hiệu như thế nào. Rồi bầy thiên nga lại bay đến Boston, nơi người chủ Thuyền Thiên Nga luôn nồng nhiệt đón mừng chú. Louis đánh bóng chiếc kèn của mình, lau sạch vết

nước bọt đi và lại bơi đằng trước những chiếc thuyền, chơi bài "Hãy chèo con thuyền của bạn", và dân chúng ở Boston nghe thấy những âm thanh quen thuộc từ chiếc trôm-pét của thiên nga và sẽ tụ tập lại ở Công Viên. Rồi chủ thuyền mời Louis và Serena nghỉ lại một đêm ở khách sạn Ritz, trong khi bấy thiên nga con ngủ trên hồ, được chủ thuyền canh chừng. Serena thiết tha yêu mến khách sạn Ritz. Cô ăn hàng chục chiếc bánh сэng đúych kẹp rau cải xoong, ngắm nhía mình trước gương soi và bơi trong bồn tắm. Và trong khi Louis đứng nhìn qua cửa sổ ngắm Công Viên ở bên dưới thì Serena đi loanh quanh trong nhà, bật và tắt đèn để tiêu khiển. Rồi cả hai leo vào bồn tắm và đi ngủ.

Từ Boston, Louis đưa gia đình đến vườn bách thú Philadelphia và chỉ cho lũ con xem Hồ Chim. Ở đây chú được ông tổ trưởng tổ coi sóc chim muông đón tiếp rất nồng hậu. Nếu vườn bách thú cần một con Thiên Nga con để bổ sung cho bầy chim nước ở đó, Louis sẽ tặng một chú Thiên Nga con đúng như chú đã hứa.

Những năm về sau, Philadelphia cũng là nơi họ gặp Sam Râu Xồm. Sam xin việc ở Vườn Bách Thú ngay khi cậu vừa đủ tuổi đi làm. Cậu và Louis luôn có những giờ phút vui vẻ khi họ gặp nhau. Louis sẽ lấy bảng và họ trò chuyện rất lâu về những ngày xưa. Sau khi đến thăm Philadelphia, Louis sẽ cùng gia đình bay về phương nam để có thể trông thấy miền Xavan rộng lớn nơi

những con cá sấu Mỹ ngủ trong đầm lầy và những con kèn kèn Mỹ bay vun vút trên bầu trời. Và rồi họ sẽ quay về quê hương để nghỉ đông tại vùng hồ Đá Đỏ ở Montana, trong Thung Lũng Bách Niên thanh bình và đáng yêu, nơi loài Thiên Nga Kèn cảm thấy an toàn và không có gì phải sợ hãi. Cuộc sống của một con thiên nga thường vui vẻ và thú vị. Và tất nhiên cuộc sống của Louis đặc biệt lại càng thú vị hơn bởi vì chú là một nhạc sĩ. Louis chăm sóc chiếc trôm-pét của chú rất cẩn thận. Chú luôn giữ kèn sạch sẽ và ngồi hàng giờ để đánh cho nó bóng lên bằng chóp cánh của chú. Suốt đời chú cảm thấy biết ơn bố chú, ông thiên nga dũng cảm đã liều mạng để lấy cho chú chiếc trôm-pét mà chú vô cùng cần thiết. Mỗi khi nhìn Serena, chú nhớ lại rằng chính âm thanh của chiếc trôm-pét đã khiến cho cô bằng lòng làm vợ chú.

Thiên nga thường sống lâu. Năm này qua năm khác, cứ mỗi độ xuân về Louis và Serena lại quay về cái hồ nhỏ ở Canada để sinh con đẻ cái. Ngày tháng trôi qua êm ả. Thường thường, vào lúc màn đêm vừa buông xuống, khi bày thiên nga con đã buồn ngủ, Louis nâng kèn lên và thổi khúc báo giờ đi ngủ, cũng giống y như ngày xưa chú thường thổi ở trại. Những nốt nhạc buồn và đẹp trôi qua mặt nước tĩnh lặng và ngân vang trên vòm trời đêm. Vào một mùa hè, khi Sam Râu Xồm khoảng hai mươi tuổi, anh và bố đang ngồi trong lều của họ ở Canada. Lúc đó là sau bữa ăn

tối. Ông Râu Xồm ngồi đu đưa trên ghế, nghỉ ngơi sau một ngày dài ngồi câu cá. Sam đang đọc một cuốn sách.

- Bố ơi - Sam nói, - chỉ ra ngoài lúc hoàng hôn nghĩa là gì?

- Làm thế nào mà bố biết được? - ông Râu Xồm đáp. - Bố chưa hề nghe thấy câu đó bao giờ.

- Nó có cái gì đó liên quan đến thỏ. - Sam nói. - ở đây nói rằng thỏ là một loài động vật chỉ ra ngoài lúc hoàng hôn.

- Có thể có nghĩa là bền lên, - ông Râu Xồm nói. - Hoặc có thể có nghĩa là thỏ có thể chạy như ma. Cũng có thể có nghĩa là ngốc nghếch. Vào ban đêm, một con thỏ có thể ngồi ngay giữa đường cái, nhìn chòng chọc vào đèn pha đằng trước xe hơi và không bao giờ chạy đi, và vì thế rất nhiều con thỏ bị chẹt chết. Chúng thật ngốc nghếch.

- Thôi, - Sam nói, - con cho rằng để biết được chỉ ra ngoài lúc hoàng hôn có nghĩa gì, cách duy nhất là xem từ điển.

- Chúng ta không có từ điển ở đây, - ông Râu Xồm nói. - Con phải đợi cho đến khi chúng ta quay về trang trại thôi.

Đúng lúc đó, ở bên hồ nơi bầy thiên nga đang sống, Louis nâng kèn lên và thổi khúc báo giờ đi ngủ để đàn con biết rằng ngày đã trôi qua. Gió thổi xuôi chiều, và âm thanh vang vọng qua đầm lầy. Ông Râu Xồm ngừng đu đưa ghế.

- Thật là ngộ! - ông nói. - Bố nghĩ là bố vừa mới nghe thấy tiếng kèn trôm-pét.

- Con không biết làm thế nào bố có thể nghe được, - Sam trả lời.

- Trong khu rừng này chỉ có mỗi bố với con mà thôi.

- Bố biết vậy, - ông Râu Xồm nói. - Nhưng bố vẫn nghĩ là bố đã nghe thấy tiếng trôm-pét chính cống. Hoặc tiếng kèn hiệu.

Sam cười khoái chí. Anh không bao giờ kể cho bố nghe chuyện những con thiên nga sống ở vùng hồ cạnh đó. Anh giữ bí mật ấy cho riêng mình. Khi đến hồ, anh luôn luôn đi một mình. Anh thích như vậy. Và bây thiên nga cũng thích như vậy.

- Bạn Louis của con ra sao rồi? - ông Râu Xồm hỏi. - Louis là một nhạc công trôm-pét. Con không nghĩ là chú ta có thể ở đâu đó quanh đây chứ?

- Có khi thế cũng nên, - Sam nói.

- Gần đây con có nhận được tin gì của chú ta không?

- Không ạ, - Sam đáp. - Bạn ấy không viết thư nữa. Bạn ấy hết tem rồi và không có tiền để mua tem.

-Ồ, - ông Râu Xồm nói. - Toàn bộ những chuyện về con chim đó thật là kỳ quặc - không bao giờ bố hiểu hết được những chuyện đó.

Sam liếc nhìn bố và thấy mắt ông nhắm nghiền. Ông Râu Xồm đã ngủ say. Hầu như không một âm thanh nào phá vỡ sự tĩnh lặng của rừng cây. Sam cũng mệt và buồn ngủ. Anh lấy nhật ký ra, ngồi xuống cạnh bàn và viết dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Anh viết: "Đêm nay mình nghe thấy tiếng kèn của Louis. Bố

mình cũng nghe thấy. Gió thổi xuôi chiều, và đúng vào lúc màn đêm buông xuống mình đã nghe thấy tiếng kèn báo giờ đi ngủ. Trên thế giới này không gì làm mình thích bằng tiếng trôm-pét của một con thiên nga. Chỉ ra ngoài lúc hoàng hôn có nghĩa là gì nhỉ?" Sam cất sô đi. Anh cởi quần áo và chui vào giường. Anh nằm yên, băn khoăn tự hỏi không biết chỉ ra ngoài lúc hoàng hôn có nghĩa là gì. Chưa đầy ba phút anh đã ngủ say. Trên cái hồ nhỏ nơi đàn thiên nga đang sống, Louis cũng cất kèn trôm-pét đi. Bầy thiên nga con rúc vào cánh mẹ. Bóng tối bao trùm rừng cây, đồng cỏ và đầm lầy. Chim lặn gavia cất lên những tiếng kêu đêm hoang dã. Khi Louis nghỉ ngơi và chuẩn bị đi ngủ, tâm trí chú tràn ngập những ý tưởng về chuyện được sống trên trái đất tươi đẹp như thế này chú mới may mắn làm sao, giải quyết được những vấn đề của mình bằng âm nhạc chú mới may mắn làm sao, và thật vui sướng biết bao khi trước mặt là một đêm thanh bình nữa, và một ngày mai trong lành với ánh sáng ban mai sẽ bừng lên.

Hết